

**THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
SỐ 24/2020**



BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban

ThS. BÙI THÚY PHƯỢNG
Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban
Tổ chức Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy,
Hiệu trưởng Nhà trường

Phó trưởng ban,

Phó Hiệu trưởng

TS. ĐỖ MINH TUẤN
ThS. TRẦN THẾ KHOA
ThS. PHẠM HỮU KIÊN

Ủy viên

ThS. BÙI THỊ TƯƠI
ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG

MỤC LỤC	
THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO	
* Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban ngày 29/6/2020	3
* ThS. Bùi Thúy Phượng Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sớm trở thành trường chính trị chuẩn	4
* TS. Đỗ Minh Tuấn Phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 – 2025	7
* ThS. Phạm Hữu Kiên Nét nổi bật trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, nhiệm kỳ 2015-2020	11
NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI	
* ThS. Trần Thế Khoa Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.	15
* TS. Nguyễn Thị Huyền Thái Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giảng dạy lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay	18
* ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy Nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	22
* ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Từ những điều giản đơn và bình dị	26
* ThS. Nguyễn Thế Vinh Khẳng định sự trường tồn của Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền qua 90 năm mùa xuân có Đảng	27
* Đàm Thị Thu Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh	30
* ThS. Nguyễn Minh Hải Phân công công việc hiệu quả - Kỹ năng cần thiết của người lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn hiện nay	33
* ThS. Nguyễn Thị Hương Giang Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ gắn với chủ đề công tác năm 2020 của Tỉnh	36
* Nguyễn Đức Phương Xây dựng văn hóa trường Đảng trong cán bộ, đảng viên, người lao động và học viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	39

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ Địa chỉ: Khu Cát Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ĐT: 0203.3849 695 Fax: 0203.3849 695 Email: tdtcbnvc@quangninh.gov.vn Ảnh bìa: NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG Số 5 - Nguyễn Khuyến - Hải Phòng Điện thoại: 0225.3921076 Chịu trách nhiệm xuất bản HÀ MẠNH CƯỜNG Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập phụ trách In 150 cuốn, khổ 19 x 26,5 cm. In tại ĐKKHXB số: 05-2020/CXBIPH/03-07/HP In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2020	* ThS. Trần Thị Thu Trang Đổi mới nâng cao chất lượng các buổi thảo luận trong chương trình Trung cấp LLCT-HC ở Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh	41
	* ThS. Đặng Thị Kiều Liên Khắc phục bệnh lười học lý luận chính trị ở một bộ phận cán bộ, đảng viên	43
	* ThS. Tô Thị Thanh Lê Một vài suy nghĩ về hình thức vấn đáp chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	46
	* ThS. Ngô Thị Tâm Giảng viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của Nhà trường	49
	MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM	
	* ThS. Phạm Hữu Kiên Điểm nhấn công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh sau 5 năm thành lập (2015-2020).	52
	* ThS. Bùi Thị Tươi Những kết quả bước đầu trong hoạt động của Công đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ từ sau sát nhập đến nay (2015-2020)	55
	* ThS. Nguyễn Thị Hải Yến Sử dụng phương pháp nhập vai và trò chơi trong giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	59
	* ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng thông qua việc đẩy mạnh sinh hoạt chính trị theo hình thức sân khấu hóa	63
	* ThS. Nguyễn Thị Nhi Gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị	66
	TIN TỨC - SỰ KIỆN	
	* ThS. Bùi Đức Lý Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sau 5 năm thành lập	69
	* ThS. Phạm Khánh Phương Một số kết quả nổi bật về hoạt động NCKH của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sau 5 năm thành lập (2015-2020)	73
	* Ban Biên tập Quảng Ninh – Những kết quả thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về "công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030"	76
	9 nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội Quảng Ninh 6 tháng cuối năm 2020	80

TỈNH ỦY QUẢNG NINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2020

Số 1833 - TB/TU



Người ký: Cơ
quan Tỉnh ủy
Email:
wawbuntduy@q
ninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
ủy Quảng Ninh
Thời gian ký:
08.07.2020
10:35:38 - 07:00

THÔNG BÁO

Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY
Tại hội nghị giao ban ngày 29/6/2020

Ngày 29/6/2020, đồng chí Nguyễn Xuân Ký, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì hội nghị giao ban Thường trực Tỉnh ủy. Dự hội nghị có các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí: Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; đồng chí Chánh Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh theo Giấy mời số 1497-GM/TU, ngày 26/6/2020. Sau khi nghe Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo nội dung xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy (tại Báo cáo số 577-BC/VPTU, ngày 29/6/2020), Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương xây dựng trường học thông minh của Trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ (tại Văn bản số 185-CV/TBTCB, ngày 18/6/2020); giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn Trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ triển khai các bước tiếp theo bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đồng ý chủ trương hỗ trợ việc sửa chữa vỉa hè tuyến đường từ Khu Di tích Kim Liên đến Đền Chung Sơn và tuyến đường nối từ trung tâm xã Kim Liên đến Quốc lộ 46 tại Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên (Văn bản số 5798-CV/TU, ngày 23/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An). Trước mắt giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long chỉ đạo UBND thành phố Hạ Long triển khai việc hỗ trợ sửa chữa vỉa hè tuyến đường từ Khu Di tích Kim Liên đến Đền Chung Sơn theo hình thức xã hội hóa. Đối với hỗ trợ sửa chữa vỉa hè tuyến đường nối từ trung tâm xã Kim Liên đến Quốc lộ 46, đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và một số đơn vị hỗ trợ.

3. Về việc nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại phường Hà Tu, thành phố Hạ Long để bố trí Bến xe Miền Đông (tại Văn bản số 291/BC-BCS, ngày 16/6/2020 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh): Ban cán sự đảng UBND tỉnh căn cứ Quy chế số 11-QC/TU của Tỉnh ủy để chỉ đạo xem xét theo thẩm quyền.

Thừa lệnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy để các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Đảng đoàn HĐND tỉnh, BCSD UBND tỉnh,
- Tập đoàn TKV,
- Đảng ủy Than Quảng Ninh,
- Thường trực Thành ủy Hạ Long,
- Trưởng ĐTCB Nguyễn Văn Cừ,
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Lưu: VPTU, TH1.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Việt Dũng

XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ SỚM TRỞ THÀNH TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

 **ThS. Bùi Thúy Phượng**

*Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường*

Năm 2015, triển khai đề án 25 về đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế, đồng thời đảm bảo sự tập trung thống nhất trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Đào tạo cán bộ tỉnh và Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn - Đội tỉnh. Sau 5 năm hoạt động, đã đạt được kết quả tích cực, qua đó, khẳng định chủ trương đúng đắn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong triển khai, thực hiện Đề án 25.

Có thể khẳng định, việc hợp nhất 3 đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh để thành lập Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là một chủ trương rất đúng đắn, khẳng định sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo tỉnh đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, và đối với Nhà trường nói riêng. Phát huy điều kiện thuận lợi đó, cùng với sự quan tâm, giúp đỡ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, và của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, trong 5 năm qua, cán bộ, đảng viên Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng, đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện thông qua mấy nét chính sau:

Thứ nhất: Trong công tác chuyên môn, Nhà trường đã phát huy tốt vai trò tham mưu với Tỉnh xây dựng nội dung, chương trình, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Từ cán bộ đương chức, dự nguồn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cho đến đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, chủ chốt cấp phòng, cấp xã, thôn, bản... đều được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng với những nội dung rất phong phú, đa dạng và thiết thực với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Từ năm 2015 đến nay, Nhà trường đã tổ chức được **820** lớp với trên **57.300** lượt học viên (Trong đó, năm 2015, 2016 là 286 lớp; Từ 2017 đến nay là 534 lớp). Phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên được quan tâm đổi mới với 100% các bài giảng, giáo án được cập nhật thường xuyên bảo đảm gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với người học. Trong mỗi buổi học, tiết học đều dành tối thiểu 25% thời lượng để tương tác, thảo luận, đưa các tình huống vào giải quyết... Hoạt động nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh với trên 80 đề tài, sáng kiến cấp trường; 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh với Đề tài: *“Thực trạng và giải pháp bồi dưỡng cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã khó khăn vùng biên giới, hải đảo của tỉnh Quảng Ninh”*; tổ chức 08 hội thảo khoa học cấp trường; xuất

bản 08 cuốn Thông tin lý luận và thực tiễn với 180 bài viết...

Thứ hai là, Đảng bộ Nhà trường đã lãnh đạo triển khai, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ. Trường là đơn vị đi đầu việc triển khai thực hiện Đề án 25, Nghị quyết số 19-NQ/TU của Tỉnh ủy, Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng với 02 lần sắp xếp lại tổ chức, bộ máy (năm 2015 và cuối năm 2018). Đến nay, số khoa, phòng, trung tâm được sắp xếp lại còn 07 đầu mối (giảm 03 đầu mối so với năm 2018); số cán bộ, công chức, viên chức, lao động có 80 người (giảm 20 biên chế, 05 lao động hợp đồng so với năm 2015); số lượng cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng 22 người (giảm 09 người so với năm 2018). Tổ chức, bộ máy của Đảng bộ được kiện toàn, bổ sung kịp thời với 51 lượt điều động, bổ nhiệm, luân chuyển và 06 lượt rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ. Trong nhiệm kỳ có 02 đồng chí học và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, 13 đồng chí học thạc sĩ, 19 đồng chí học cao cấp lý luận chính trị, 13 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị - hành chính và 195 lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Đến nay, tổng số cán bộ, đảng viên có trình độ chuyên môn đại học trở lên là 68/72 (=94,44%), trong đó Tiến sĩ 02/72 (=2,78%), Thạc sĩ 46/72 (=63,89%); trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên là 57/72 (=79,16%), trong đó cao cấp và cử nhân 38/72 (=52,78%). Với chất lượng đội ngũ hiện nay, Nhà trường đã đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi

dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh.

Thứ ba là: Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã hết sức coi trọng việc quán triệt, triển khai, thực hiện các giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Toàn thể cán bộ, đảng viên đều nghiêm túc quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng. Các chi bộ duy trì đúng lịch sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt theo chuyên đề được xây dựng, chuẩn bị kỹ lưỡng và triển khai hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh với gần 20 cuộc; làm tốt công tác giám sát thường xuyên, nhất là giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với xây dựng văn hóa trường Đảng, văn minh công sở, đạo đức công vụ... Với những nỗ lực đó, trong nhiệm kỳ qua, đội ngũ đảng viên của Nhà trường luôn giữ vững phẩm chất, tư cách, chưa có trường hợp nào vi phạm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Trong những năm tới, yêu cầu, nhiệm vụ của Tỉnh đang đặt ra rất nặng nề; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra rất mau chóng; tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất phức tạp, khó lường... Bối cảnh đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức của Tỉnh phải được chăm lo đào tạo, bồi dưỡng một cách thường xuyên, phải được kịp thời cập nhật, trang bị những kiến thức mới và những kỹ năng công tác cơ bản.

Để hoàn thành được nhiệm vụ quan trọng này, Đảng bộ Nhà trường đặt ra mục tiêu phải tham mưu, đề xuất, triển khai mạnh mẽ

các giải pháp xây dựng đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trên cơ sở đó, Nhà trường phải phấn đấu đạt chuẩn hóa đội ngũ; chuẩn hóa chương trình, giáo trình, tài liệu; chuẩn hóa phương pháp đào tạo, bồi dưỡng; về công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và về cơ sở vật chất, kỹ thuật. Xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho tất cả các đối tượng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa các chức danh cán bộ, công chức; đồng thời đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm tính hiện đại, tính cập nhật, tính thực tiễn và đáp ứng thiết thực yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, thì Trường có 2 chức năng chính, đó là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Do đó, Đảng bộ trường xác định phải tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giảng dạy, học tập gắn với xây dựng văn hóa trường Đảng, văn hóa công sở, xây dựng Nhà trường trở thành môi trường tốt để rèn cán bộ. Tạo được phong trào nghiên cứu khoa học sôi nổi trong cán bộ, giảng viên, học viên nhằm đề xuất giải pháp cụ thể hóa

các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng; củng cố, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, bồi dưỡng; tham mưu, đề xuất, cung cấp các căn cứ, cơ sở cho việc hoạch định chính sách, chủ trương, biện pháp lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội. Cùng với đó, là phải triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, mẫu mực, tuyệt đối không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Nhân dịp này, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trân trọng cảm ơn và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Vụ các trường chính trị và sự phối hợp, giúp đỡ tích cực của các Ban xây dựng Đảng cùng các sở, ngành, địa phương trong toàn tỉnh. Đó sẽ là nguồn động lực to lớn để cổ vũ, động viên, thúc đẩy Nhà trường ngày càng phát triển, sớm trở thành trường chính trị chuẩn, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh Quảng Ninh.



PHẦN ĐẦU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

 TS. Đỗ Minh Tuấn

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó hiệu trưởng

Đại hội Đảng bộ trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh lần thứ 2, nhiệm kỳ 2020 - 2025, diễn ra trong các ngày 14, 15/5/2020 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng nhằm tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2015 - 2020, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển Nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Với tinh thần: **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Nêu gương - Sáng tạo”**, Đại hội đã chỉ ra những thành tựu nổi bật trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ Nhà trường. Đó là: (1) Công tác quán triệt, triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh và của Đảng ủy Khối, đặc biệt là các nghị quyết, chỉ thị về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, hiệu quả; việc tham mưu, đề xuất với Tỉnh về các kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng được kịp thời, bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu nhiệm vụ phát triển của Tỉnh. (2) Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng ngày càng chặt chẽ, nghiêm túc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ gắn với xây dựng văn hóa trường Đảng, văn minh công sở. (3) Hoạt động giảng dạy có nhiều đổi mới theo hướng tăng cường sử dụng phương pháp dạy - học tích cực, phát huy tinh thần tự giác, chủ động, sáng tạo của

người học; gắn học tập lý luận với rèn luyện, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. (4) Công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh theo hướng phục vụ thiết thực với công tác chuyên môn của từng khoa, phòng, trung tâm và mỗi cán bộ, giảng viên, đồng thời phục vụ thiết thực vào việc vận dụng lý luận, các quan điểm đường lối của Đảng vào thực tiễn công tác của người học. (5) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà trường, tinh giản bộ máy, biên chế được thực hiện quyết liệt, góp phần quan trọng vào nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, các chi bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. (6) Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới; hoạt động phục vụ cơ bản được thực hiện chu đáo, chất lượng, kịp thời, góp phần quan trọng vào tổ chức thành công các lớp đào tạo, bồi dưỡng. (7) Hoạt động của các đoàn thể và các phong trào thi đua yêu nước được quan tâm chỉ đạo, bám sát nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và yêu cầu công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động.

Những kết quả đạt được trên các mặt hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015 -

2020 đã khẳng định vị thế, vai trò quan trọng của Nhà trường trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ các mục tiêu phát triển của tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại trong nhiệm kỳ: (1) Ở đầu nhiệm kỳ, chất lượng sinh hoạt tại một số chi bộ còn chậm đổi mới, chất lượng chưa cao. Có thời điểm việc thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm thực hiện chưa đúng tiến độ thời gian đề ra. Việc tích hợp các nội dung chỉ thị, nghị quyết vào bài giảng đối với giảng viên trẻ còn có lúc chưa hiệu quả. (2) Chưa nghiên cứu, xây dựng được các chương trình bồi dưỡng theo chức danh một cách tổng thể, có tính hệ thống, sát với yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh; việc triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh ở một số lớp đạt hiệu quả chưa được như mong đợi. (3) Chất lượng giảng dạy của một số giảng viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu gắn lý luận với thực tiễn; việc tổ chức đi nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên, học viên hiệu quả chưa cao. (4) Công tác nghiên cứu khoa học chưa có nhiều công trình phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, hoặc trở thành luận cứ khoa học để tham mưu, đề xuất với tỉnh và các ngành, địa phương trong hoạch định các chủ trương, chính sách; chưa có đầu sách xuất bản. (5) Công tác quản lý, phục vụ trong một số lĩnh vực chưa thực sự khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; phối hợp giữa các khoa, phòng, trung tâm trong một số việc chưa thực sự nhịp nhàng, hiệu quả; thủ tục hành chính chưa được cải cách mạnh mẽ, việc thanh quyết toán còn mất nhiều thời gian.

Trên cơ sở nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế được nêu ra, Đại hội đã tổng kết thực tiễn và rút ra 5 bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhằm tiếp tục đưa Đảng bộ và cơ quan phát triển, xứng đáng là địa chỉ đào tạo cán bộ uy tín, tin cậy của tỉnh Quảng Ninh:

Một là: Bám sát và tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đặc biệt là sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ngành, địa phương.

Hai là: Chủ động nghiên cứu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các yêu cầu đặt ra trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ứng với từng thời điểm, đối tượng để phối hợp tham mưu, đề xuất một cách cụ thể, kịp thời, thiết thực, đồng thời tổ chức thực hiện một cách hiệu quả.

Ba là: Chú trọng tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết của tập thể cấp ủy, cán bộ, đảng viên, học viên; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nói đi đôi với làm; không ngừng đổi mới, sáng tạo, tìm ra phương pháp, cách làm mới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là: Thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định để quản lý toàn diện các mặt hoạt động; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai, minh bạch, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm trật tự, nề nếp, khoa học trong các hoạt động.

Năm là: Quan tâm làm tốt công tác tư tưởng, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên; chỉ đạo, tạo điều kiện

cho các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của cán bộ, viên chức, lao động và học viên.

Để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hạn chế, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, Đại hội đã thông qua mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Về mục tiêu: *“Phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nêu gương, sáng tạo; xây dựng Đảng bộ, Nhà trường trong sạch vững mạnh; hướng tới chuẩn hóa nội dung, chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất; phấn đấu đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn vào năm 2025, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ mới; tăng cường công tác quản lý, rèn luyện cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, năng lực ngang tầm nhiệm vụ; ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm điều kiện làm việc và các lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động”.*

2. Về các chỉ tiêu chủ yếu

- **Công tác xây dựng Đảng:** Phấn đấu hằng năm Đảng bộ và 85% chi bộ trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 90% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% chi bộ, đảng viên nghiêm túc quán triệt, triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; 100% giảng viên chủ động nghiên cứu, nắm vững và vận dụng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào giảng dạy, công tác; duy trì nghiêm túc, đúng quy định sinh hoạt chi bộ, phấn đấu mỗi chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề từ 4 cuộc/năm trở lên;

xây dựng và tổ chức tốt các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy; bồi dưỡng kết nạp từ 01 đến 02 đảng viên (theo nguồn thực tế); Chi đoàn thanh niên, Công đoàn trường hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- **Công tác chuyên môn:** Phấn đấu xây dựng Nhà trường đạt chuẩn vào năm 2025; hằng năm đạt danh hiệu cơ quan văn hóa; được nhận 2 - 3 bằng khen cấp tỉnh, cấp bộ; 01 cờ đơn vị dẫn đầu cụm thi đua; hằng năm, tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức, lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu lao động tiên tiến, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 15% đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 100% giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm có trình độ thạc sĩ; có từ 2 - 3 tiến sĩ; hằng năm có ít nhất 40% giảng viên, giáo viên đạt giảng viên, giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên; 80% viên chức lãnh đạo là giảng viên chính, chuyên viên chính; 01 đến 02 giảng viên cao cấp và tương đương.

- **Về chăm lo đời sống:** Phấn đấu ổn định thu nhập; hằng năm thu nhập tăng thêm bằng 5 lần mức lương cơ sở trở lên; 100% cán bộ, công chức, viên chức, lao động được khám sức khỏe.

3. Về nhiệm vụ, giải pháp

Một là, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ: Chủ động, thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng; đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, học viên, nhân viên; thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, các chi bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng

viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật Đảng; tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW và Quy định số 04-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Hai là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Làm tốt công tác tham mưu, xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh thực hiện các biện pháp giữ vững và nâng cao chất lượng giảng dạy, duyệt giảng, thao giảng, dự giờ; đẩy mạnh, đưa hoạt động nghiên cứu khoa học trở thành phong trào thi đua sôi nổi của cán bộ, giảng viên, nhân viên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, quán triệt, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, vận hành tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy, học góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn.

Ba là, công tác lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh về tinh giản bộ máy, biên chế; thường xuyên kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động; rà soát, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, phấn đấu 100% giảng viên, giảng viên kiêm chức có trình độ thạc sĩ; nghiên cứu, đề xuất cử cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế dài hạn nhằm tăng cường đào tạo, bổ sung

kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn; thực hiện tốt dân chủ trong cơ quan đối với giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức tốt các phong trào thi đua xây dựng văn hóa công sở, xây dựng văn hóa trường Đảng mẫu mực và lan tỏa.

Bốn là, công tác lãnh đạo hoạt động các đoàn thể: Định kỳ hằng năm Đảng ủy nghe và cho ý kiến chỉ đạo các hoạt động trọng tâm, tạo điều kiện để Công đoàn, Đoàn thanh niên phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của cán bộ, đoàn viên, ban chấp hành các đoàn thể trong triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng các quy chế, quy định và thực hiện các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động. Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp chặt chẽ với Ban Giám hiệu trong thực hiện quy chế dân chủ, phát động, tổ chức các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động. Chi đoàn thanh niên phát động trong đoàn viên hăng hái, xung kích trong đào tạo nâng cao, đảm nhận việc mới, việc khó, nghiên cứu khoa học, áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực, hiện đại.

Năm là, ban hành một số nghị quyết, đề án trong nhiệm kỳ: (1) Nghị quyết về tăng cường công tác lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, nhiệm kỳ 2020-2025. (2) Nghị quyết xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn vào năm 2025. (3) Xây dựng Đề án trường học thông minh đáp ứng tình hình hiện nay.

(Xem tiếp trang 13)

NÉT NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ NHIỆM KỲ 2015 - 2020



ThS. Phạm Hữu Kiên

Phó Hiệu trưởng Nhà trường

Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ được thành lập theo Quyết định số 2269 - QĐ/ĐKU ngày 17/3/2015 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, sau khi hợp nhất 03 đơn vị: Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm GDTX& ĐTCB tỉnh và Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn - Đội. Khi mới thành lập, Đảng bộ có 90 đảng viên sinh hoạt tại 10 chi bộ. Qua quá trình sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, đến nay Đảng bộ trường có 72 đảng viên sinh hoạt tại 07 chi bộ; Ban Chấp hành Đảng bộ trường có 07 đồng chí. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn được cấp ủy, các chi bộ quan tâm và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Công tác chính trị tư tưởng được thường xuyên quan tâm và không ngừng đổi mới

Đảng bộ luôn chú trọng quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các nghị quyết, chỉ thị về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như: Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới... Đảng bộ đã chỉ đạo 100% cán bộ từ phó trưởng khoa trở lên tham gia đầy đủ các hội nghị nghiên cứu, học tập nghị quyết do Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức; số đảng viên còn lại tham gia học tập tại các hội nghị do Đảng ủy khối tổ chức.

Chỉ đạo tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tiếp tục thảo luận để nhận thức sâu sắc nội dung nghị quyết; chỉ đạo 100% đảng viên viết bài thu hoạch về những nội dung đã được tiếp thu, liên hệ với trách nhiệm mỗi cá nhân trong triển khai thực hiện. Hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương đã được duy trì, có ý nghĩa thiết thực trong giáo dục truyền thống, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho cán bộ, đảng viên, học viên và nhân viên của Nhà trường. Đặc biệt, việc kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành hoạt

động thường niên với nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực, góp phần tích cực vào tuyên truyền, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đảng ủy thường xuyên nắm bắt tình hình, tư tưởng, những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng để xem xét, giải quyết, lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, quần chúng để kịp thời điều chỉnh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc, góp phần thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh

Nhà trường đã đi đầu thực hiện sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế theo Đề án 25, Nghị quyết số 19-NQ/TU của Tỉnh ủy. Sáp nhập 03 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để thành lập Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ; cơ cấu lại đội ngũ, xây dựng lộ trình tinh giản bộ máy, biên chế. Từ tháng 01/2019, triển khai Quy định số 09-QĐ/TW của Ban Bí thư, Trường tiếp tục đi đầu trong công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy; xây dựng Đề án vị trí việc làm... Đến nay còn 07 khoa, phòng, trung tâm (giảm 03 đầu mối); số cán bộ, công chức, viên chức, lao động giảm 20 biên chế, 05 hợp đồng lao động, đến nay còn 80 người; số lượng cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng còn 22 người (giảm 09 người).

Tập trung xây dựng hoàn thiện quy chế hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm từng đồng chí trong cấp ủy; kịp thời kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý. Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn

chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; bổ sung 05 Đảng ủy viên, 01 Ủy viên UBKT Đảng ủy. Tiến hành giải thể 06 chi bộ, thành lập mới 04 chi bộ, kiện toàn, sắp xếp lại 03 chi bộ; đến nay còn 07 chi bộ (giảm 02 chi bộ so với năm 2015); số lượng bí thư, phó bí thư, chi ủy viên hiện nay là 21 đồng chí.

Tiến hành 06 lượt rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ; điều động, luân chuyển 51 lượt cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (Quy hoạch Ban Giám hiệu giai đoạn 2015 - 2020 gồm 10 đồng chí, giai đoạn 2020 - 2025 gồm 12 đồng chí); quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 là 12 đồng chí; nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 14 đồng chí; quy hoạch cán bộ cấp phòng (2020-2025) gồm 25 đồng chí. Trong công tác đào tạo cán bộ, có 02 đồng chí học và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, cử 240 lượt cán bộ đi đào, bồi dưỡng. Trong đó, 13 đồng chí đi học thạc sĩ, 19 đồng chí học cao cấp lý luận chính trị, 13 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị - hành chính và 195 lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng. Đến nay, tổng số cán bộ, đảng viên có trình độ chuyên môn đại học trở lên là 68/72 (=94,44%), trong đó tiến sĩ 02/72 (=2,78%), thạc sĩ 46/72 (=63,89%); trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên là 57/72 (=79,16%), trong đó cao cấp và cử nhân 38/72 (=52,78%).

Thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy khối về sinh hoạt chi bộ; duy trì tổ chức sinh hoạt chi bộ vào ngày 05 (từ năm 2019 vào ngày 03 hằng tháng), tổ chức sinh hoạt chuyên đề 2-4 kỳ/chi bộ/năm. Chú trọng phân công, giám sát việc

thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhất là việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và thực hiện các quy định nơi cư trú của đảng viên. Chú trọng tổ chức các phong trào thi đua, qua đó nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng, kết nạp 12 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ luật Đảng, đã xây dựng và thực hiện nghiêm Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm với 10 cuộc kiểm tra, 10 cuộc giám sát; 25 lượt chi bộ và 100% đảng viên đều được kiểm tra, giám sát theo chương trình Đảng ủy và UBKT Đảng ủy. Triển khai, chuẩn bị chu đáo nội dung 02 cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy khối. Chỉ đạo Công đoàn, Ban Thanh tra Nhân dân xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, chăm lo cho người lao động; kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, sử dụng tiết kiệm điện, nước, xăng xe, văn phòng phẩm...

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

Đảng ủy thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục thông qua việc tổ chức các

cuộc sinh hoạt chính trị, hội nghị, hội thảo học tập, nghiên cứu và quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lồng ghép nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những vấn đề trọng tâm của Tỉnh, Trung ương chỉ đạo đưa vào các bài giảng...

Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được triển khai với nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả. Quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chú trọng tiết kiệm các khoản chi văn phòng phẩm, điện, nước, xăng xe. Phát huy tốt vai trò của người đứng đầu cấp ủy, Ban Giám hiệu, các chi bộ, khoa, phòng, trung tâm, qua đó tạo sự lan tỏa đến từng cán bộ, đảng viên, nhân viên Nhà trường trong rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống.

Việc triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã tạo bước chuyển biến tích cực, góp phần không ngừng củng cố, giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy, các chi bộ trong mọi hoạt động của Nhà trường, đề cao vai trò, trách nhiệm từng cá nhân cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí giảng viên trong tự nghiên cứu, tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hằng năm, có 100% cán bộ, đảng viên viết cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW, Quy định số 04-QĐ/TU “Về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên” và chủ đề công tác năm của Tỉnh ủy.

Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng được thực hiện nghiêm túc, tinh thần tự giác cao; đoàn kết nội bộ được củng cố, giữ vững; chất lượng các chi bộ và từng cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được cấp trên ghi nhận. Tiêu biểu là: Hội thảo “Sáng mãi tên người”(tháng 5/2017); Hội thi “Học viên học giỏi lý luận chính trị” (năm 2017, 2019); Hội thảo “Vận dụng Nghị quyết số 09- NQ/TU và Nghị quyết số 10- NQ/TU, của Ban Chấp hành vào tuyên truyền, giảng dạy lý luận chính trị. Trong nhiệm kỳ, Đảng

bộ đã được Tỉnh ủy tặng Bằng khen về Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, 01 Bằng khen của UBND tỉnh và 01 Giấy khen (01 cá nhân) của Đảng ủy Khối.

Những kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần tích cực vào đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, tạo sức mạnh thực hiện hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra, khẳng định vị thế, vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chất lượng của tỉnh Quảng Ninh.

PHẦN ĐẦU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT...

(tiếp theo trang 9)

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đảng bộ Nhà trường đã thống nhất Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, phần đầu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, chỉ tiêu

Nghị quyết đã đề ra, đồng thời tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ trước; thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ mới đề ra trên cơ sở phân công rõ trách nhiệm trong triển khai thực hiện, đề cao vai trò của người đứng đầu cấp ủy. Các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động được xây dựng trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; phù hợp với các yêu cầu, nhiệm vụ được giao và định hướng “*xây dựng trường chính trị chuẩn*” theo quy định của Trung ương.



TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở CƠ SỞ

 **ThS. Trần Thế Khoa**

Phó Hiệu trưởng Nhà trường

Lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay bao hàm hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Đảng... Giảng dạy lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân luôn là một nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, hội nhập và phát triển đất nước. Trong những năm qua, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có những bước đột phá trong đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Tư duy độc lập, sáng tạo cùng với sự phản biện, tranh luận có vai trò quan trọng trong giảng dạy và học tập lý luận chính trị. Người học phải biết đặt câu hỏi “Tại sao?”, “Như thế nào?”. Để có những học viên ưu tú, giảng viên phải thực sự là “một nhà biên kịch giỏi”, “một đạo diễn tài ba” và “một diễn viên hay”. Muốn đạt được mục đích đó, giảng viên phải chuẩn bị giáo án chu đáo, đầy đủ thông tin, cập nhật kiến thức và có tính mới trong nội dung giảng dạy. Giảng viên phải biết bao quát, điều khiển lớp học, biết thiết kế một bài giảng hiệu quả, đúng chất lý luận chính trị nhưng cũng không mất đi tính hấp dẫn của giờ học, đồng thời biết dẫn dắt một bài giảng

đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ theo quy định nhưng vẫn bảo đảm tính sáng tạo, tính hay, tính mới của bài giảng. Nguyên tắc trong giảng dạy lý luận chính trị là phải luôn gắn với thực tiễn để giúp người học hiểu những vấn đề lý luận đó cũng như biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”* ⁽¹⁾. Đối với Người, lý luận cách mạng cốt nhằm nâng cao trình độ tư tưởng, lý luận của cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân nhằm thúc đẩy cách mạng tiến lên và đạt được hiệu quả cao nhất. Người thường nhắc nhở Đảng và Nhà nước khi xây dựng đường lối, chính sách, chủ trương, biện pháp, kế hoạch phải xuất phát từ thực tiễn, từ những đòi hỏi bức thiết của thực tiễn cách mạng, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn chân lý, làm nguồn cung cấp cứ liệu và kinh nghiệm sinh động cho hoạt động nghiên cứu lý luận và cho việc đề xuất lý luận.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, giảng viên lý luận chính trị cần phải phát huy hiệu quả một số phương pháp giảng dạy tích cực sau đây:

(1) Hồ Chí Minh. Sđd., t.8, tr.497.

Thứ nhất, phương pháp thuyết trình kết hợp với minh họa bằng thực tiễn sinh động. Theo đó, để học viên hiểu được những vấn đề lý luận, giảng viên cần phải trình bày, phân tích, diễn giải một cách rõ ràng, sắc nét. Để phương pháp này phát huy hiệu quả tối đa, bên cạnh những kiến thức trong các giáo trình của chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, giảng viên cần phải đưa ra những ví dụ minh họa và những dẫn chứng thực tế. Thực tiễn chính trị đó có thể là những vấn đề lịch sử đã có từ lâu nhưng cũng có thể là những vấn đề mang tính thời sự, cập nhật mà nhiều người quan tâm. Kiến thức thực tế phải bảo đảm tính khoa học, trong đó có những ví dụ mang tính tiêu cực để đưa ra nhằm phê phán và là bài học để mọi người cùng tránh nhưng cũng có những ví dụ phải bảo đảm tính tích cực để qua đó nhân rộng điển hình tiên tiến. Giảng viên cần phải tránh đưa ra ví dụ một chiều vì điều đó sẽ làm giảm tính khoa học và hiệu quả của bài giảng. Ví dụ như bài “Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ” - môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính), khi giảng mục 1.2.1. *Yêu cầu của Hồ Chí Minh về đạo đức của cán bộ*, giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình để trình bày những yêu cầu đạo đức đối với cán bộ (trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư). Ngoài trình chiếu các slides kết hợp với phần thuyết trình của giảng viên, việc đưa các thước phim tài liệu, video clips về Người vào bài giảng sẽ thu hút sự chú ý của người học. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, giảng viên lý luận chính trị của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã phát huy hiệu quả phương pháp thuyết

trình, trong đó chú trọng phân tích thực tiễn. Nhà trường đã và đang thực hiện Đề án “*Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên*” một cách linh hoạt và hiệu quả. Theo đó, cán bộ, giảng viên được cử đi cơ sở nghiên cứu thực tế hoặc tham gia các cuộc họp, hội nghị... của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh. Do vậy, kiến thức thực tế và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ, giảng viên được nâng cao, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng lý luận chính trị tại Nhà trường.

Thứ hai, phương pháp đóng vai. Đóng vai là phương pháp tổ chức cho học viên thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp học viên suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà học viên vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần “diễn” đó. Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau: Giảng viên chia nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai. Các nhóm thảo luận và tập đóng vai trong khoảng thời gian từ 7 - 10 phút. Sau đó, từng nhóm lên đóng vai, các nhóm khác theo dõi. Sau khi “diễn” xong, giảng viên phỏng vấn học viên đóng vai về cách ứng xử, cảm xúc, thái độ của học viên khi thực hiện cách ứng xử, khi nhận được cách ứng xử. Lớp thảo luận, nhận xét về nội dung và cách ứng xử của các vai diễn. Giảng viên kết luận về nội dung thông điệp cần truyền tải, cách giải quyết và cách ứng xử cần thiết trong tình huống. Một phương pháp đóng vai khác cũng không kém tính hấp dẫn là sự

giao kịch bản cho một nhóm của lớp học, phân vai, học lời thoại, cách diễn. Sau đó, nhóm lên đóng vai trước lớp nhưng phần kết của tiểu phẩm tình huống được bỏ ngỏ (tình huống chưa được giải quyết). Sau khi hoàn thành đóng vai, giảng viên có thể chia lớp để thảo luận về một vấn đề nhất định liên quan đến tình huống hoặc học viên làm việc theo nhóm để giải quyết tình huống. Sau đó, từng nhóm lên thuyết trình hoặc đóng vai phần kết để giải quyết tình huống. Đáp án sẽ được đưa ra thông qua phần kết của tiểu phẩm tình huống do những học viên được giao kịch bản từ đầu thể hiện. Giảng viên nhận xét và đưa ra quan điểm hoặc thông điệp. Trong những năm qua, giảng viên lý luận chính trị Nhà trường đã áp dụng phương pháp đóng vai hiệu quả. Theo đó, các giảng viên chú trọng phương pháp giảng dạy có sử dụng tình huống, đưa ra những tình huống thực tiễn, cụ thể để học viên vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề. Trong quá trình xử lý tình huống, học viên vừa củng cố kiến thức lý luận đã học, vừa nâng cao kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn. Nhiều giảng viên đã trở thành những “nhà biên kịch”, “đạo diễn” và “diễn viên” thực thụ trên bục giảng được Ban Giám hiệu Nhà trường ghi nhận và học viên đánh giá cao.

Thứ ba, phương pháp thảo luận, trao đổi nhóm. Để giúp học viên có kỹ năng phân tích, đánh giá, giảng viên cần phải giúp học viên nắm được những vấn đề lý luận, biết vận dụng những vấn đề lý luận đó để xem xét, đánh giá, phân tích những sự kiện, thực tiễn cụ thể. Vì vậy, khi vận dụng những vấn đề lý luận vào đánh giá thực tiễn, giảng viên nên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm. Theo đó,

giảng viên phải tạo điều kiện, cơ hội cho học viên được trình bày quan điểm, ý kiến của mình bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có sự vận dụng và liên hệ với cơ quan, đơn vị mình. “Bể cá vàng” là kỹ thuật dùng cho thảo luận nhóm, trong đó một nhóm thành viên ngồi giữa phòng và thảo luận với nhau, còn những thành viên khác ngồi xung quanh ở vòng ngoài theo dõi cuộc thảo luận đó và sau khi kết thúc cuộc thảo luận thì đưa ra những nhận xét về cách ứng xử của những thành viên đang thảo luận. Trong nhóm thảo luận, có thể có một vị trí không có người ngồi. Các thành viên tham gia nhóm quan sát có thể thay nhau ngồi vào chỗ đó và đóng góp ý kiến vào cuộc thảo luận, ví dụ đưa ra một câu hỏi đối với nhóm thảo luận hoặc phát biểu ý kiến khi cuộc thảo luận bị chững lại trong nhóm. Cách luyện tập này được gọi là phương pháp thảo luận “bể cá vàng” vì những người ngồi vòng ngoài có thể quan sát những người thảo luận, tương tự như xem những con cá đang bơi trong một bể cá cảnh. Trong quá trình thảo luận, những người quan sát và những người thảo luận sẽ thay đổi vai trò với nhau. Một số giảng viên lý luận chính trị Nhà trường đã và đang áp dụng hiệu quả phương pháp đóng vai và kỹ thuật “bể cá vàng”. Điển hình là những bài giảng: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ”, “Kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở”, “Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng”, “Luật Hôn nhân và Gia đình”... Với việc sử dụng linh hoạt phương pháp giảng dạy tích cực, bài giảng lý luận chính trị trở nên hấp dẫn và hiệu quả hơn.

(Tiếp theo trang 21)

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

 **TS. Nguyễn Thị Huyền Thái**

Phó Trưởng Khoa lý luận cơ sở

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục bao gồm hệ thống những quan điểm khoa học và cách mạng về giáo dục, là kết tinh truyền thống giáo dục văn hiến của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hoá giáo dục của nhân loại. Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh không bó hẹp trong việc giáo dục tri thức, học vấn cho con người, mà có tính bao quát, sâu xa, nhưng vô cùng sinh động, thiết thực, nhằm đào tạo ra những con người toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên”, có tri thức, lý tưởng, đạo đức, sức khoẻ, thẩm mỹ...

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị vừa là thành quả của sự chất lọc tinh tế tinh hoa văn hoá dân tộc và nhân loại, vừa mang đậm hơi thở của cuộc sống. Do vậy, ở Hồ Chí Minh, lý luận giáo dục và thực tiễn giáo dục có sự thống nhất hữu cơ, không tách rời nhau.

Sớm nhìn thấy vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị, Người chỉ rõ: “Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập, coi việc học tập lý luận chính trị là nhiệm vụ quan trọng của mình”⁽¹⁾. Với Hồ Chí Minh, đối tượng học tập lý luận chính trị trước hết là cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể, cán bộ các ngành chuyên môn của chính quyền. Theo Người, cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng

hiểu rõ và thi hành, đồng thời cũng đem tình hình của quần chúng báo cáo cho Đảng để đặt chính sách cho đúng. Cán bộ là gốc của mọi công việc. Do đó, Người khẳng định huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Người cho rằng, công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng tiên phong phải đạt trình độ tiên phong: “Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁽²⁾. Bên cạnh đó, giáo dục lý luận chính trị cần phải định hướng cho nhận thức tư tưởng, mục tiêu và con đường đi lên của các dân tộc. Trong tác phẩm “Đường Kách Mệnh” Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng mới làm nổi cách mệnh tiên phong”⁽³⁾.

Nội dung của giáo dục lý luận chính trị là giáo dục lý luận Chủ nghĩa Mác - Lê-nin; giáo dục các chuẩn mực đạo đức cách mạng và các nguyên tắc rèn luyện các chuẩn mực đó; giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phương châm giáo dục lý luận chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh là phải gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Thực

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, t.15, tr.117

(2) Hồ Chí Minh: Sđd, t.2, tr.268

(3) Hồ Chí Minh: Sđd, t.2, tr.259

tiền là nguồn gốc, là cơ sở, là động lực của lý luận. Việc giáo dục lý luận phải nhằm đạt được mục đích. Bởi vậy, với mỗi khóa học, lớp học, cơ sở đào tạo phải có kế hoạch gắn nội dung học tập với tham quan thực tế, phải khai thác kinh nghiệm thực tiễn của các đơn vị đến tham quan, nghiên cứu thông qua người học. Phải kiên quyết chống bệnh hình thức, đi thực tế theo lối “cưỡi ngựa xem hoa” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra. Trong kế hoạch nghiên cứu thực tiễn cần mạnh dạn tới những nơi được coi là có nhiều vấn đề đòi hỏi lý luận lý giải.

Trong giáo dục lý luận chính trị đòi hỏi phải tuyệt đối phải trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Thực hiện phương châm này, đòi hỏi những người làm công tác giáo dục lý luận chính trị chẳng những phải vững vàng, sâu sắc về lý luận mà còn phải có quá trình hoạt động thực tiễn phong phú và thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có ý thức khắc phục và khắc phục bằng được lối dạy chay, thoát ly thực tế. Tính khoa học phải được thể hiện ở sự mô tả hiện thực một cách khách quan cùng với những nguyên nhân của nó, tránh “tô hồng” hoặc “bôi đen” hiện thực. Bảo đảm tính đảng, tính khoa học mới có thể thực hiện được mục tiêu giáo dục lý luận chính trị của Đảng.

Cần đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học của người thầy trong giáo dục lý luận chính trị nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý luận chính trị. Người căn dặn: “Việc học tập lý luận chính trị không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí được tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác -

Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong cách mạng của chúng ta. Như thế học tập lý luận cốt để áp dụng vào thực tế”⁽⁴⁾. Người cán bộ giảng dạy lý luận chính trị đòi hỏi phải có một nền tảng lý luận và vốn thực tiễn phong phú, để kiểm nghiệm lý luận và nâng nhận thức lý luận lên tầm cao mới. Có như thế người giảng viên mới có thể thực hiện mục tiêu giáo dục lý luận: “Mục đích học để vận dụng chứ không phải học vì lý luận”⁽⁵⁾.

Đất nước ngày càng đổi mới và phát triển cùng với bước đi chung của nhân loại nhưng không vì thế mà công tác giáo dục lý luận chính trị bị xem là lỗi thời. Thực tế chứng minh rằng, đất nước càng đổi mới thực chất là càng trở về với tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng khẳng định công tác xây dựng Đảng về chính trị trước tình hình mới tiếp tục được coi trọng. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội. Chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận có bước được nâng lên. Công tác tư tưởng được coi trọng và tăng cường, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Trong thời gian qua, công tác giáo dục lý luận chính trị đã đạt được những kết quả quan trọng. Song nhìn chung, chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do

(4) Hồ Chí Minh: Sđd, t.2, tr.289

(5) Hồ Chí Minh: Sđd, t.2, tr.289

chủ thể tham gia quá trình nghiên cứu, giảng dạy, học tập nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy chưa sâu sát, còn có sự chồng chéo, trùng lặp và chậm đổi mới trong nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, học tập trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Căn nguyên của tình trạng trên là do sự bất cập, hạn chế trong việc gắn lý luận với thực tiễn, giữa học tập lý luận chính trị với tổ chức thực hiện trong hoạt động thực tiễn. Trong giảng dạy lý luận chính trị và một số hệ đào tạo, bồi dưỡng, cả người dạy và người học chưa gắn chặt lý luận với thực tiễn, còn giảng lý luận chung chung hoặc lựa chọn, xác định vấn đề thực tiễn để liên hệ, minh chứng và diễn giải lý luận chưa điển hình, chưa thực sự phù hợp với nội dung bài giảng và đối tượng học nên chưa cung cấp được những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tế cho học viên.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giảng dạy lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới phương pháp tiếp cận các vấn đề nghiên cứu, phương thức triển khai thực hiện trong công tác lý luận. Khẳng định mạnh mẽ và cụ thể hóa những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với thực tiễn nước ta. Trên nền tảng đó, nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam trong thời kỳ mới; làm rõ những vấn đề cần bổ sung, phát triển; tập trung nghiên cứu để giải quyết tốt các mối quan hệ lớn phản ánh quy

luật đổi mới và phát triển ở nước ta đã được Đại hội XII của Đảng chỉ ra. Làm rõ một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn đổi mới đất nước, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phát huy dân chủ trong công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tôn trọng tính sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm của nhà khoa học, tăng cường trao đổi, đối thoại trong nghiên cứu lý luận. Hạn chế tình trạng hành chính hóa, cơ chế xin cho, phân bổ chỉ tiêu trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học lý luận chính trị. Đổi mới cơ chế và tăng cường đầu tư cho tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Rà soát, bổ sung, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó, đặc biệt là phát huy vai trò, vị trí của hệ thống trường Đảng; xây dựng các trường Đảng (Trường Chính trị) trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, góp phần bổ sung, phát triển đường lối lý luận chính trị cho Đảng.

Đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng phù hợp với từng đối tượng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Tiếp tục đổi mới nội dung giáo trình theo hướng giảng dạy, truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật những học thuyết đương đại, vận dụng sáng

tạo, tăng cường liên hệ thực tiễn. Bảo đảm cho người học vận dụng tốt lý luận vào hoạt động thực tiễn. Cán bộ, đảng viên sau khi học lý luận chính trị phải là những người cán bộ thấm nhuần lý luận và năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động thực tiễn.

Cần tăng cường tính chiến đấu trong bài giảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả, kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch. Đa dạng hóa hình thức đấu tranh bảo vệ nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chủ động nắm bắt âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng cơ hội chính trị; chú trọng

xây dựng luận cứ đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch.

Có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về phương châm, chiến lược, mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo con người luôn soi sáng sự nghiệp trồng người ở Việt Nam. Tư tưởng đó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, chủ trương, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng, mà còn là những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn giáo dục hết sức sinh động, thiết thực và hiệu quả đối với công tác giáo dục lý luận chính trị hiện nay.

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ.... (Tiếp theo trang 17)

Giáo dục Việt Nam hiện nay đang chuyển từ tiếp cận kiến thức sang tiếp cận năng lực, nhất là trong giảng dạy lý luận chính trị. Học tập lý luận chính trị là để bồi dưỡng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, qua đó làm việc hiệu quả hơn. Yêu cầu của học tập lý luận chính trị là biết vận dụng những vấn đề lý luận vào thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy là một yêu cầu cấp bách đối với giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Khi bài giảng lý luận chính trị mang tính thiết thực, tính mới, sự hấp dẫn, học viên say sưa với giờ học và tích cực tương tác hơn. Qua đó, chất lượng giảng dạy, học tập được cải thiện rõ nét và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở - những người tham gia các khóa học được nâng cao.

Phương pháp thuyết trình kết hợp với minh họa bằng thực tiễn sinh động, phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận, trao đổi nhóm và một số phương pháp giảng dạy tích cực khác được giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ áp dụng linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả. Mỗi giảng viên luôn ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của Nhà trường bằng những việc làm thiết thực: rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, luôn chủ động, sáng tạo và có những đột phá trong giảng dạy lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, đồng thời xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển về lượng và chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy**

Phó Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Trong những năm qua, để thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ” có hiệu quả, Đảng ủy Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã chủ động đề ra nhiều chủ trương, biện pháp chỉ đạo, cụ thể hóa, từng bước đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành việc thường xuyên, hằng ngày của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Các chuyên đề học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hằng năm Đảng ủy xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, các chi bộ, tổ chức đoàn thể tùy theo nhiệm vụ được phân công đăng ký thực hiện nội dung, việc làm cụ thể học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại các chi bộ và cán bộ, đảng viên hằng năm. Đề cao sự nêu

gương của đội ngũ cán bộ chủ chốt theo Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp”. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhất là giám sát thường xuyên, kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

Hằng năm, các chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động đăng ký việc làm, hướng phấn đấu cụ thể theo tấm gương của Bác, đánh giá định kỳ những việc đã làm được, chưa làm được, đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Mỗi đảng viên, quần chúng nhất là các đồng chí cán bộ chủ chốt của nhà trường luôn xác định rõ ý thức, trách nhiệm của mình trong lĩnh vực được phân công phụ trách, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, phát huy vai trò nêu gương trong học tập và làm theo tấm gương, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới tác phong, lề lối làm việc, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, gương mẫu thực hiện tổ chức kỷ luật trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt cơ quan và nơi cư trú; gương mẫu tự học tập nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ; tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, vận dụng tư tưởng, đạo đức của Người trong xây dựng đạo đức nghề

nghiệp của người giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, tinh thần đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác.

Đội ngũ giảng viên nhà trường trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đã tích cực tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy, vận dụng vào thực tiễn công tác, sinh hoạt nhằm không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

Ý thức đầy đủ về nhiệm vụ chính trị được giao, đội ngũ giảng viên nhà trường luôn xác định học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là một nội dung thường xuyên theo yêu cầu của Đảng mà còn là một biện pháp tu dưỡng đạo đức, rèn luyện cách tư duy, phong cách, lễ lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ. Quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn luôn xác định rõ trọng tâm trên cơ sở bám sát phương châm: *“Quản lý giỏi, giảng dạy hay, phục vụ tốt”*; *“Vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu”*; *“Thực hiện nghiên cứu khoa học, phục vụ tốt công tác giảng dạy”*; *“Đổi mới giảng dạy, học tập theo phương pháp tích cực”*. Thực hiện viết cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) với các chuyên đề học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định số 04-QĐ/TU “Về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên” và chủ đề công tác năm của Tỉnh ủy. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy,

Ban Giám hiệu đội ngũ giảng viên là nòng cốt trong thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: tổ chức thường xuyên các cuộc sinh hoạt chính trị, hội nghị học tập, nghiên cứu và quán triệt, các hội thảo khoa học, các cuộc thi, hội thi; lồng ghép nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những vấn đề trọng tâm của Tỉnh, Trung ương vào các bài giảng; kết hợp chặt chẽ giữa thuyết trình với sử dụng các hình ảnh, clip, các thước phim; tăng cường trao đổi, thảo luận, tương tác giữa giáo viên - học viên; tổ chức thi vấn đáp môn Những vấn đề cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số hoạt động nổi bật như: Hội thảo tổ chức theo hình thức sân khấu hóa “Sáng mãi tên người” (tháng 5/2017); Hội thi “Học viên học giỏi lý luận chính trị” (năm 2018, 2019); Hội thảo “Vận dụng Nghị quyết số 09- NQ/TU, ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 10- NQ/TU, ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào tuyên truyền, giảng dạy Lý luận chính trị” với 32 tham luận (trong đó, 10 ý kiến tham luận được trình bày trực tiếp); Hội thảo “Bác Hồ với Quảng Ninh - Quảng Ninh với Bác Hồ” (tháng 5/2019)... Với cách làm sáng tạo sự, phong phú trong cách triển khai hoạt động học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã làm cho việc học tập của cán bộ, đảng viên, học viên nhà trường trở nên sôi nổi, hiệu quả thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện với tạo được hiệu ứng rất tốt khi tiếp cận các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Những nỗ lực, cố gắng trên đây đã góp phần quan trọng vào nâng cao bản lĩnh chính

trị, đạo đức, lối sống, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, tạo động lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Để việc học tập, làm theo Bác thực sự trở thành việc làm thường xuyên, nhu cầu tự thân của mọi cán bộ, đảng viên, thời gian tới cần tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, các cấp ủy tiếp tục phát huy vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đảng ủy Nhà trường và cấp ủy các chi bộ cần xác định đầy đủ vai trò trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo các đảng viên, giảng viên xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ các nội dung học tập, gắn với công tác chuyên môn của khoa, của trường và các phong trào thi đua của các đoàn thể, các cuộc vận động khác trong xây dựng cơ quan. Quá trình triển khai theo dõi, đánh giá cần thường xuyên nêu gương trong các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ và nhân rộng những điển hình tiên tiến.

Thứ hai, tiếp tục phát huy hơn nữa tinh thần tự giác học tập, tu dưỡng và rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nói chung và các giảng viên nói riêng cần ý thức đầy đủ về việc học tập và làm theo Bác từ đó xác định trách nhiệm của bản thân và rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức, về chuyên môn, về tác phong... để nâng cao chất lượng nhiệm vụ đang đảm nhận. Để làm được điều này đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá về bản thân và đồng nghiệp, thấy những hạn chế của bản thân từ

phương pháp, cách thức làm việc chưa khoa học, chưa hiệu quả từ đó xác định phương hướng và các biện pháp cụ thể để khắc phục hạn chế.

Cùng với nâng cao chất lượng chuyên môn nắm chắc kiến thức phải đầu tư tìm tòi các phương pháp cách thức truyền đạt có hiệu quả đến với đối tượng học viên khác nhau của nhà trường; rèn luyện tác phong độc lập suy nghĩ vì đào sâu hiểu kỹ, suy nghĩ chín chắn mới có thể hiểu sâu lý luận, nâng cao tư tưởng, giữ vững lập trường. Trong giảng dạy, học Bác, các giảng viên cần xác định được những vấn đề cốt lõi, nội dung chính, trọng tâm cần nắm vững và vận dụng từ đó có cách truyền đạt cho người học hiểu vấn đề.

Các giảng viên cần có sự bố trí, sắp xếp khoa học về trình tự ưu tiên, thời gian tiến hành, tránh để chồng chéo, bị động khi đồng thời thực hiện các nhiệm vụ được phân công từ khoa chuyên môn và các nhiệm vụ được nhà trường, đoàn thể giao. Có sự đầu tư chuyên sâu với sự chính xác tối đa về kiến thức chuyên môn, đồng thời gắn với thực tế vận động của đất nước, của địa phương thông qua việc cập nhật văn bản mới, kiến thức thực tế thường xuyên.

Người giảng viên lý luận chính trị phải là những người tuyệt đối trung thành với đường lối chính trị của Đảng, tận tụy phục vụ lợi ích của Nhân dân, có khả năng tổ chức và vận động thuyết phục quần chúng, có trình độ sư phạm. Điều này được thể hiện bằng yêu cầu cập nhật thường xuyên, nắm vững quan điểm đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước từ đó chủ động trong việc lồng

ghép nội dung tuyên truyền trong các bài giảng. Tuy nhiên, để bài giảng đạt hiệu quả giảng viên phải thu hút được người học tham gia trao đổi để có thể nắm bắt nhận thức, lập trường, tư tưởng để có thể hiểu và thực hiện đúng và tốt nhất.

Học Bác, đội ngũ giảng viên nhà trường phải không ngừng tu dưỡng đạo đức, khiêm tốn học hỏi, không tự mãn cho mình giỏi, không hài lòng với những hiểu biết đã có.

Cần xác định rõ yêu cầu đối với người thầy là phải học có được những tri thức nền về tự nhiên, xã hội và vững kiến thức chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo; phải biết tích lũy, làm giàu thêm kho tri thức của mình để có thể áp dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn công tác. Người giảng viên nêu gương rõ nét nhất khi có trách nhiệm đi tiên phong trong việc tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được phân công. Đây không chỉ là một trong những đặc thù của người trí thức, mà theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đó còn là nhiệm vụ hàng đầu của trí thức, của nhà giáo - “chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”.

Học tập và làm theo Bác, mỗi cán bộ, giảng viên lý luận chính trị phải luôn nêu cao ý thức tuân thủ pháp luật, tích cực và kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô cảm, xa dân. Mỗi giảng viên, giáo viên phải “chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hóa, chuyên môn, đức là chính trị. Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức... Thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu...”. Học Bác còn ở chí tiến thủ, sự khiêm tốn, cầu thị để hoàn thiện mình, mỗi giảng viên cần thực

hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, lắng nghe các ý kiến đóng góp, các trao đổi kinh nghiệm từ đồng chí, đồng nghiệp, từ đó phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế, không ngừng trau dồi kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nội dung phong phú, vừa khái quát, vừa cụ thể. Đó vừa là kết tinh, vừa là biểu hiện cao nhất của đạo đức cách mạng, của một nhân cách lớn, một lý tưởng lớn, luôn đặt lợi ích của Nhân dân, của dân tộc lên hàng trước tiên. Học tập và phát huy những giá trị tốt đẹp của phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, xác định đúng vai trò của người cán bộ, đảng viên là “công bộc của dân”. Thấm nhuần lời dạy của Bác đội ngũ giảng viên nhà trường luôn trau dồi, nâng cao trình độ, tu dưỡng đạo đức để có thể đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.

“Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức” - lời Bác dạy vẫn còn nguyên giá trị đối với ngành Giáo dục - Đào tạo nói chung và đội ngũ những người làm công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nói riêng. Lời dạy của Bác luôn là kim chỉ nam cho các thế hệ những người làm công tác giáo dục- đào tạo, để xứng đáng là “người thầy” theo Hồ Chí Minh, mỗi chúng ta cần luôn có ý thức tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, đấu tranh loại bỏ những hiện tượng tiêu cực, sai trái đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong tình hình mới. Tự mình phấn đấu trở thành người nhà giáo tốt để nghề dạy học xứng đáng là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH - TỪ NHỮNG ĐIỀU GIẢN ĐƠN VÀ BÌNH DỊ

 **ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Mỗi độ tháng Năm về, hòa trong không khí đại lễ chào mừng chiến thắng và thống nhất non sông, tình yêu quê hương đất nước, sự kính trọng và biết ơn với bao thế hệ cha anh, niềm tin yêu vào Bác Hồ Chí Minh và sự nghiệp cách mạng của dân tộc càng trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết.

Đối với người dân Việt Nam, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gần như là việc làm thường thức, học và làm theo Bác không chỉ là học thuộc lòng mà phải ngấm vào máu, vào tim, vào khối óc và từ đó trở thành hành động.

Với đảng viên, giảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phải xác định và ý thức rằng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nội dung thường xuyên, gắn liền với thực tiễn sinh hoạt và công tác, thông qua đó để tu dưỡng, rèn luyện tác phong, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ giao phó.

Tuy nhiên, đối với mỗi cá nhân, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải xuất phát từ chính nội tại bản thân chúng ta. Học tập và làm theo Bác không phải chỉ đơn thuần dừng lại ở việc nghiên cứu về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, không phải dừng lại ở việc lập bản kế hoạch học tập để làm thước đo đánh giá mức độ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Bác.

Chúng ta biết đến rất nhiều điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vô cùng bình dị nhưng lại có sức lan tỏa sâu rộng: đó là GS.TS. Lê Đức Hình, người thầy thuốc hơn 80 tuổi vẫn dốc sức khám chữa bệnh; đó là người phụ nữ Vì Thị Thuận xây dựng mái ấm, trợ giúp việc làm cho người khuyết tật ở Mai Châu (Hòa Bình); là hình ảnh cô giáo Trần Thị Thúy với ước mơ đưa Việt Nam bay cao, vươn xa trên con đường chinh phục tri thức nhân loại. Tôi tự hỏi, có khi nào họ nhủ rằng: À, làm thế này là học tập theo Bác? Chắc có lẽ là không. Bởi, những gì họ làm xuất phát từ chính mong muốn cống hiến cho Nhân dân nội tại trong bản thân con người họ. Nó xuất phát từ chính chữ Đức vốn có trong tiềm thức và chữ Tài được tu dưỡng và rèn luyện qua năm tháng, trong đó tôi thiên về chữ Đức bởi nó sẽ là cái thôi thúc sức mạnh tiềm tàng trong mỗi con người. Bởi vậy theo tôi, chúng ta nên đơn giản hóa, bình dị hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không cần phải quá phức tạp hay phải như thế này, thế khác, chỉ cần sống lương thiện và có ích, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, nuôi dưỡng chữ Đức, rèn luyện chữ Tài để chuyên môn vững và đạo đức tốt.

(Xem tiếp trang 29)

KHẲNG ĐỊNH SỰ TRƯỞNG TỒN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN QUA 90 NĂM MÙA XUÂN CÓ ĐẢNG

 **ThS. Nguyễn Thế Vinh**

Phó trưởng phòng QLĐT và NCKH

Gần một thế kỷ đã trôi qua, với trí tuệ, bản lĩnh và sự hy sinh, hiến dâng hết mình vì nền độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân - Đảng Cộng sản Việt Nam bằng những đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn của mình đã tạo nên bước chuyển mình thần kỳ đưa đất nước Việt Nam khẳng định vị trí, vai trò trong khu vực và trên trường quốc tế. Những thành tựu của hơn 30 năm đổi mới của đất nước đã khẳng định sự trường tồn, tính chân lý của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền, Đảng cách mạng, Đảng của quần chúng Nhân dân.

Sinh thời, qua tác phẩm Đường cách mệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên hệ với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam... Bây giờ, học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”*.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền là một nguồn tài sản vô giá của Đảng ta và của cả dân tộc ta, đã soi sáng và chỉ đạo Đảng ta vượt qua muôn vàn thử thách trong

90 năm qua để lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Tư tưởng của Người về Đảng tiếp tục là bó đuốc soi đường cho Đảng ta trưởng thành, phát huy được thời cơ, khắc phục được nguy cơ trong thời kỳ mới, để đưa nước ta phát triển vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Khi đề cập sự hình thành của Đảng Cộng sản Việt Nam, bên cạnh hai yếu tố chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn kể đến yếu tố thứ ba đó là phong trào yêu nước. Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò to lớn của Chủ nghĩa Mác - Lênin đối với cách mạng Việt Nam và đối với quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời, Người cũng đánh giá cao vị trí, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam trong sắp xếp lực lượng cách mạng. Phong trào yêu nước cũng là yếu tố hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam bởi vì:

Một là, phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

Hai là, phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung.

Ba là, phong trào công nhân kết hợp với phong trào nông dân.

Bốn là, phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự

kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đây là luận điểm sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi vận dụng Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta; là sự kết hợp hài hòa giữa học thuyết về CNXH khoa học với đặc điểm, tình hình cụ thể của đất nước, giữa tính giai cấp và tính dân tộc để hình thành nên một chính đảng cách mạng mang những đặc điểm riêng có của Việt Nam.

Những quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn tuân thủ những quan điểm của V.I.Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Nhưng Hồ Chí Minh còn có một cách thể hiện khác về vấn đề “đảng của ai”. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2 năm 1951), Hồ Chí Minh nêu rõ: *“Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”*. Trong thời kỳ miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, năm 1961, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: Đảng ta là đảng của giai cấp đồng thời cũng là đảng của dân tộc, không thiên tư, thiên vị. Năm 1965, Hồ Chí Minh cho rằng: Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của Nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Sự vận dụng sáng tạo như vậy nhưng quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về bản chất của Đảng là Đảng ta mang bản chất giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở thấy rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

Sức mạnh to lớn của Nhân dân chỉ phát huy được khi tập hợp, đoàn kết và được lãnh đạo bởi một tổ chức chính trị là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định: Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng, vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi, giai cấp mà không có Đảng lãnh đạo thì không làm cách mạng được. Người cho rằng: Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng. Đảng tổ chức và giáo dục Nhân dân thành đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền. Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo.

Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tính quyết định hàng đầu từ sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam đã được thực tế lịch sử chứng minh, không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được... Từ thực tiễn đổi mới của Việt Nam sau hơn 30 năm, có thể rút ra một kết luận quan trọng là: Trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới, phải luôn luôn kiên định vai trò lãnh đạo, vị thế cầm quyền của Đảng; đồng thời, làm tốt công tác xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới, chỉnh đốn Đảng.

Trong quá trình lãnh đạo, chèo lái con thuyền cách mạng 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, bên cạnh những thành tựu, Đảng ta cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết, song Đảng ta đã nhìn nhận, lắng nghe ý kiến phản hồi từ Nhân dân, từ đó đề ra những biện pháp sửa chữa đúng đắn, kịp thời và công khai phê bình, nhận khuyết điểm trước Nhân dân quyết tâm sửa chữa và sửa chữa có kết quả. Nghị quyết Trung ương 4 - Khóa XI về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng*

hiên nay” và Nghị quyết Trung ương 4 - Khóa XII về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* là minh chứng về quá trình từng bước nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, *“là đạo đức, là văn minh”*. Xây dựng một Đảng cách mạng chân chính là công việc không đơn giản, trái lại cực kỳ phức tạp và khó khăn, đặc biệt là trong điều kiện Đảng cầm quyền, phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hiện nay. Đảng chẳng những phải đối phó với những âm mưu của các thế lực thù địch mà còn phải tự vượt qua những hạn chế của chính mình. Tuy nhiên, với những gì đã làm được trong 90 năm qua, với những triển vọng tốt đẹp trong thời kỳ mới, được Nhân dân tin cậy và ủng hộ, chúng

ta có thể tin tưởng rằng Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ từng bước vươn lên hoàn thiện bản thân mình, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và sự mong đợi của Nhân dân, xứng đáng là Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng cầm quyền.

Tất cả những vấn đề trên khẳng định sự trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền như trong Diễn văn kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trình bày: *“Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường cách mạng sáng tạo, phù hợp với đặc thù của thực tiễn cách mạng Việt Nam; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người”*./.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG.... (Tiếp theo trang 26)

Đối với đảng viên trẻ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ, càng cần phải lấy đức làm gốc. Tại buổi gặp mặt với 400 đảng viên trẻ toàn quốc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh diễn ra vào tháng 8/2019, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: *“Thời gian cống hiến còn lâu, nhiệm vụ, trách nhiệm còn nặng nề nên các đảng viên trẻ phải ra sức rèn luyện, làm sao vừa có đức, vừa có tài. Trong đó, đức phải là gốc, đức phải là trước tiên”*.

Với tinh thần đó, Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được ban hành ngày 20/4/2020 vừa qua sẽ như một định hướng ứng xử, rèn luyện cho người dân Quảng Ninh nói chung, đội ngũ đảng viên trẻ nói riêng, để trong mỗi hành động chúng ta có thể soi mình

vào đó, dựa vào đó để định hình mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa chúng ta với cả cộng đồng, qua đó ngày càng học tập và làm theo Bác.

Nhà thơ Tố Hữu đã từng viết:

“Nếu là con chim, là chiếc lá

Thì chim phải hót, chiếc lá phải xanh

Lẽ nào vay mà không trả

Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình.”

(Trích bài thơ *“Một khúc ca xuân”*)

Làm tốt bốn phận, cho đi và cống hiến nhiều hơn, có lẽ sẽ là cách thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà ai trong chúng ta cũng có thể thực hiện ngay từ giờ phút này./.

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

 **Đàm Thị Thư**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó với tiến trình cách mạng Việt Nam, là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam đi hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ngày nay, trên con đường phát triển đi lên của đất nước, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin vẫn là nền tảng, là kim chỉ nam cho Đảng ta. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là sự kết tinh giá trị phổ quát của nhân loại với lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin phù hợp với tình hình Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chú trọng thực hiện Hiến pháp và pháp luật, coi trọng vai trò quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân có giá trị to lớn với công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã khẳng định nhất quán đường lối xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Đại hội XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phải tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả cao hơn trong thực hiện dân chủ, tuân thủ nguyên tắc pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Xây dựng Nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp và tư pháp, gắn với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội; tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật. Để thực hiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần thực hiện tốt các nội dung như sau:

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đảm bảo nhà nước ta thực sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước pháp quyền Việt Nam là nhà nước dân chủ, nhưng tuyệt nhiên không phải là “Nhà nước toàn dân” hiểu theo nghĩa là nhà nước phi giai cấp. Dân chủ tất yếu phải đi liền với kiểm soát quyền lực. Các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước, dù ít hay nhiều đều nắm giữ quyền lực trong tay. Quyền lực này là do nhân dân ủy thác cho.

Nhưng khi giữ quyền lực, cơ quan nhà nước hay cán bộ nhà nước đều có thể trở nên lạm quyền. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “dân ghét các ông chủ tịch, các ông ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt

Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng”. Vì thế, để bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân, cần kiểm soát quyền lực Nhà nước.

Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước nên có quyền kiểm soát quyền lực Nhà nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”. Đảng cầm quyền cần chú ý phát huy vai trò kiểm soát quyền lực của Nhân dân, bởi so với số Nhân dân thì đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một đảng viên. Nếu không có Nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết. Nhà nước là công bộc của dân, “mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra”. Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền phải đi đôi với phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước để bảo đảm và phát huy dân chủ.

Nhà nước phải thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với Nhân dân, với thị trường. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương”.

Thứ hai, tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân:

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, cần xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện

trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người theo những giá trị phổ quát của nhân loại và phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Điều này phản ánh ngay trong Hiến pháp, pháp luật cũng như trên thực tế. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo các lý thuyết hiện đại về quyền con người, Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người toàn diện. Bản Tuyên ngôn Độc lập khẳng định quyền con người theo quan điểm hiện đại, vừa có tính phổ cập toàn nhân loại, vừa có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn. Hồ Chí Minh đề cập các quyền tự nhiên của con người, trong đó, quyền cao nhất là quyền sống, quyền tự do, bình đẳng và quyền mưu cầu hạnh phúc. Hồ Chí Minh cũng đề cập đến quyền chính trị, quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của con người. Hồ Chí Minh chú trọng quyền của công dân nói chung, đồng thời cũng chú trọng đến quyền của những nhóm người cụ thể, như: phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, đặc biệt là quyền của những người yếu thế trong xã hội, v.v. Sự nghiệp cách mạng chân chính là sự nghiệp đấu tranh giải phóng con người, đấu tranh cho quyền con người, vì thế, mục tiêu giải phóng con người, làm cho mọi người có cuộc sống hạnh phúc, tự do, được hưởng dụng các quyền con người đầy đủ nhất đã hòa quyện một cách hữu cơ và trở thành mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Thứ ba, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

đối với Nhà nước. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với các cơ quan Nhà nước: gắn liền xây dựng, chỉnh đốn Đảng với cải cách bộ máy hành chính.

Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta luôn lấy việc giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân làm nguồn lực, cơ sở để tồn tại và phát triển. Nhờ đó, Đảng đã vững vàng lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong tình hình hiện nay, khi nước ta đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chống phá thì việc tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng càng trở nên quan trọng, cấp thiết.

Một vấn đề được đặt ra trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước. Về bản chất, đây là nguyên tắc vận hành của Nhà nước mới thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng bộ máy Nhà nước tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng và Đảng viên trong các cơ quan Nhà nước.

Thứ tư, cải cách nền hành chính làm trong sạch bộ máy nhà nước, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức.

Hồ Chí Minh đề ra phương châm nhất quán trong xây dựng bộ máy Nhà nước: xây dựng bộ máy Nhà nước gọn, nhẹ, có cơ cấu hợp lý, có khả năng bao quát và giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay

phải xác định cải cách nền hành chính nhà nước là vấn đề trọng tâm của việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước trong điều kiện mới.

Người cho rằng, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ cán bộ công chức. Người cán bộ là gốc của mọi việc, “công việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém”. Hồ Chí Minh yêu cầu rất cao đối với đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp. Đội ngũ ấy phải có phẩm chất và tài năng thật sự. Đó là những con người phải thể hiện đầy đủ được các đức tính: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có tri thức và học thức.

Để có đội ngũ công chức như vậy, Hồ Chí Minh đã xác lập một hệ thống các tiêu chuẩn với từng loại công chức cụ thể, các tiêu chuẩn đó bao gồm cả “đức” và “tài” mà “đức” là nền tảng, là gốc. Đặc biệt Hồ Chí Minh lưu ý: đã là cán bộ công chức thì phải nắm chắc luật pháp, am hiểu pháp luật và vận dụng nhuần nhuyễn chúng trong lĩnh vực hoạt động của mình, tránh làm sai, gây hậu quả xấu cho dân, cho nước. Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng được một quy chế tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng, huấn luyện và sử dụng công chức nhà nước. Đối với việc sử dụng cán bộ, công chức, người đề ra quy chế thi làm cơ sở đánh giá, xếp đúng các ngạch, bậc trong nền hành chính. Nội dung thi tuyển công chức được Người đề cập rất khái quát, nhưng lại rất cụ thể, bao gồm 6 môn: lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị, pháp luật và ngoại ngữ nhằm trang bị cho mỗi cán bộ, công chức một tri thức cơ bản, từ đó có thể đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn của mình.

(Xem tiếp trang 35).

PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC HIỆU QUẢ – KỸ NĂNG CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

 **ThS. Nguyễn Minh Hải**

Phó Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Ngày 04/8/2017, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy định 89- QĐ/TW năm 2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong đó về tiêu chí năng lực uy tín đã quy định: “Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo....”... “Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân tin tưởng, tín nhiệm”.

Nhà lãnh đạo là người quyết định tầm nhìn chiến lược, phương hướng phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị; còn để triển khai những tầm nhìn, định hướng đó theo mục tiêu đã được đề ra lại phụ thuộc rất lớn vào công sức và sự cố gắng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Do vậy, nhà lãnh đạo, quản lý phải nắm rõ và sử dụng hiệu quả kỹ năng phân công công việc, biết sắp xếp, bố trí và chia nhỏ công việc để mạnh dạn giao việc cho CBCCVC. Từ đó, mọi người sẽ cùng nhau thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành chúng một cách nhanh chóng, hiệu quả đúng mục tiêu nhà lãnh đạo, quản lý đề ra. Phân công công việc là một trong những nội dung cơ bản và quan trọng của kỹ thuật điều hành công sở. Để phân công công việc có hiệu quả người lãnh đạo, quản lý cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Nguyên tắc khi phân công công việc

Thứ nhất, nguyên tắc ấn định điều kiện cho chức năng nghiệp vụ. Yêu cầu đặt ra là phải có đủ điều kiện làm việc, tránh theo ý chủ quan. Nguyên tắc đảm bảo công việc cụ thể phải có những phương tiện để giải quyết, đó là những điều kiện về vị trí của công sở, về con người và những cơ sở pháp lý, thẩm quyền để giải quyết công việc một cách hiệu quả nhất. Một trong những vấn đề quan trọng nhất của nguyên tắc này là dựa và chức năng, nhiệm vụ, điều kiện làm việc mà phân công công việc, tránh tình trạng vì tình cảm mà phân cho những công việc quan trọng để rồi làm hỏng làm sai gây thất thoát cho nhà nước. Nguyên tắc này đảm bảo giao việc đúng người và đảm bảo cho sự thành công của công việc.

Thứ hai, nguyên tắc “dụng nhân như dụng mộc”. Nghĩa là khi phân công công việc cần chú ý đến kinh nghiệm, năng lực và sở trường của từng CBCCVC để sắp xếp cho họ vào những nơi, công việc thích hợp, đồng thời phải chú ý đến cá tính và lòng hăng say, nhiệt tình của họ với công việc để sắp xếp. Ngoài ra, phải khuyến khích nỗ lực của CBCCVC khi làm việc.

Thứ ba, nguyên tắc phân chia chức năng nghiệp vụ có tính đồng nhất. Theo đó, công việc cùng chủng loại được tập trung giao cho một đơn vị cấp dưới để thực hiện và

được phân chia cho những cá nhân theo chỉ định cụ thể.

Thứ tư, nguyên tắc cân bằng về chức năng nghiệp vụ. Nguyên tắc này đòi hỏi chất và lượng của công việc phải được phân phối một cách chính đáng, thích hợp. Việc phân công công việc không được tạo ra sự chống chèo. Các công việc cần thiết được phân phối đến mọi người. Trong quá trình hợp tác để làm việc cần phải làm rõ người chịu trách nhiệm chính.

Thứ năm, nguyên tắc tạo sự ổn định, tránh lãng phí. Khi phân công công việc phải có sự ổn định cần thiết, không thay đổi để CBCC VC không bị động khi giải quyết công việc. Tiết kiệm, tránh lãng phí trong quá trình phân công, sử dụng một cách hiệu quả nguồn nhân lực.

2. Một số yêu cầu, chú ý khi phân công công việc

Một là, khi phân công công việc, CB CVC tạo thành một nhóm công tác với nhau, cần chứng minh rằng, mỗi cá nhân trong nhóm lệ thuộc vào nhóm do công việc được giao, nhưng họ đều có những nét đặc thù riêng của mình như có đặc điểm về tâm sinh lý, khả năng tư duy, về sức khỏe, giới tính... Người lãnh đạo, quản lý cần biết rõ những đặc tính riêng của từng người để phân công công việc cho hợp lý, tạo cơ hội cho tinh thần tập thể phát triển. Tạo ra các nhóm làm việc tốt có ý nghĩa rất quan trọng trong thực tế hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Hai là, khi vận dụng những nguyên tắc và các kiểu phân công công việc cần nhìn nhận chúng trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau và phải tính đến những điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Ba là, phải phân công công việc cho đúng người, đúng việc và thực hiện công khai mọi hoạt động, mọi nhiệm vụ của tổ chức cho các thành viên cùng biết.

3. Các hình thức phân công công việc

Phân công theo chuyên môn hóa: Chuyên môn hóa là phương pháp tất yếu để CBCCVC đi sâu vào công việc và có được thói quen nghề nghiệp tốt. Từ đó, CBCCVC sẽ có khả năng nâng cao năng suất lao động. Tuy nhiên, việc chuyên môn hóa CBCCVC không có nghĩa là CBCCVC người thừa hành không cần hiểu biết rộng. Trái lại, để chuyên môn hóa tốt thì CBCCVC phải hiểu biết rộng. Tuy nhiên, nếu quá nhấn mạnh một chiều việc chuyên môn hóa sẽ dẫn tới sự phiến diện, nhưng nếu bỏ qua chuyên môn mà phân công tùy tiện thì công việc sẽ có nhiều khả năng không hoàn thành đạt chất lượng, hiệu quả cao như mong muốn.

Phân công theo tiêu chuẩn và định mức cụ thể: Mọi phương thức làm việc dù tiên tiến, hiện đại đến đâu cũng đều đòi hỏi phải có những tiêu chuẩn, định mức để phân công và đánh giá kết quả của quá trình áp dụng nó vào thực tế. Tiêu chuẩn càng rõ ràng thì càng thuận lợi khi phân công công tác. Người lãnh đạo, quản lý cần tránh cách làm việc theo kiểu cán bộ được phân công chỉ chịu trách nhiệm chung trước công việc, đồng thời đánh giá kết quả làm việc chỉ theo cảm tính. Vì vậy, người lãnh đạo, quản lý mà không công khai rõ ràng thì không thể đánh giá được kết quả.

Phân công trên cơ sở trách nhiệm được giao và năng lực của người *thừa hành*: Khi phân công công việc mà không tính đến năng lực thực sự của CBCCVC trong cơ quan, đơn vị thì sẽ là nguyên nhân đầu tiên

dẫn đến hiệu quả thấp trong công tác. Vì vậy, cùng với việc phân công, người lãnh đạo, quản lý cần phải chỉ rõ trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận trong thực hiện công việc. Có nhiều loại trách nhiệm như: trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm tổ chức, kiểm tra v.v... và CBCCVC được phân công trước hết phải tự xác nhận khả năng đảm nhiệm công việc cụ thể.

Phân công theo các nhóm nhằm tạo sự thăng bằng trong đơn vị phòng mình quản lý: Người lãnh đạo, quản lý cấp phòng mà thực hiện tốt phương thức phân công này sẽ tạo ra sự đoàn kết trong cơ quan, tổ chức đơn vị mình quản lý, đồng thời còn tăng thêm động lực, tiềm lực nội bộ cho đơn vị. Thực tế cho thấy có trường hợp CBCCVC có trình độ chuyên môn cao nhưng không phải bao giờ họ cũng có khả năng phối hợp, hợp tác tốt, thuận lợi với đồng nghiệp. Sự phối hợp, hợp tác phụ thuộc không chỉ vào trình độ của CBCCVC mà còn cả vào nhận thức của mỗi người, vào nội dung công

việc, vào sự phân công công việc. Ngoài ra, sự phối hợp, hợp tác còn phụ thuộc vào việc CBCCVC có thể thay thế lẫn nhau, có thể tập hợp được để giải quyết một nhiệm vụ cụ thể nào đó khi cần thiết hay không.

Chính vì vậy, phương thức phân công này đảm bảo cho công việc của đơn vị không bị gián đoạn trước những tình thế đột biến rất thường gặp trong thực tế.

Như vậy, phân công công việc là một hoạt động không đơn giản, đó là cả một nghệ thuật trong lãnh đạo, quản lý. Một người lãnh đạo giỏi phải là người luôn biết cách dùng người, biết con người là nhân tố quan trọng nhất trong quá trình thực thi công việc. Việc dùng người như thế nào cũng phản ánh được tài năng lãnh đạo của người lãnh đạo, quản lý. Người lãnh đạo có thể hiểu được CBCCVC dưới quyền của mình như thế nào, ra sao để sử dụng, để phân công công việc hợp lý, hợp tình đấy mới là người lãnh đạo, quản lý giỏi trong giai đoạn hiện nay./.

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA...

(Xem tiếp trang 32)

Như vậy, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN đảm bảo nhà nước ta thực sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng lãnh đạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; thực hiện tốt chức năng quản lý

kinh tế, quản lý xã hội; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với Nhân dân, với thị trường. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN và kỷ luật, kỷ cương./.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ GẮN VỚI CHỦ ĐỀ CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA TỈNH

 **ThS. Nguyễn Thị Hương Giang**
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

1. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò to lớn và ý nghĩa quyết định của cán bộ đối với sự thành bại của cách mạng “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽¹⁾; “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽²⁾. Với ý nghĩa như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng, cán bộ là lực lượng tinh túy nhất của xã hội, có vị trí vừa tiên phong vừa là trung tâm của xã hội và có vai trò cực kỳ quan trọng của hệ thống chính trị nước ta. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước, cải cách nền công vụ, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn, có tính chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ Nhân dân.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của từng cơ quan nhà nước mà còn ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của nền công vụ quốc gia, tác động tới hiệu quả quản trị quốc gia. Vì vậy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là nâng cao chất lượng hoạt động công vụ.

Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thể hiện một cách toàn diện thông

qua đức và tài, hay nói cách khác là phẩm chất và năng lực. Đó là những người không chỉ có nhiệt tình và ý chí cách mạng, mà còn phải phát triển cả về mặt thể chất lẫn tinh thần, có đạo đức, trí tuệ, trách nhiệm và tài năng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, họ phải là những người vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

Phẩm chất bao gồm phẩm chất đạo đức và phẩm chất chính trị. Phẩm chất chính trị của người cán bộ bao gồm các yếu tố cơ bản là nhận thức chính trị, thái độ chính trị và hành vi chính trị. Phẩm chất đạo đức của người cán bộ là sự hợp thành từ các yếu tố: ý thức đạo đức, thái độ đạo đức và hành vi đạo đức.

Năng lực của người cán bộ bao gồm hai mặt chủ yếu: năng lực trí tuệ và năng lực chuyên môn. Năng lực trí tuệ là khả năng nhận thức, tiếp cận tri thức, khả năng nắm bắt, phân tích, đề xuất giải pháp trong hoạt động thực tiễn. Năng lực chuyên môn là tri thức, kỹ năng để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của người cán bộ. Năng lực của người cán bộ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Trình độ, kiến thức, kỹ năng; kinh nghiệm thực tiễn; ý thức trách nhiệm; hoàn cảnh, điều kiện... Trong đó, trình độ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn có vai trò quan trọng hơn cả. Năng lực của người cán bộ chủ yếu được hình thành và phát triển qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động thực tiễn. Mỗi thời kỳ cách mạng, khi nhiệm vụ chính trị của Đảng và nhiệm vụ cụ thể của

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2004, tập 5, tr.269.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2004, tập 5, tr.240.

người cán bộ có sự thay đổi thì năng lực của người cán bộ cũng phải có sự thay đổi cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ không ngừng nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cho tỉnh. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh về trình độ lý luận chính trị, trình độ quản lý nhà nước,... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hình ảnh, vị thế của Nhà trường ngày càng được nâng cao. Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được; thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2020 của tỉnh Quảng Ninh “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững”, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng trên cả hai khía cạnh phẩm chất và năng lực.

Thứ nhất, về phẩm chất.

Phẩm chất chính trị: Mỗi cán bộ, giảng viên phải chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và nắm chắc đường lối, quan điểm, nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng; tin tưởng vào mục đích, lý tưởng mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân; trung thành với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cán bộ, giảng viên của nhà trường luôn nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu trong công tác, lao động, học tập, sinh hoạt; đi đầu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu

cực như lợi ích nhóm, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội, vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức công vụ...

Phẩm chất đạo đức: Không ngừng trau dồi các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những giá trị, chuẩn mực đạo đức mới (đạo đức cách mạng), đạo đức công vụ. Thực hiện nghiêm túc những quy định trong *Đề án văn hóa công vụ* do Thủ tướng Chính phủ ban hành; cam kết thực hiện Chỉ thị 05-/CTTW chuyên đề năm 2020 “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; thực hiện tốt và tích cực tuyên truyền tới Nhân dân và người thân trong gia đình những nội dung trong *Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh* được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020. Mọi hành động, lời nói, việc làm phải có tính nêu gương, giáo dục đạo đức đối với bản thân, gia đình, đồng chí, đồng nghiệp và Nhân dân. Với khách đến liên hệ công tác: cán bộ phòng, trung tâm cần thực hiện “4 xin, 4 luôn” trong Đề án văn hóa công vụ của Chính phủ trong giải quyết công việc đó là “xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép”, “luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ”⁽³⁾. Với học viên phải ứng xử đúng mực, tạo hình ảnh thân thiện, chuyên nghiệp. Với đồng nghiệp phải đoàn kết, giúp đỡ chân thành, cùng nhau tiến bộ.

Thứ hai, về năng lực.

Mỗi cán bộ, giảng viên không ngừng nâng cao trình độ học vấn, trình độ chính trị và trình độ chuyên môn cho mình bằng nhiều hình thức học tập khác nhau, xác định học tập là nhiệm vụ suốt đời. Trình độ là một yếu tố có vai

(3) Quyết định số 1847/QĐ-Ttg ngày 12-12-2018 về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.

trò đặc biệt, chi phối, ảnh hưởng tới tất cả các yếu tố tạo nên chất lượng người cán bộ, giảng viên, là cơ sở để hình thành và phát triển phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức của người cán bộ; là yếu tố đặc biệt quan trọng tạo thành năng lực và là điều kiện để có năng lực. Đồng thời, tăng cường các hoạt động nghiên cứu thực tế và nghiên cứu khoa học để bồi dưỡng thêm kiến thức, góp phần làm sâu sắc và phong phú bài giảng của mình.

Đối với cán bộ, viên chức công tác tại các phòng, trung tâm: Cần chủ động nghiên cứu, tìm hiểu những thông tin kiến thức mới phục vụ cho công việc mình phụ trách; đề xuất các giải pháp, kinh nghiệm sáng tạo để nâng cao chất lượng công việc. Không ngừng học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp trong nhà trường cũng như đồng nghiệp của các trường bạn. Tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Đối với giảng viên: Cần nghiên cứu sâu, phân tích kỹ với những vấn đề xã hội đang diễn ra sôi động; lật đi lật lại vấn đề một cách khoa học, dùng lý luận đã được trang bị để giải quyết các vấn đề. Với mỗi bài giảng được giao, giảng viên phải dành nhiều thời gian đầu tư tìm hiểu những quan điểm, nghị quyết, chính sách liên quan trực tiếp đến nội dung bài. Cập nhật thông tin mới nhất để bài giảng luôn mang tính thời sự và hơi thở cuộc sống.

Đa dạng, linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống với các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với từng nội dung của bài. Nâng cao kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ hình ảnh để truyền tải tốt nhất nội dung bài giảng đến với người học, vừa đảm bảo tính chính trị, tính khoa học, vừa đảm bảo tính sư phạm và tính thuyết phục.

3. Với trách nhiệm của một đảng viên,

giảng viên chính trị, tôi luôn ý thức cao trong việc nâng cao chất lượng bản thân để thực hiện tốt nhất công việc được nhà trường và khoa chuyên môn phân công. Bản thân tôi tự đặt cho mình những nhiệm vụ cụ thể để thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2020 của tỉnh Quảng Ninh “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững”:

Một là, nghiêm túc thực hiện chủ đề công tác năm 2020 của tỉnh gắn với chỉ thị 05-CT/TW chuyên đề năm 2020, Đề án văn hóa công vụ, Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Hai là, không ngừng nâng cao ý thức chính trị, bản lĩnh chính trị, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường.

Ba là, tích cực, chủ động học tập nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị, trong đó xác định quá trình tự học là chính.

Bốn là, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng các bài giảng được phân công; tích cực viết bài có chất lượng đăng trên nội san, cổng thông tin điện tử Nhà trường, Báo Quảng Ninh và Trung ương.

Năm là, xây dựng hình ảnh giảng viên khoa Xây dựng Đảng nhiệt huyết, trách nhiệm, chuyên môn vững vàng trong mắt đồng nghiệp và học viên.

Tóm lại, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, mỗi cán bộ, giảng viên Nhà trường cần không ngừng nâng cao chất lượng cả về phẩm chất và năng lực. Qua đó, tạo dựng hình ảnh người cán bộ, giảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thân thiện, trách nhiệm, chuyên nghiệp, góp phần tiếp tục nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường.

XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **Nguyễn Đức Phương**

Giảng viên Khoa Nhà nước - Pháp luật

Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Với nguyện vọng và tâm huyết xây dựng văn hóa trong Đảng, góp phần thiết thực thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, ngày 26/10/2017, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 5029/QĐ-HVCTQG “*Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”. Quy định đã được sự đón nhận, tham gia tích cực của các thầy, cô giáo, cán bộ, giảng viên, nhân viên và học viên trong hệ thống trường Đảng, trường cán bộ từ Trung ương tới các địa phương trong cả nước.

Trong sáng, mẫu mực, tiêu biểu và lan tỏa

Văn hóa trường Đảng là toàn bộ tri thức, kinh nghiệm, hệ thống giá trị, chuẩn mực trong tổ chức, quản lý, hoạt động, ứng xử giữa các cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, người lao động trong hệ thống trường Đảng, trường cán bộ. Những giá trị này mang tính đặc trưng và bản sắc riêng của tổ chức và mỗi cá nhân trong hoạt động thực tiễn. Xây dựng văn hóa trường Đảng là việc vun đắp, phát huy những giá trị của văn hóa Đảng trong hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, hệ thống Trường chính trị ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là trường Đảng).

Xây dựng văn hóa trường Đảng, đặc biệt là xây dựng phong cách ứng xử trong mối quan hệ giữa thầy với trò, giữa đồng chí, đồng

nghiệp, giữa đội ngũ cán bộ, đảng viên với tư cách là học viên khi tham gia học tập, rèn luyện tại Trường là vấn đề có tính chiến lược, ý nghĩa giáo dục và nhân văn sâu sắc.

Trong trường Đảng, cán bộ, giảng viên và học viên là những chủ thể không thể thiếu được, có ảnh hưởng, tác động lẫn nhau theo hai chiều tích cực và tiêu cực. Nếu không có đội ngũ cán bộ, giảng viên tốt, giỏi thì khó có học viên giỏi, tốt; ngược lại, hành vi, thái độ của học viên sẽ tác động đến giảng viên, nhất là khi Trường thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm. Học viên học tại trường Đảng có những đặc điểm riêng khác biệt so với học viên các trường khác: Đa số học viên có chức vụ trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể. Do vậy, họ là người có năng lực, trình độ nhất định trên cương vị mà họ đảm nhiệm, kinh nghiệm thực tiễn công tác phong phú; một số học viên có học vị bằng hoặc cao hơn giảng viên; thái độ học tập của học viên khác nhau (có học viên tự giác, hứng thú trong học tập, có học viên bị bắt buộc học, học để đủ chuẩn,...); độ tuổi của học viên không đồng đều, một số học viên tuổi đời dưới 30, kinh nghiệm sống và kỹ năng công tác còn hạn chế, có trường hợp học viên mang chức vụ công tác vào trường học, thể hiện mình ở vị trí cao hơn giảng viên; gọi giảng viên lên lớp là anh/chị; không tôn trọng giảng viên, làm việc riêng trong giờ học... Những đặc điểm riêng đó đã hình thành nên nét văn

hóa đặc sắc trong hệ thống trường Đảng, trường cán bộ, đó là: **Trong sáng, mẫu mực, tiêu biểu và lan tỏa.**

Để lan tỏa những giá trị văn hóa trường Đảng tới học viên mọi địa phương, cơ quan, đơn vị

Cán bộ, giảng viên, học viên cần nhận thức đúng để có cách ứng xử phù hợp, vừa tôn trọng vừa uốn nắn những biểu hiện sai trái của học viên làm cho mối quan hệ giữa học viên và giảng viên ngày càng trong sáng, tươi đẹp bằng những giải pháp sau:

Thứ nhất, nêu gương về ứng xử trong trường Đảng. Người cán bộ lãnh đạo, giảng viên khi ứng xử với học viên phải là tấm gương về đạo đức cách mạng, tác phong, tư duy, bản lĩnh chính trị; lắng nghe ý kiến của học viên để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy và học; có thái độ lịch sự, đúng mực khi giao tiếp; tôn trọng ý kiến của học viên; thể hiện phong cách mẫu mực của người giảng viên trường Đảng trên giảng đường và trong cuộc sống; không gởi ý tặng quà. Khi ứng xử với chính mình phải thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm và hiệu quả trong công việc; chủ động cập nhật kiến thức; không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tuân thủ nguyên tắc tự phê bình và phê bình; thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, tư duy, phong cách của người cán bộ lãnh đạo, quản lý. Là cán bộ, giảng viên trường Đảng, hơn ai hết, cán bộ, giảng viên phải chú trọng tính gương mẫu; quan tâm công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng của đảng viên làm cho tất cả cán bộ, đảng viên giữ vững và phát huy truyền thống tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, tận tụy với đất nước và Nhân dân; có ý thức trách

nhiệm, say mê, nhiệt huyết với công việc; giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng. Trong công tác cán bộ, Trường chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; bảo đảm sự đoàn kết hợp thành sức mạnh thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, kiên quyết không để xảy ra sai phạm, tiêu cực trong các lĩnh vực công tác của toàn Học viện.

Thứ hai, sự tu dưỡng đức và tài của người giảng viên. Mỗi giảng viên không ngừng tích lũy, bồi đắp, phát huy truyền thống vẻ vang, những giá trị mẫu mực mà các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên của trường Đảng đã tạo dựng. Nhắc tới trường Đảng là nhắc tới những người thầy đáng kính, những nhà khoa học mẫu mực. Trường Đảng là nơi hội tụ và lan tỏa những giá trị tư tưởng của Đảng, Nhà nước trong từng giai đoạn lịch sử cách mạng cụ thể, nơi thực hiện công việc gốc của Đảng. Trường Đảng với những thế hệ học viên, những cán bộ, đảng viên gương mẫu, được quần chúng tin yêu, được Đảng tin tưởng phân công đảm nhận những đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo của hệ thống chính trị; những người hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đây chính là những giá trị cụ thể biểu hiện văn hóa trường Đảng. Để đảm nhận vai trò đó, người giảng viên phải tôn trọng học viên, giảng viên có thể có bằng cấp cao hơn học viên nhưng giảng viên phải có hành động khuôn mẫu, chuẩn mực trong cách ứng xử với học viên. Tôn trọng học viên là cơ sở để học viên tôn trọng giảng viên, từ đó giảng viên có hứng thú và đam mê, nhiệt tình trong giảng dạy. Trong quan hệ với học viên, giảng viên phải công bằng, công tâm, không biệt đối xử,

(Xem tiếp trang 45)

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC BUỔI THẢO LUẬN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH Ở TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỈNH QUẢNG NINH



ThS. Trần Thị Thu Trang

Phó trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Xuất phát từ đặc điểm, cấu trúc trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, ngoài các tiết học lý thuyết và quá trình tự nghiên cứu của học viên thì thảo luận đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong toàn bộ quá trình học. Đây là hình thức tổ chức cho người học trao đổi, tranh luận các vấn đề học tập, để tự rút ra được các kết luận theo yêu cầu bài học. Thảo luận được thực hiện có hiệu quả không chỉ góp phần giúp học viên mở rộng và nâng cao nhận thức vấn đề; khắc phục tính ỷ lại, sự tiếp thu một cách thụ động mà còn kích thích, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu đặc biệt là tư duy sáng tạo của học viên; tăng cường sự trao đổi về kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn giữa giảng viên và học viên, góp phần nâng cao kỹ năng thuyết trình của học viên... Ngoài ra, giờ thảo luận chính là lúc học viên được bàn bạc, thảo luận nhóm và đưa ra những chính kiến riêng của bản thân về các kiến thức đã học. Từ đó, giảng viên có trách nhiệm tổng hợp, định hướng học viên đến một nhận thức chung, nhận thức đúng theo quan điểm của Đảng và Nhà nước.

Trên cơ sở triển khai thực hiện các quy định, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, ngày 21/4/2014, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG về việc ban hành

Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 6 phần học, thời gian toàn khóa học là 6 tháng với tổng số tiết là 1056 tiết, trong đó học lý thuyết là 496 tiết; thảo luận là 136 tiết; thời gian tự học tự nghiên cứu là 424 tiết.

Ngày 14/7/2016 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3136/QĐ-HVCTQG về việc điều chỉnh Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Theo đó, số tiết lên lớp của học viên tăng 100 tiết trong đó số tiết học lý thuyết, đánh giá kết quả tăng thêm 76 tiết, số tiết thảo luận tăng thêm 24 tiết.

Ngày 24/12/2018 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 8008/QĐ-HVCTQG về việc điều chỉnh Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ban hành kèm theo Hướng dẫn số 614/HD-HVCTQG ngày 26/12/2018. Theo đó, số tiết lên lớp của học viên 1065 tiết, gồm 576 tiết học lý thuyết; 312 tiết tự học, tự nghiên cứu và 168 tiết thảo luận. Việc tăng số tiết thảo luận trong tổng số 1056 tiết toàn khóa học đã phần nào cho thấy tầm quan trọng của vấn đề này.

Những năm gần đây, trong giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, việc hướng dẫn thảo luận trên lớp của giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn

Văn Cù tỉnh Quảng Ninh có những đổi mới như: chuẩn bị nội dung thảo luận phù hợp với nội dung của bài giảng, đưa ra được các vấn đề thảo luận gắn với thực tiễn, giảng viên hướng dẫn làm chủ được các vấn đề, trên cơ sở đó giúp học viên thảo luận sôi nổi... đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị tại Trường.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, việc thực hiện thảo luận chưa được quan tâm đúng mức. Đó là:

Một số giảng viên chưa thực sự đầu tư thời gian cho các giờ thảo luận, câu hỏi thảo luận chỉ dừng lại ở một số câu hỏi trong giáo trình, phương pháp sử dụng trong giờ thảo luận chỉ dừng lại ở phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm hoặc hỏi - đáp mà chưa có sự kết hợp linh hoạt với các phương pháp khác như phương pháp tình huống, hỏi ý kiến chuyên gia... Điều này không kích thích được tư duy của người học, không phát huy được tính chủ động, sáng tạo, không rèn luyện được kỹ năng “vận dụng lý luận vào thực tiễn” hoặc từ thực tiễn để đúc rút ra những vấn đề lý luận nên buổi thảo luận dễ bị nhàm chán.

Việc quản lý giờ thảo luận có lúc còn chưa chặt chẽ, một bộ phận giảng viên chưa thực sự coi trọng nội dung, hình thức thảo luận; thực hiện chưa nghiêm túc, đồng bộ, còn tình trạng bỏ thảo luận, cắt xén dẫn đến một số học viên thường coi các buổi thảo luận là một dịp để “nghỉ ngơi”.

Một bộ phận không nhỏ học viên chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của thảo luận nên không cảm thấy hứng thú và chưa phát huy tính tích cực học tập, một số học viên còn ỷ lại vào giảng viên và các học viên khác... Chính vì vậy, chất lượng thảo luận chưa cao, chưa phát huy được ý nghĩa, tác dụng mà thảo luận đem lại.

Nhằm khắc phục tình trạng trên và để đổi mới nâng cao chất lượng thảo luận, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, giảng viên cần đầu tư nhiều hơn nữa về nội dung và thời gian cho các buổi thảo luận

Giảng viên hướng dẫn thảo luận nhất thiết phải chuẩn bị giáo án thảo luận một cách chu đáo theo Quyết định số 2417/QĐ-HVC-TQG, ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quy định. Vì có chuẩn bị chu đáo trong giáo án mới chủ động và có những vấn đề gợi ý, dẫn dắt để buổi thảo luận thực sự thành buổi học tập thể bổ ích. Ngoài ra, trong giáo án thảo luận cũng cần phải có cả những tình huống, những vấn đề thời sự liên quan đến nội dung bài giảng để học viên nghiên cứu, hoạt động theo nhóm.

Giảng viên được phân công hướng dẫn thảo luận phải là những giảng viên có kinh nghiệm, có khả năng gợi mở những nội dung trong quá trình thảo luận. Giảng viên phải luôn theo dõi, lắng nghe những ý kiến phát biểu của học viên để có thể phát hiện ra những chỗ hổng trong kiến thức để kịp thời bổ sung, điều chỉnh giúp học viên nắm chắc kiến thức và hiểu bài một cách sâu sắc hơn.

Thứ hai, giảng viên cần lựa chọn nội dung thảo luận phù hợp.

Đây là yếu tố quan trọng nhất để thay đổi tư duy, nhận thức về buổi thảo luận của học viên, kích thích tính tích cực, tự giác học tập của người học, từ đó góp phần nâng cao chất lượng thảo luận. Nội dung thảo luận phải được chuẩn bị một cách công phu, nêu lên được những vấn đề cơ bản, có chiều sâu,

(xem tiếp trang 48)

KHẮC PHỤC BỆNH LƯỜI HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở MỘT BỘ PHẬN CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

 **ThS. Đặng Thị Kiều Liên**

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

V.I.Lênin đã khẳng định: Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng: “Nguyên nhân của bệnh chủ quan là: Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông” [Hồ Chí Minh: Sđd, t.5, tr.273]; Người khẳng định: Không có lý luận chính trị thì chí khí kém cương quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng.

Ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII năm 1996, Đảng ta đã chỉ rõ: Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, cũng là biểu hiện của sự thoái hóa. Đến Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Đảng ta tiếp tục chỉ ra một trong chín biểu hiện để nhận diện sự suy thoái về tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là “nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”.

Trước hết, cần khẳng định một trong những yêu cầu cần thiết, bắt buộc đối với người cán bộ, đảng viên là phải học lý luận chính trị để rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng và năng lực trí tuệ đủ sức hoàn thành trọng trách kép vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Lười học, ngại học lý luận chính trị là biểu hiện của sự suy thoái và sự suy thoái này không chỉ ảnh hưởng

nghiêm trọng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của mỗi cán bộ, đảng viên mà còn khiến họ gặp khó khăn trong công tác vận động quần chúng; thậm chí không giữ được lập trường trước sự cám dỗ của vật chất, sự lôi kéo của các thế lực phản động.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên đang coi nhẹ việc học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, đồng thời có những biểu hiện sao nhãng, xem nhẹ việc học. Hiện tượng này đang diễn ra khá phổ biến, có thể nhận diện với những biểu hiện như:

Một là, không chịu học tập lý luận chính trị. Thực tế cho thấy, trong nhiều năm qua, ở nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị, không phải cán bộ, đảng viên nào cũng có nhận thức đầy đủ về việc học tập lý luận chính trị, thường chỉ chú ý đến học tập chuyên môn, nghiệp vụ hoặc lĩnh vực ngành, công việc mà mình đảm trách, ít quan tâm hoặc không hề quan tâm đến học tập lý luận chính trị, coi học tập lý luận chính trị là việc học thêm, không có cũng không ảnh hưởng gì đến công việc của mình. Có những cán bộ, đảng viên thiếu tự giác, không chủ động đăng ký với cơ quan, đơn vị, tổ chức để được tham gia học tập lý luận chính trị, thậm chí được cử đi học nhưng cố tình trì hoãn hoặc xin thôi không tham gia học tập.

Hai là, học lý luận chính trị không nghiêm túc, không chấp hành tốt kỷ luật học tập lý luận chính trị. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thực hiện việc học tập lý luận chính trị chưa nghiêm, chiếu lệ, hình thức, vi phạm quy chế học tập. Khi được tham gia chương trình học tập lý luận

chính trị có biểu hiện “đánh trống ghi tên” (vừa học lý luận chính trị, vừa theo học chuyên môn nghiệp vụ hoặc tham gia học lớp khác...), vì vậy, kết quả học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên không cao.

Ba là, học không đi đôi với hành. Nội dung học tập lý luận chính trị không được cán bộ, đảng viên gắn với thực tiễn về cách giải quyết công việc ở cơ quan, lĩnh vực, ngành hay đơn vị mình công tác; vẫn áp đặt ý thức chủ quan vào từng công việc cụ thể, phi lý luận khoa học dẫn đến giải quyết công việc kém hiệu quả, thậm chí ảnh hưởng đến lợi ích của tập thể hoặc cá nhân khác.

Vì vậy, phòng, chống tình trạng lười học tập lý luận chính trị ở một bộ phận cán bộ, đảng viên là một trong những việc làm cần thiết hiện nay. Để khắc phục những biểu hiện nêu trên, cần triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Một là, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên.

Để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của học tập lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, một trong những biện pháp rất quan trọng là phải đẩy mạnh công tác quản lý, giáo dục, làm cho mọi cán bộ, đảng viên nhận thấy rõ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận là quyền lợi và trách nhiệm của mình; coi đó là nhu cầu tự thân, việc làm thường xuyên, liên tục, bền bỉ suốt cuộc đời, không bao giờ là đủ. Kiên quyết đấu tranh, khắc phục triệt để cách nhìn nhận học lý luận chính trị không vì mục đích tự hoàn thiện mình, mà vì lý do thăng tiến, lấy bằng cấp, để đáp ứng tiêu chuẩn được đề bạt, bổ nhiệm lên những vị trí cao hơn. Mặt khác, các cơ quan, đơn vị cần xem kết quả học tập lý luận chính trị hằng năm là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, sử dụng và thực hiện chính sách đối

với cán bộ, cũng như để đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức đảng, v.v.

Hai là, đổi mới toàn diện công tác giáo dục lý luận chính trị trong toàn Đảng và hệ thống chính trị.

Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị theo hướng: lý luận phải gắn liền với thực tiễn, phục vụ nhu cầu công tác của cán bộ, đảng viên. Cùng với đổi mới nội dung, chương trình, cần thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục lý luận chính trị, theo hướng đề cao tính chủ động, tích cực của cả người học và người dạy, sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với đối tượng. Bởi lẽ, mục đích của việc học tập lý luận chính trị là để thấm nhuần quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,... để đưa vào cuộc sống xã hội. Do đó, đổi mới hình thức, phương pháp có tác động trực tiếp đến động cơ, thái độ học tập của cán bộ, đảng viên, tạo cho họ lòng say mê, thường xuyên tự học tập, tự tu dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên làm công tác giáo dục lý luận chính trị.

Đây là vấn đề rất quan trọng, góp phần thiết thực trong khắc phục tình trạng lười học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Một trong những quan niệm khá phổ biến hiện nay là học tập lý luận chính trị thường “khó, khô”, do vậy, đội ngũ giảng viên làm công tác giáo dục lý luận phải thường xuyên trau dồi, tu dưỡng, rèn luyện, thực sự mẫu mực, tiêu biểu, trong sáng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; đồng thời, có trình độ kiến thức lý luận chính trị sâu sắc, kiến thức thực tiễn sâu rộng, phong phú, năng lực sư phạm tốt, phương pháp truyền đạt hấp dẫn

để cuốn hút người học, góp phần khắc phục bệnh lười học của cán bộ, đảng viên.

Các giải pháp trên nhằm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng lười học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Hơn lúc nào hết, việc tích cực

học tập lý luận chính trị, nâng cao trình độ là thể hiện trách nhiệm cao của mỗi cán bộ, đảng viên đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ, có tâm, tầm, trí tuệ, đạo đức để lãnh đạo đất nước trong thời kỳ mới./.

XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG ... (Tiếp theo trang 40)

giảng viên phải là biểu tượng của sự công bằng, bình đẳng. Thái độ, tác phong của giảng viên thể hiện tính mô phạm, đặc biệt, trong môi trường giáo dục lý luận chính trị, giảng viên phải thể hiện tính hòa đồng, hòa nhã; nghiêm túc nhưng không lạnh lùng, xa cách.

Thứ ba, học viên thực hiện đúng vị trí, vai trò của mình trong học tập, rèn luyện tại trường Đảng. Khi đặt chân vào Trường Đảng, học viên phải xác định đúng động cơ học tập; xây dựng mối quan hệ thầy trò trong sáng, không vụ lợi, từ đó sẽ không có những hiện tượng tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ thầy - trò. Học viên cần nhận thức đúng vị trí của mình, có thái độ, phương thức ứng xử đúng mực với giảng viên. Học viên phải tôn trọng giảng viên, đó là đạo lý, truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc ta. Có thể học viên là người có chức vụ cao nhưng khi học tại trường Đảng, mình là học viên, là người trò của thầy, cô. Tôn trọng giảng viên, học viên thể hiện tinh thần học tập cần cù, chăm chỉ, có chất lượng; chấp hành nghiêm nội quy học tập, có thái độ ứng xử đúng mực; đóng góp ý kiến, góp ý giảng viên đúng quy định; công tâm khách quan đánh giá giờ giảng của giảng viên, không qua loa, đại khái, cảm tính, tình cảm cá nhân.

Học viên phải nhận thức học tập là để nâng cao kiến thức các mặt, nắm vững nguyên

lý và phương pháp khoa học nhằm vận dụng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, đồng thời để rèn luyện phẩm chất đạo đức, phong cách công tác. Mỗi học viên cần tranh thủ mọi thời gian, tận dụng mọi điều kiện để đọc, để nghe, để trao đổi, thảo luận, nỗ lực phấn đấu, phát huy tính chủ động, ý thức tự giác, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo; học đi đôi với hành, gắn kiến thức cơ bản với kiến thức ứng dụng để sau khi hoàn thành chương trình học tập, nghiên cứu, các đồng chí có thể vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn, xử lý đúng các tình huống công việc và hơn nữa, để trở thành một cán bộ ưu tú về trí tuệ và đạo đức, có sức lan tỏa trong thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu chung của toàn Đảng.

Thực hiện tốt những quy định về văn hóa ứng xử trong trường Đảng là một nội dung rất quan trọng nhằm thực hiện tiêu chí Trường Chính trị chuẩn, thể hiện sự mẫu mực của người thầy, sự tiên phong gương mẫu của những người trò là cán bộ đương chức và dự nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, làm sáng đẹp hơn nữa tính Đảng, tính chính trị, tính ưu việt hơn hẳn của Trường Đảng - Mái trường được vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu./.

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ HÌNH THỨC THI VẤN ĐÁP CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

 **ThS. Tô Thị Thanh Lê**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Thực hiện Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; và Quyết định số 2252/QĐ-HVC-TQG ngày 02/5/2019 của Giám đốc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Trong thời gian qua, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu về trình độ lý luận trong tình hình mới. Trong đó việc tổ chức các hình thức thi hết học phần, thi tốt nghiệp đối với các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính đã có những thay đổi quan trọng theo hướng tích cực nhằm đánh giá một cách khách quan kết quả học tập của học viên. Một trong những thay đổi đó là việc tổ chức thi hết học phần bằng hình thức vấn đáp đối với 02 môn học: “Những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh” và môn “Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở”.

Dù việc thi hết học phần, thi tốt nghiệp đối với các lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính được thực hiện bằng hình thức nào thì cũng đều nhằm mục tiêu đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học viên, qua đó có thể đánh giá kết quả giảng dạy của giảng viên. Mỗi hình thức thi như tự luận, trắc nghiệm hay vấn đáp đều có những điểm mạnh và hạn chế nhất định, do đó các hình thức thi luôn được Ban Giám hiệu trường

quyết định lựa chọn một cách phù hợp với đối tượng học viên và quy mô của các lớp học.

Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện, nhà trường đã tổ chức thi vấn đáp hết học phần đối 02 môn học trên tại 22 lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính với 1.760 học viên. Qua thực tiễn có thể thấy thi vấn đáp là hình thức thi có nhiều ưu điểm không thể phủ nhận.

Thứ nhất, bộ câu hỏi được các khoa chủ quản biên soạn dàn đều tất cả nội dung của môn học, do đó đòi hỏi học viên phải ôn tập toàn bộ nội dung môn học, tránh được tình trạng học tủ, học lệch.

Thứ hai, khi trả lời câu hỏi, những kiến thức còn thiếu, chưa chính xác, chưa đúng nội dung của câu hỏi, giảng viên có thể gợi ý, hướng dẫn học viên thay đổi cách tư duy, tập trung vào nội dung cơ bản của vấn đề cần trình bày, qua đó góp phần củng cố kiến thức cho học viên.

Thứ ba, với hình thức thi vấn đáp học viên có cơ hội thể hiện những kiến thức của bản thân cũng như kinh nghiệm thực tiễn khi trả lời câu hỏi liên hệ và mở rộng của giảng viên; qua đó giảng viên đánh giá được chính xác, khách quan hơn kết quả học tập của học viên.

Thứ tư, các giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ có cơ hội mở rộng thêm vốn kiến thức thực tiễn thông qua những câu trả lời và liên hệ của học viên. Từ đó, giảng viên nghiên cứu, chốt lọc thông tin để sử dụng làm phong phú thêm nội dung giảng dạy của mình ở những lớp sau.

Thứ năm, việc hỏi thi vấn đáp có được kết quả nhanh, khách quan, giúp cho việc thống kê điểm thuận lợi, dễ dàng hơn; giảng viên có thể trực tiếp đánh giá kết quả giảng dạy của mình, qua đó rút ra kinh nghiệm trong quá trình lên lớp.

Thứ sáu, thông qua hình thức thi vấn đáp nhằm góp phần rèn luyện cho học viên sự tự tin, khả năng thuyết trình trước người khác và có phản xạ nhanh trước những vấn đề mà giảng viên đặt ra.

Bên cạnh những ưu điểm như trên, hình thức thi vấn đáp cũng có một vài hạn chế, cụ thể như sau:

Một là, do đối tượng học viên đều là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, cán bộ cấp cơ sở phải vừa học vừa làm, do đó số lượng câu hỏi quá nhiều sẽ gây khó khăn cho học viên khi ôn tập.

Hai là, một số học viên nếu không chuẩn bị tâm lý tốt sẽ dẫn đến tình trạng lúng túng khi đối diện trực tiếp với giảng viên nên có thể chưa trình bày được hết các nội dung như đã chuẩn bị trước, ảnh hưởng đến kết quả của kỳ thi.

Ba là, giảng viên trực tiếp chấm điểm nên không tránh khỏi tính chủ quan khi đánh giá câu trả lời của học viên.

Với những ưu điểm và hạn chế nêu trên, có thể khẳng định, thi vấn đáp là một hình thức thi phù hợp, có thể áp dụng phổ biến đối với đối tượng học viên các lớp Trung cấp lý luận - hành chính. Để tổ chức thực hiện thi vấn đáp đạt được kết quả cao, tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Ban Giám hiệu chỉ đạo các khoa chủ quan xây dựng bộ câu hỏi phù hợp với các đối tượng học viên (học viên là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các sở, ban, ngành của tỉnh hay cấp huyện, cấp xã,

học viên ngành than...). Đồng thời, căn cứ vào đối tượng học viên, các giảng viên tham gia hỏi thi vấn đáp cần chủ động xây dựng các câu hỏi phụ gắn với thực tiễn công tác của học viên để học viên có thể phát huy được kiến thức thực tiễn khi trả lời các câu hỏi phần liên hệ và câu hỏi phụ.

Thứ hai, sau khi các khoa chủ quản đã xây dựng xong bộ câu hỏi thi vấn đáp cần phải thông qua Hội đồng khoa học của Trường để thẩm định lượng kiến thức, đánh giá tính chính xác, tính khoa học, tính thực tiễn và sự phù hợp của bộ câu hỏi với đặc thù của môn học, phần học.

Thứ ba, giảng viên được phân công hướng dẫn ôn thi cần phổ biến câu hỏi và hướng dẫn học viên cách trả lời các câu hỏi lý thuyết và liên hệ thực tiễn với cơ quan, đơn vị mình công tác. Làm tốt được điều này sẽ hỗ trợ cho học viên trong quá trình ôn thi và chuẩn bị tốt tâm lý khi thi.

Thứ tư, giảng viên cần chuẩn bị tốt tâm lý khi hỏi thi, cần có thái độ hòa nhã, sẵn sàng chia sẻ đối với học viên khi hỏi thi; cần chuẩn bị tốt kiến thức để có thể gợi ý làm rõ các vấn đề còn vướng mắc cho học viên khi hỏi thi.

Thứ năm, đối với học viên, để làm tốt một bài thi vấn đáp, học viên cần nắm được có bao nhiêu câu hỏi và lượng kiến thức phải học. Tập trung đọc thật kỹ các câu hỏi, hiểu câu hỏi và biết phạm vi kiến thức cần trả lời, đây là một yêu cầu bắt buộc để đảm bảo sự thành công khi thi vấn đáp. Đến ngày thi, học viên cần chú ý những điều dưới đây:

Sau khi bốc thăm câu hỏi, học viên có thời gian để chuẩn bị câu trả lời. Vì vậy cần cố gắng tận dụng thời gian này để nhớ và ghi lại câu trả lời ra giấy. Cố gắng viết càng chi tiết càng tốt, làm như vậy khi lên vấn đáp học viên sẽ cảm thấy tự tin hơn vì đã có một lượng kiến thức để trả lời. Phải luôn luôn tự tin khi trả lời

câu hỏi, nói rõ ràng, nói theo cách hiểu và nghĩ của mình.

Với những câu hỏi phụ mà giảng viên hỏi thêm để kiểm tra kiến thức, học viên cần vận dụng hết những kiến thức được học để liên hệ với thực tế công việc tại cơ quan, đơn vị.

Tóm lại, thi vấn đáp không phải là một hình thức mới, tuy nhiên ở Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ mới chỉ được thực hiện với 02 môn: “Những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh” và môn “Một số kỹ năng cơ bản

trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở”. Chắc chắn với sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, sự nỗ lực của các khoa chuyên môn và giảng viên nhà trường trong quá trình tổ chức thi vấn đáp, trong thời gian tới hình thức thi này sẽ ngày càng phát huy được những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, trở thành hình thức thi chủ đạo để đánh giá chính xác kết quả học tập của học viên; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG.... (Tiếp theo trang 42)

có tính lý luận và thực tiễn phong phú, tránh qua loa, đại khái. Các tình huống thảo luận bên cạnh gắn với nội dung bài giảng cần đảm bảo tính thực tiễn, gắn với hơi thở cuộc sống. Bởi lẽ, đối tượng học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính là những người có kinh nghiệm công tác, hoạt động thực tiễn; nếu nội dung thảo luận có tính thực tiễn sẽ phát huy được tính tích cực, sôi nổi và là cơ hội để học viên bày tỏ sự hiểu biết của mình.

Thứ ba, việc thực hiện thời gian thảo luận trên lớp của giảng viên phải đảm bảo nghiêm túc, đúng giờ, đầy đủ. Giảng viên cần phân bổ thời gian cho mỗi nội dung thảo luận hợp lý, tránh tình trạng cắt xén hoặc lạm dụng thảo luận. Bên cạnh đó, việc quản lý giờ thảo luận phải được thực hiện một cách nghiêm túc ngay từ đầu khóa học để tạo thành thói quen quan trọng trong việc thực hiện quy trình học tập này.

Thứ tư, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực thích hợp, có hiệu quả để nâng cao chất lượng thảo luận. Nếu giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với nội dung và mục tiêu thảo luận sẽ góp phần củng cố, định hướng và phát triển tư duy người

học trong ba lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng (thực hành và ứng dụng), thái độ và tinh thần trách nhiệm trong việc học tập, học viên sẽ chủ động tham gia vào quá trình đào tạo. Tuy nhiên, để có thể kết hợp các phương pháp dạy học tích cực một cách hài hòa, hợp lý, giảng viên cần nắm chắc những đặc điểm, nội dung, cách thức tiến hành, những điểm cần lưu ý khi sử dụng các phương pháp này.

Thảo luận là một mắt khâu quan trọng trong quá trình học tập các môn học thuộc chương trình đào tạo hệ Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ở các trường chính trị tỉnh. Nếu được quan tâm và đầu tư chu đáo, công phu, hình thức thảo luận cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu của chương trình là trang bị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở và một số đối tượng khác những kiến thức cơ bản và cần thiết về lý luận chính trị - hành chính; củng cố, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Do đó, việc đổi mới, nâng cao chất lượng các buổi thảo luận cần được quan tâm và thực hiện nghiêm túc.

GIẢNG VIÊN PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG



ThS. Ngô Thị Tâm

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Giáo dục là sự nghiệp chung của Đảng, của Nhà nước và của toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị; phải ra sức đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”*⁽¹⁾. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng; nơi truyền thụ Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... đến cán bộ các cấp, các ngành trong tỉnh Quảng Ninh góp phần nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên. Thực hiện nhiệm vụ cao cả đó, người giảng viên đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đòi hỏi người giảng viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, thường xuyên trau dồi về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đổi mới phương pháp giáo dục, gắn kiến thức lý luận với thực tiễn, tích cực nghiên cứu khoa học đảm bảo nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Để làm được điều đó theo suy nghĩ của cá nhân tôi, người giảng viên cần:

Thứ nhất, người giảng viên phải nắm vững kiến thức chuyên ngành, tổng thể về

chương trình đào tạo và kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn.

Bên cạnh lượng kiến thức nhất định về khoa học cơ bản, về khoa học bổ trợ thì người giảng viên phải nắm vững kiến thức chuyên ngành, chuyên môn khoa mình đảm nhận - đây là điều kiện cơ bản nhất để người giảng viên thực hiện thành công chức năng giáo dục của mình. Bởi lẽ đối tượng người học của trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là cán bộ chủ chốt của các sở, ban ngành của tỉnh và cán bộ chủ chốt ở cơ sở - vị trí của họ là cái gốc của mọi công việc. Chính vì vậy giảng dạy có tầm ảnh hưởng không chỉ đến thế hệ hôm nay, thậm chí là cả thế hệ mai sau.

Ngoài ra, giảng viên còn cần phải nắm được kiến thức về chương trình đào tạo để đảm bảo tính liên thông, gắn kết giữa các môn học. Việc nắm tổng thể kiến thức về chương trình đào tạo sẽ giúp giảng viên thấy được vị trí của môn khoa học mình đảm nhận trong bức tranh tổng thể, nó cung cấp thông tin về vai trò, sự tương tác giữa một chuyên ngành với các chuyên ngành khác trong cùng một lĩnh vực, kể cả giữa các chuyên ngành trong các lĩnh vực khác nhau nhằm bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong từng bài giảng. tránh chồng chéo, lẫn chuyên môn khoa khác.

Kiến thức chuyên ngành và thực tiễn là hai yếu tố đảm bảo một bài giảng lý luận chính trị có sức thuyết phục và thành công. Bởi trên thực tế nếu chỉ nắm chắc về lý luận

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, H.2011, t.14, tr.747

mà không có sự kết hợp sinh động với thực tiễn thì bài giảng trở nên hàn lâm, không có sức thuyết phục, gây nhàm chán... Đối tượng học viên của trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là cán bộ đi học, họ đều là những người có nhiều kinh nghiệm tích lũy trong thực tiễn công tác và bản thân họ cũng cần được trao đổi, bổ sung kiến thức về thực tiễn để họ hoàn thiện hơn trong công tác của mình. Do đó, đòi hỏi giảng viên khi giảng phải gắn lý luận với thực tiễn, cần phải liên hệ với thực tiễn của thế giới, của đất nước, của địa phương, gắn với ngành nghề của các đối tượng học viên. Sự liên hệ này tùy thuộc vào khả năng của mỗi giảng viên, có thể giảng viên cung cấp tình hình thực tiễn, có thể giảng viên gợi mở, đàm thoại với học viên, dẫn ra những thực tiễn của địa phương, đất nước hay cá nhân và từ đó khái quát làm sáng tỏ về mặt lý luận vì kiến thức thực tiễn của học viên vô cùng phong phú.

Thứ hai, phải bảo đảm tính đảng, tính khoa học trong giảng dạy các môn lý luận

Tính đảng là một nguyên tắc quan trọng trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận đòi hỏi người giảng dạy phải tuân theo, vì nó là vũ khí để đấu tranh tư tưởng, chính trị. Người giảng viên trường Chính trị khi giảng dạy, nghiên cứu phải đứng trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, đứng trên lập trường lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; phục tùng tổ chức và giữ vững nguyên tắc phát ngôn của Đảng. Tôn trọng khách quan của lịch sử, sự thật lịch sử và phải trung thành với lịch sử.

Tính khoa học yêu cầu giảng viên phải sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học, năng lực tư duy khoa học, thái độ vô tư, công bằng, bảo vệ chân, thiện, mỹ.

Thứ ba, người giảng viên phải có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng

Phẩm chất, đạo đức là yêu cầu quan trọng đối với nghề giáo mà bất cứ người giáo viên giảng dạy nào đều phải có. Đối với giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thì yếu tố này càng trở lên quan trọng, bởi lẽ đối tượng giảng dạy của giảng viên chính là những cán bộ, công chức của tỉnh. Chính vì vậy, để có thể đứng trên bục giảng truyền đạt kiến thức cho học viên thì giảng viên cần phải là một người có “*phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng*”.

Phẩm chất chính trị của người giảng viên là luôn kiên định vào đường lối lãnh đạo của Đảng, không giao động, mất phương hướng, luôn đấu tranh với các quan điểm sai trái, các thế lực thù địch, phản động. Phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng đúng đắn sẽ là cái gốc cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục được giao trong bất kỳ tình huống khó khăn nào. Người giảng viên bên cạnh phẩm chất chính trị còn phải có đạo đức cách mạng trong sáng, đó là: sự say mê với công việc giảng dạy, nghiên cứu; trung thành với khoa học; lao động sáng tạo cho sự nghiệp giáo dục của Đảng; lấy tự phê bình và phê bình để phát huy ngày càng cao những ưu điểm và sửa chữa những khuyết điểm; khiêm tốn, thật thà, trung thực, giản dị, là sự tôn trọng, quý mến học viên, đồng nghiệp của mình, là đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”⁽²⁾. Vì vậy, người giảng viên chính trị bên cạnh giỏi về chuyên môn, đòi hỏi cần phải có

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H. 2000, tập 5, tr. 273.

phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, để khi tiến hành công việc giảng dạy, sản phẩm đào tạo sẽ là những người học viên, cán bộ vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Thứ tư, Người giảng viên phải tâm huyết với ngành, với nghề

Người giảng viên có tâm huyết sẽ biết lựm nhặt, chắt chiu kiến thức, sàng lọc cô kết lại, để rồi với từng lớp, từng đối tượng học viên mà truyền đạt, diễn giải cho vừa, cho đủ, bằng những phương pháp thích hợp. Một bài giảng có kết cấu hợp lý, đầy đủ nội dung, phương pháp phong phú... Song thiếu đi một chút nhiệt tình, tâm huyết sẽ giảm đi tính sâu sắc, sự lan tỏa. Học viên đến trường cái họ cần là kiến thức nhưng họ cũng muốn ở người giảng viên một sự nhiệt tình trong bài giảng, một tấm gương sáng trong cuộc sống đời thường, đó là tấm lòng yêu ngành, yêu nghề, yêu người.

Thứ năm: giảng viên phải khơi gợi được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học viên tạo ra một môi trường học tập

Với quan niệm “người học là trung tâm của hệ thống giáo dục” đã làm vai trò của người giảng viên có nhiều thay đổi. Người giảng viên không chỉ là người đơn thuần truyền thụ kiến thức một chiều mà là người hướng dẫn, hỗ trợ và cố vấn. Bác Hồ đã chỉ rõ: “Giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ, chớ tự mãn cho mình giỏi rồi thì dừng lại mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, tự đào thải mình trước”⁽³⁾. Muốn thực hiện tốt vai trò đó, giảng viên phải tự phấn đấu, nỗ lực không ngừng, phải thấu hiểu sâu sắc lĩnh vực chuyên môn mà mình đảm nhận, luôn tìm tòi sáng tạo... đưa được các chủ đề, nội dung bài học mà học viên

quan tâm, gợi mở vấn đề, lôi kéo được học viên tham gia. Có như vậy mới làm cho buổi học được hiệu quả, tạo được sự hứng thú trong học tập xóa bỏ tư tưởng học chính trị trong học viên là khô khan, cứng nhắc.

Thứ sáu: Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, giảng viên phải tích cực chủ động trong hoạt động khoa học, nghiên cứu thực tế.

Đây là một nội dung bắt buộc đối với giảng viên nhằm gắn lý luận với thực tiễn, phát triển tư duy lý luận. Thực hiện chủ trương của học viện, của tỉnh những năm gần đây giảng viên luôn chủ động trong hoạt động nghiên cứu thực tế. Đây vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm đồng thời là quyền lợi của giảng viên, giúp giảng viên bổ sung kiến thức thực tiễn, đáp ứng nội dung giảng dạy ngày càng phong phú và đa dạng, tăng sức thuyết phục bài giảng, mở rộng phong kiến thức thực tiễn của giảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Nhiệm vụ của giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hoá...”⁽⁴⁾. Điều này một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của người giáo viên nói chung và người giảng viên Trường Chính trị nói riêng. Vậy nên, giảng viên Trường Chính trị để đáp ứng sự nghiệp cao cả đó, để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình thì người giảng viên phải vững kiến thức về chuyên môn, có lập trường chính trị vững vàng, có tâm huyết với nghề,... đồng thời giảng viên phải có đạo đức cách mạng, thật sự là tấm gương mẫu mực và có tinh thần trách nhiệm cao góp phần hoàn thành nhiệm vụ người giảng viên góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị nhà trường./.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H. 1996, tập 9, tr. 489.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H, 2000, t.8, tr.184.

ĐIỂM NHẤN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỈNH QUẢNG NINH SAU 5 NĂM THÀNH LẬP (2015 - 2020)

 **ThS. Phạm Hữu Kiên**

Phó Hiệu trưởng Nhà trường

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ được thành lập ngày 05/01/2015 trên cơ sở hợp nhất: Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Đào tạo cán bộ tỉnh và Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn - Đội tỉnh. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, với phương châm “Vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu - Quản lý giỏi, giảng dạy hay, phục vụ tốt”, sau 5 năm thành lập, đã đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Phong phú, đa dạng về nội dung, chương trình

Từ năm 2015 - 2020, đã mở 1.100 lớp với 70.625 lượt học viên. Trong đó, đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính 94 lớp/7.895 học viên; bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính 70 lớp/5.772 học viên; đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ 556 lớp/13.619 học viên; bồi dưỡng tin học 32 lớp/1.066 học viên; bồi dưỡng công dân điện tử 09 lớp/1.038 học viên; bồi dưỡng khác 72 lớp/5.705 học viên; phối hợp quản lý 09 lớp cao cấp lý luận chính trị/ 803 học viên; liên kết, phối hợp, hỗ trợ mở 17 lớp đại học/ 1.207 sinh viên và 06 lớp thạc sĩ/141 học viên.

Các chương trình bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm được quan tâm như: Cán bộ đương chức, dự nguồn Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; lãnh đạo chủ chốt xã, phường, thị trấn; các chức danh cán bộ, công chức cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, khu phố; đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, bản, khu phố... Nhiều chương trình, chuyên đề mang tính cập nhật, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Tỉnh, nhất là các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển dịch vụ, du lịch bền vững; xây dựng mô hình trung tâm phục vụ hành chính công; xây dựng nông thôn mới; quản lý Nhà nước về sân bay; các chuyên đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị...

Đặc biệt, các chương trình đưa cán bộ đi học tập ở nước ngoài, hoặc mời chuyên gia nước ngoài về giảng dạy với các chuyên đề: Quản lý Logistics và Cảng biển (học tại Newzeland); Xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (học tại Singapore); Hoạch định vùng và không gian trong phát triển du lịch; Marketing du lịch (học tại Thụy Sĩ); Lãnh đạo cải tiến, phương pháp tư duy theo chuỗi khối và giải quyết vấn đề trong thời đại mới; Quản lý và phát triển dịch vụ; Quản lý an ninh mạng trong thời đại 4.0... đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần tạo chuyển biến

nhận thức, tư duy, cách tiếp cận mới trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Trong lĩnh vực ngoại ngữ - tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã triển khai nhiều chương trình thiết thực, sát với yêu cầu thực thi công vụ và đáp ứng nhu cầu hoạt động dịch vụ du lịch như: Bồi dưỡng tiếng Anh công sở, tiếng Anh hội nhập, tiếng Anh giao tiếp nâng cao; tiếng Anh thương mại và du lịch; bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; bồi dưỡng tiếng Trung Quốc trình độ tương đương SHK cấp 3, tiếng Trung giao tiếp, giao tiếp nâng cao cho cán bộ, công chức, lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng; các chương trình giới thiệu văn hóa, cảnh, điểm phục vụ hướng dẫn viên du lịch...

Mới mẻ, tích cực, hiệu quả về hình thức, phương pháp

Nhà trường thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới. Để gắn lý luận với thực tiễn, Nhà trường đã mời các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các ban, sở, ngành trực tiếp tham gia giảng dạy, báo các chuyên đề với gần 200 buổi giảng/ 34 chuyên đề.

Đội ngũ giảng viên của Nhà trường luôn chuẩn bị tốt giáo án, kế hoạch bài giảng trước lên lớp; hầu hết các bài giảng được thường xuyên cập nhật, thông tin, chủ trương, chính sách mới, nhất là những mục tiêu, giải pháp lớn trong nhiệm kỳ và nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Quá trình giảng dạy, luôn gắn truyền thụ kiến thức, lý

luận với rèn luyện phương pháp, kỹ năng vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng vào giải quyết những vấn đề đặt ra ở cơ sở. Các tiết học đều được giảng viên dành tối thiểu 20% thời lượng để tương tác, thảo luận, trao đổi, khích lệ được tinh thần chủ động trong học tập, nghiên cứu của học viên.

Các hoạt động hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy được chú trọng quan tâm. Đã tổ chức thành công Hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị (năm 2017 và năm 2019) với sự tham gia sôi nổi, nhiệt tình của đông đảo học viên Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; tổ chức một số cuộc Hội thảo, hoạt động khoa học mang lại dấu ấn tích cực, tạo môi trường để đội ngũ giảng viên, học viên tìm hiểu nâng cao, mở rộng kiến thức như: Hội thảo khoa học “Sáng mãi tên Người” nhân dịp kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (năm 2017), Hội thảo khoa học “Vận dụng Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào tuyên truyền, giảng dạy lý luận chính trị” (năm 2018); Sinh hoạt chính trị “Bác Hồ với Quảng Ninh - Quảng Ninh với Bác Hồ” (dịp 19/5/2019). Đặc biệt, phong trào nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên diễn ra khá sôi nổi với gần 200 bài báo khoa học, trên 80 đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, được triển khai, nghiệm thu, trong đó có 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh với Đề tài: *“Thực trạng và giải pháp bồi dưỡng cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã khó khăn vùng biên giới, hải đảo của tỉnh Quảng Ninh”*.

Trong đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, đã thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội; nghiên cứu, tìm hiểu

sâu kiến thức về lịch sử, danh lam thắng cảnh của đất nước, của tỉnh và các kiến thức chuyên ngành để xây dựng thành các chuyên đề cụ thể như: Giao tiếp, hướng dẫn viên, nhà hàng, khách sạn (*lễ tân, buồng, bàn, bar*)... Kịp thời sửa đổi, bổ sung và đã tái bản nhiều lần giáo trình giao tiếp tiếng Trung Quốc theo phiên âm Latin; xây dựng tập bài giảng tiếng Trung Quốc về cảnh điểm du lịch; chương trình tiếng Anh công sở, tiếng Anh hội nhập quốc tế, tiếng Hàn Quốc giao tiếp... đáp ứng kịp thời nhu cầu của người học. Để đổi mới phương pháp giảng dạy, đội ngũ giáo viên đã thường xuyên quan tâm tổ chức dự giờ, tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khóa, gala tiếng Anh, tiếng Trung Quốc...

Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, văn hóa trường Đảng trong tổ chức, quản lý

Nhà trường triển khai nhiều biện pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương gắn với đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong học tập lý luận chính trị. Trong đó, tập trung các biện pháp như: (1) Định kỳ hằng năm tổ chức Hội nghị công tác chủ nhiệm và ban cán sự lớp để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng học viên, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đồng thời quán triệt, triển khai nhiệm vụ của năm học mới. (2) Thường xuyên quán triệt bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh ban hành; Quy định về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ ban hành kèm theo Quyết định số 1183-QĐ/TU, ngày 01/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quy định thực hiện văn hóa trường Đảng, văn minh công sở, đạo đức công vụ với các tiêu chí áp dụng

“5 xin”, thực hiện “5 luôn”, ghi nhớ “5 không” và cùng chia sẻ “2 nhớ, 1 đừng quên”. (3) Triển khai quản lý học viên theo sơ đồ chỗ ngồi, đặt biển tên học viên, lắp đặt hệ thống camera giám sát. (4) Phát huy vai trò, trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm, ban cán sự các lớp; chú trọng quản lý các hoạt động thu, chi quỹ lớp, đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích. (5) Phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý học viên. (6) Duy trì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đặc biệt là kiểm tra đột xuất, không báo trước đối với các lớp...

Đặc biệt, đã tham mưu, tổ chức thực hiện nghiêm Quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo Quyết định số 1183-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó, Hội đồng thi, Ban Giám sát thi tốt nghiệp các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội đồng thi, đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Giám sát thi. Đối với các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh, bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng về ngoại ngữ... đều có hình thức thu hoạch, kiểm tra, đánh giá và giám sát phù hợp, chặt chẽ, bảo đảm chất lượng.

Những kết quả nổi bật trên đây tạo tiền đề quan trọng để Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hướng tới xây dựng trở thành trường chính trị chuẩn theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng Quảng Ninh sớm trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại và trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

NHỮNG KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỪ SAU SÁP NHẬP ĐẾN NAY (2015 - 2020)

 **ThS. Bùi Thị Tươi**

Chủ tịch Công đoàn Trường

Trong giai đoạn (2015-2020) Công đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã đạt nhiều kết quả trên các mặt hoạt động cụ thể như sau:

1. Đặc điểm tình hình:

Sau khi thực hiện Quyết định số 1798/QĐ/TU, ngày 05/01/2015 “Về việc thành lập Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ” trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm GDTX&ĐTCB tỉnh, Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn - Đội. Công đoàn Trường được kiện toàn trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị với tổ chức bộ máy gồm: Ban Giám hiệu, 4 khoa, 4 phòng và 2 Trung tâm; Đảng ủy nhà trường đã chỉ đạo thành lập BCH Công đoàn lâm thời gồm 07 đồng chí với tổng số CBCCVC-LĐ 110 công đoàn viên, được tổ chức thành 9 tổ công đoàn.

Ngày 29/4/2016, Công đoàn Trường tổ chức Đại hội lần thứ nhất nhiệm kỳ 2016-2021, Đại hội đã bầu ra BCH gồm 7 đồng chí. BCH mới được kiện toàn và chuẩn y đã thực hiện các hoạt động để hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra. Năm 2019, nhà trường tiếp tục có sự biến động về cơ cấu tổ chức và địa điểm làm việc sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy Nhà trường theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quy định số 04-QĐi/TU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh,

Công đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ gồm có 07 tổ công đoàn với 81 đoàn viên. Trong đó, số đoàn viên nam là 22 đoàn viên chiếm 28%; số đoàn viên nữ là 59 đoàn viên chiếm 72%.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và Công đoàn viên chức Tỉnh, công đoàn nhà trường trong giai đoạn 2015-2020 có những thuận lợi và khó khăn cơ bản sau:

- Về thuận lợi:

+ Công đoàn Trường thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Công đoàn viên chức Tỉnh, Đảng ủy Nhà trường; các cấp ủy đảng và lãnh đạo các phòng, khoa, trung tâm Nhà trường tạo điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất cho các hoạt động phong trào do Công đoàn chủ trì và phát động.

+ Đội ngũ cán bộ công đoàn đã tích cực triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào CBCCVC-NLĐ và hoạt động công đoàn. Các chương trình, kế hoạch công tác được triển khai có trọng tâm, trọng điểm mang lại hiệu quả thiết thực trên cơ sở đổi mới cả về nội dung và hình thức góp phần thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của Nhà trường.

- Về khó khăn

+ Việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy theo Quy định số 09-QĐi/TW của Ban Bí thư Trung ương đã tạo ra sự xáo trộn về chức năng,

nhệm vụ, vị trí công tác của các khoa, phòng, trung tâm, đặt ra yêu cầu phải triển khai rất nhiều công việc phức tạp để ổn định tổ chức, bộ máy. Bên cạnh đó, việc chuyển trụ sở ra xa trung tâm gây ra những khó khăn, tác động không nhỏ đến tư tưởng từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động.

2. Những kết quả bước đầu:

Sau 05 năm hoạt động kể từ khi sáp nhập đến nay, hoạt động công đoàn nhà trường đạt kết quả trên các mặt công tác cụ thể như sau:

- Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

+ Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường phối hợp với lãnh đạo cơ quan tổ chức các hội nghị để cho đoàn viên công đoàn tham gia xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, góp ý bổ sung việc xây dựng các quy chế trong cơ quan như: Quy chế làm việc; Quy chế nâng lương thường xuyên; Quy chế nâng lương trước thời hạn; Quy chế Chi tiêu nội bộ và các quy chế khác để phát huy vai trò của công đoàn trong việc đảm bảo dân chủ trong cơ quan đơn vị.

+ Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đoàn viên công đoàn và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách như: chế độ bảo hiểm y tế, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thăm nom đoàn viên lúc đau ốm, hiếu hỉ lúc gặp rủi ro hoạn nạn. Trong 5 năm qua, tình hình việc làm và đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ bản được đảm bảo, các chế độ chính sách được thực hiện theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. 100% CBCCVC-NLĐ được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế đầy đủ.

Thu nhập bình quân hằng năm của CBCCVC-NLĐ khoảng 10.000.000đ/năm.

Công đoàn nhà trường thực hiện tốt vai trò giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách cho đoàn viên. Trong các hội đồng xét thi đua - khen thưởng, xét nâng lương, thể hiện tốt việc đề xuất và giám sát việc triển khai công tác xét nâng lương; CBCCVC-NLĐ đáp ứng các điều kiện theo đều được xét nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn theo đúng quy chế đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho đoàn viên công đoàn về chế độ chính sách.

Bên cạnh đó, Công đoàn phối hợp cùng BCH Chi đoàn tổ chức các hoạt động vui chơi, tặng quà, tặng thưởng, trao học bổng cho con cán bộ, công chức có thành tích cao trong học tập. Công đoàn Trường cùng với chuyên môn đã tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, động viên, tặng quà tết CBCCVC-NLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp tết Nguyên Đán.

Trong nhiệm kỳ, Công đoàn Trường đã lồng ghép với các hoạt động triển khai các đợt nghiên cứu thực tế 11 đợt cho cán bộ, CBCCVC-NLĐ đi nghiên cứu thực tế ở trong và ngoài nước. Thường xuyên tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao nhân các dịp, các ngày lễ lớn của đất nước, tham gia các hội diễn văn nghệ do Học viện Chính trị Quốc gia; Công đoàn viên chức Tỉnh tổ chức đạt nhiều giải thưởng cho tập thể và cá nhân.

- Tuyên truyền, giáo dục xây dựng đội ngũ

+ BCH Công đoàn đã bám sát các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, các ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước, địa phương, những định hướng chỉ đạo của cấp ủy Đảng và công đoàn cấp trên, chủ động hoặc phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai

công tác tuyên truyền, giáo dục trong CBCCVCLĐ.

+ Kịp thời phổ biến, quán triệt các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và thực hiện cuộc vận động và xây dựng đội ngũ cán bộ nhà trường “*vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, kỷ cương và trách nhiệm*”. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nên thời gian qua trường không có đoàn viên suy thoái về tư tưởng, lệch lạc về ý thức chính trị hoặc vi phạm pháp luật.

- Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong CBCCVC-LĐ

+ BCH Công đoàn đã triển khai, quán triệt cuộc vận động cán bộ đoàn viên công đoàn thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ công tác năm và thực hiện các phong trào thi đua trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Công đoàn phối hợp với chuyên môn, vận động CBCCVC-LĐ đẩy mạnh cải cách hành chính, sửa đổi lỗi làm việc, thực hiện nếp sống văn minh công sở, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; tích cực hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển KT - XH của tỉnh, trọng tâm là phong trào “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*” với mục tiêu: Năng suất, chất lượng, hiệu quả phong trào xây dựng “*Cơ quan, đơn vị văn hóa*”; phong trào “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”; phong trào xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh...

+ Công đoàn Trường cùng với chuyên môn đã tổ chức buổi vệ sinh lao động trong toàn trường trước khi có đơn vị dịch vụ đảm nhận đồng thời phát động phong trào “*Xanh,*

sạch, đẹp” của cơ quan đơn vị; triển khai các hoạt động kiểm tra nội vụ cơ quan đảm bảo vệ sinh, an toàn, sạch đẹp. Vận động cán bộ đoàn viên công đoàn thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ công tác năm và cuộc vận động xây dựng, đội ngũ cán bộ, “*Vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, kỷ cương và trách nhiệm*” do trường phát động.

- Công tác vận động nữ CBCCVC-LĐ

+ Ban Nữ công đã phối hợp với Công đoàn Trường tổ chức tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện các Luật: Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, tuyên truyền phẩm chất đạo đức của Phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ban Nữ công Công đoàn xây dựng, triển khai chương trình công tác nữ công hằng năm; có 59 (100%) nữ CBCCVC-NLĐ đăng ký danh hiệu thi đua “*Giỏi việc nước, Đảm việc nhà*”; tổ chức đi nghiên cứu thực tế và xây dựng Chương trình giao lưu nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức tặng quà cho các cháu con CBCCVC-NLĐ nhà trường đạt thành tích cao trong năm học.

+ Tích cực tham gia xây dựng, thực hiện, chấp hành luật pháp, chính sách nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CBCCVC-LĐ trong nhà trường. Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” trong nữ CBCCVC-LĐ đã được BCH Công đoàn cụ thể hóa với các nội dung, tiêu chuẩn thi đua cho phù hợp với đặc thù của nhà trường, gắn với phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không - Không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học và 3 sạch - Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ*”; Cuộc

vận động thực hiện Chỉ thị 05 về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và các phong trào thi đua khác trong nữ CBCCVC-NLĐ.

*** Đánh giá chung:** Được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Đảng ủy nhà trường, sự quan tâm trong công tác hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của Công đoàn viên chức Tỉnh, sự đồng thuận của CBCCVC-NLĐ công đoàn nhà trường đã được biểu dương và khen thưởng: 05 năm liền đạt danh hiệu Công đoàn tích cực xuất sắc; được Công đoàn cấp trên tặng Bằng khen và giấy khen như: Năm 2016: Bằng khen chuyên đề “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh; Năm 2017: Bằng khen toàn diện về thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh; Năm 2018: Công đoàn Trường đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc, được Bằng khen chuyên đề “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Năm 2019: được Tặng Giấy khen của Công đoàn viên chức Tỉnh.

3. Đề xuất giải pháp:

Công đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ mặc dù mới được thành lập còn rất nhiều khó khăn, nhưng đã có nhiều cố gắng nỗ lực thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ góp phần cùng với nhà trường nhanh chóng ổn định cơ sở mới, giúp các hoạt động của nhà trường đi vào ổn định, nề nếp, CBCCVC-NLĐ vui vẻ yên tâm công tác.

Các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu đề ra trong chương trình công tác năm được công đoàn Trường thực hiện khá toàn diện. Các phong trào thi đua và triển khai công tác đều được xây dựng kế hoạch cụ thể, với phương châm “*đổi mới, thiết thực, hiệu quả*”. Các hoạt động được triển khai nghiêm túc, có

kế hoạch, chương trình được xây dựng chi tiết và được triển khai tới các Tổ công đoàn. Hoạt động của các Tổ công đoàn được triển khai rộng khắp vừa đảm bảo các hoạt động phong trào, vừa đảm bảo gắn với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên.

Tuy nhiên, để thực hiện tốt hơn chức năng của công đoàn nhà trường, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện để Công đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong những năm tới cần thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau:

Một là, triển khai và thực hiện tốt công tác lãnh đạo của Đảng ủy, phối hợp của Ban Giám hiệu với BCH Công đoàn trong việc xây dựng, triển khai tổ chức các quy chế của cơ quan đơn vị là cơ sở để công đoàn nhà trường thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên công đoàn, thực hiện tốt việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong cơ quan đơn vị.

Hai là, xây dựng các công trình và phần việc của công đoàn cần được triển khai theo hướng rõ phần việc, tính chủ động và thiết thực trong việc chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần của CBCCVC- NLĐ.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động cần đi vào chiều sâu và có hiệu quả hơn.

Bốn là, tạo điều kiện cho cán bộ công đoàn được đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ để tạo động lực cán bộ công đoàn có cơ hội rèn luyện và trưởng thành, làm cơ sở để đánh giá việc triển khai hoạt động và phong trào thi đua trong Đảng bộ nhà trường./.

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NHẬP VAI VÀ TRÒ CHƠI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CÙ

 **ThS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Phó Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

Việc học tiếng Anh đang là xu hướng của thời đại công nghệ phát triển như hiện nay. Tuy nhiên, tiếng Anh là một ngoại ngữ, không phải là tiếng mẹ đẻ, do đó việc giảng dạy tiếng Anh đã là một việc khó, để người học tiếp thu và vận dụng tiếng Anh vào thực tiễn của cuộc sống lại là việc khó khăn hơn. Học viên cần phải lĩnh hội, tiếp thu và vận dụng tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết thông qua các hoạt động giao tiếp có mục đích. Do đó, giáo viên phải có những kỹ năng, phương pháp riêng, phải luôn học hỏi, tìm tòi sáng tạo để truyền đạt kiến thức cho người học. Sử dụng phương pháp nhập vai và trò chơi trong giảng dạy tiếng Anh là một nét khác biệt, tạo sự hấp dẫn và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cù.

Trước hết giáo viên cần phải tạo cho người học sự hứng thú, ham muốn học tập, tạo sự tò mò và muốn biết được những điều mình sắp được học. Việc thiết lập, tạo những tình huống hướng vào chủ điểm, nội dung của bài học là cả một nghệ thuật của người giáo viên. Xuất phát từ vấn đề này, sử dụng phương pháp nhập vai, tổ chức các trò chơi trong mỗi bài học góp phần quan trọng trong việc tạo sự tập trung, theo dõi của học viên vào các vấn đề được trình bày, tạo sự thoải mái, giảm sự căng thẳng của học viên. Cũng

từ đó, học viên ham thích môn học và học tập có hiệu quả hơn. Phương pháp nhập vai, sử dụng trò chơi được áp dụng rộng rãi tùy thuộc vào các hình thức của bài học. Hơn nữa, đó cũng là một hoạt động tích cực trong phương pháp giảng dạy mới của bộ môn tiếng Anh, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cù. Vì thế, mỗi giáo viên cần nghiên cứu, vận dụng phương pháp nhập vai, sử dụng trò chơi vào trong mỗi bài giảng nhằm tạo sự hứng thú cho học viên.

Qua thực tế, một trong những nguyên nhân khiến học viên không nói tốt là do học viên là người lớn tuổi, vừa đi học vừa đi làm, học viên không đầu tư thời gian làm bài tập về nhà hay thực hành tiếng Anh ngoài lớp học. Nhưng nguyên nhân được học viên nhắc đến nhiều nhất khi được hỏi ý kiến là do họ cảm thấy không hứng thú với môn học, rằng môn học này khó, họ không có môi trường để giao tiếp hàng ngày nên chóng quên. Chính từ thực tế này, nhằm cổ vũ, động viên, kích thích sự ham học của học viên, mỗi giáo viên cần nghiên cứu, áp dụng phương pháp nhập vai và trò chơi sao cho phù hợp với nội dung bài giảng để học viên đam mê với học tiếng Anh. Muốn thực hiện tốt được điều đó, mỗi giáo viên cần hiểu rõ ưu điểm của phương pháp nhập vai, và sử dụng trò chơi trong giảng dạy, đó là: tạo không khí thoải mái trong giờ học, tạo môi trường giao tiếp thực tế cho

người học và hỗ trợ rèn luyện kỹ năng nghe, nói của học viên; cập nhật thêm vốn từ trong những cuộc đối thoại hoặc qua các trò chơi vì những tình huống giao tiếp thường ngày sẽ trở nên dễ dàng và giúp cải thiện tư duy và phản xạ tiếng Anh.

Trò chơi trong giờ học tiếng Anh

Nhiều tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học tiếng Anh cũng đã giới thiệu một số trò chơi phổ biến áp dụng được trong giờ học. Những trò chơi này có thể được coi là những trợ giảng đắc lực cho rất nhiều giáo viên tiếng Anh ở mọi trình độ. Trong quá trình dạy học, dự giờ, học hỏi kinh nghiệm và nghiên cứu tài liệu, các giáo viên đã thu thập được rất nhiều dạng trò chơi, hội thoại phù hợp với từng bài, từng cấp độ, từng lứa tuổi. Từ đó, các giáo viên soạn một số tiết có các trò chơi thông dụng như: *Chain game (Nối từ)*, *Guessing Game (Phỏng đoán)*, *Hangman (Giá treo)*, *Lucky Numbers (Con số may mắn)*, *Noughts and Crosses (Ca-rô)*, *Rub out and Remember (Xóa đi và nhớ lại)*, *Slap the Board (Đập bảng)*, *Hot seat (Chiếc ghế nóng)*.

Giáo viên cũng sưu tầm và biên soạn một số đoạn hội thoại và áp dụng phương pháp nhập vai trong các tiết học, từ đó giúp học viên hòa mình vào tình huống hội thoại.

Trò chơi 01: Nought and crosses (O và X)

Đây là một trò chơi giống với chơi cờ carô. Giáo viên có thể áp dụng trò chơi này ở cuối mỗi một bài học. Trò chơi này giúp học sinh ôn tập, củng cố nội dung bài học và học sinh có cơ hội luyện tập hỏi - đáp.

Giáo viên chuẩn bị một khung ô trên bảng như trò chơi cờ ca-rô. Điền một từ vào mỗi ô của khung. Lớp học được chia đều thành hai đội chơi. Một đội dùng kí hiệu

“Nought” (O) và đội kia dùng “crosses” (X). Mỗi bên sẽ lần lượt đặt một câu hỏi.

Với một câu hỏi đúng, giáo viên yêu cầu đội đó điền “nought” hoặc “crosses” vào khung. Đội đầu tiên đạt được 3 dấu (O) hoặc 3 dấu (X) trên cùng một hàng sẽ là đội thắng. Sau mỗi câu hỏi của đội này thì đội kia có cơ hội trả lời. Nếu trả lời đúng thì đội đó sẽ được 1 điểm. Nếu không có đội nào đạt được 3 dấu (O) hoặc (X) trên cùng một hàng thì sẽ xét điểm trả lời. Và đội nào đạt điểm trả lời đúng nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

Taboo - Trò chơi luyện ngôn ngữ

Taboo là một trò chơi bằng ngôn ngữ tuyệt vời, được nhiều người yêu thích ở Mỹ. Trò chơi này giúp bạn luyện sự nhanh trí, hoạt ngôn và hiểu ý đồng đội tốt.

Taboo gồm nhiều tấm card khác nhau, trên mỗi tấm card là một từ tiếng Anh. Phía bên dưới từ chính đó là rất nhiều từ khác liên quan đến từ chính, thậm chí có thể là từ đồng nghĩa.

Luật chơi của trò này là, bạn phải cố gắng diễn đạt cho người chơi cùng đoán ra được từ chính in trên thẻ mà không nhắc đến tất cả các từ nào liên quan ở dưới. Số người chơi thích hợp từ 2 - 4 người.

Lần lượt mỗi đội cử một người bốc lấy một thẻ Taboo. Người vừa bốc thẻ có nhiệm vụ không để đội mình nhìn thấy thẻ bốc được, giải thích mà không nhắc đến chính từ cần giải thích cũng như những từ bị cấm dùng trong thời hạn đã định (thường là 30 giây) cho đội của mình đoán ra.

Nếu đoán đúng thì đội của bạn được cộng 1 điểm. Không đoán được trong thời hạn đã định hoặc phạm luật khi giải thích từ thì không ghi được điểm.

Hết một lượt của đội này thì đến đội bên kia. Khi một đội sang một lượt chơi mới thì phải đổi người lên bốc thẻ, sao cho thành viên nào của đội cũng phải lên làm nhiệm vụ giải thích từ.

Điểm thú vị ở Taboo đó là tạo ra ngữ cảnh và áp lực buộc bạn bật ra, nói được tiếng Anh mà không còn tâm lí e dè, sợ sai. Đồng thời, trò chơi này cũng giúp bạn nhớ lại từ vựng đã biết, liên tưởng thêm với nhiều từ và câu liên quan.

Phương pháp nhập vai trong giờ học tiếng Anh (role-play)

Role-play là hoạt động vận dụng kỹ năng nói mà qua đó người nói sẽ tự đặt mình vào vị trí của một người khác, hoặc vẫn ở vị trí của mình nhưng tự đặt mình vào một tình huống tưởng tượng. Nói cách khác, role-play là phương pháp tổ chức cho học viên thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

Chủ đề của hoạt động nhập vai

Với chủ đề của hoạt động role-play trong sách còn ít, chủ đề chưa phong phú, chưa sát với thực tế cuộc sống của học viên. Do vậy, ngoài những hoạt động role-play trong giáo trình, giáo viên nên thiết kế thêm những tình huống thú vị, sát với thực tế cuộc sống, công việc của người học.

Những tình huống này có thể xuất phát từ tình huống đời thường, từ nội dung trong một cuốn sách, một bộ phim, từ những khác biệt về văn hóa... để lôi cuốn và tạo hứng thú hơn cho học viên.

Phân vai

Để chuẩn bị cho hoạt động role-play, phân vai cũng đóng vai trò quan trọng. Với hoạt động này, giáo viên có thể yêu cầu học

viên xung phong lên diễn trước lớp, nhưng thông thường nên phân vai từ trước cho mỗi học viên.

Nếu lớp được chia thành nhiều cặp hoặc nhóm thì giáo viên khi quyết định phân vai cần cân nhắc đến khả năng và tính cách của từng học viên. Nên chọn những học viên có trình độ khác nhau vào một cặp hoặc nhóm để học viên có thể học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau.

Để tiết kiệm thời gian trên lớp, sau khi phân vai và hướng dẫn cách làm, giáo viên có thể giao việc đóng vai như một bài tập về nhà. Học viên có thể tìm hiểu trước các từ, cụm từ có nghĩa, chuẩn bị lời thoại và sau đó thực hiện role-play trong giờ học tiếp theo.

Lưu ý trước và trong khi tiến hành hoạt động nhập vai

Giáo viên nên hướng dẫn và cung cấp cho học viên những từ vựng và cấu trúc cần thiết, cách phát âm những từ khó. Điều này giúp học viên tự tin hơn trong hoạt động, không lo bị mắc lỗi.

Trong quá trình diễn ra hoạt động role-play, dù có tham gia đóng vai hay không thì vai trò của giáo viên vẫn rất quan trọng. Giáo viên có thể có ít nhất ba nhiệm vụ: tham gia trực tiếp vào hoạt động role-play, nhắc nhở và nhận xét, đánh giá.

Kết quả thực hiện

Qua quá trình thực tế giảng dạy ở các lớp, các trình độ, khi áp dụng phương pháp nhập vai và trò chơi hiệu quả bài giảng được nâng cao. Trò chơi có sức lôi cuốn, hấp dẫn người học nhiều hơn, tạo sự hứng thú học tập đối với học viên, do đó giờ học đạt hiệu quả cao hơn khi áp dụng phương pháp nhập vai, học viên được hòa mình vào môi trường ngoại ngữ, được đóng vai các nhân vật. Từ đó, học viên nhớ mẫu câu hơn. Khả năng ghi

nhớ, vốn từ vựng và sự phản xạ của học viên được nâng cao.

Một số kinh nghiệm sử dụng phương pháp nhập vai và trò chơi trong giảng dạy tiếng Anh

Giáo viên nên lựa chọn các hội thoại gần gũi thực tế, phù hợp với nội dung, chủ đề của bài dạy. Các bài tập nhập vai trong sách còn ít, chủ đề chưa phong phú, chưa sát với thực tế cuộc sống hàng ngày. Do vậy, ngoài những hoạt động nhập vai trong giáo trình, giáo viên nên thiết kế thêm những tình huống thú vị, sát với thực tế cuộc sống, công việc của học viên. Những tình huống này có thể xuất phát từ tình huống đời thường, từ nội dung trong một cuốn sách hay một bộ phim, từ những khác biệt về văn hóa... để lôi cuốn và tạo hứng thú hơn cho học viên.

Giáo viên lựa chọn các trò chơi không chỉ ở trên lớp mà còn ở mọi nơi, mọi chỗ, đồng thời giúp học viên ôn luyện từ vựng hiệu quả. Các trò chơi thu hút học viên tham gia bài học, đặc biệt là các bài đọc hiểu, hội thoại để giới thiệu chủ đề. Các trò chơi cần khuyến khích học viên luyện tập theo nhóm. Rèn luyện khả năng phán đoán, sáng tạo, rèn luyện sự phản xạ nhanh nhạy, dứt khoát, tính tự tin, tạo không khí vui tươi, thân mật.

Để chuẩn bị cho hoạt động nhập vai, phân vai cũng đóng vai trò quan trọng. Với hoạt động này, giáo viên có thể yêu cầu học viên xung phong lên diễn trước lớp, nhưng thông thường nên phân vai từ trước cho mỗi học viên. Nếu lớp được chia thành nhiều cặp hoặc nhóm thì giáo viên khi quyết định phân vai cần cân nhắc đến khả năng và tính cách của từng học viên. Nên chọn những học viên có trình độ khác nhau vào một cặp hoặc nhóm để học viên có thể học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau.

Để tiết kiệm thời gian trên lớp, sau khi phân vai và hướng dẫn cách làm, giáo viên có thể giao việc đóng vai như một bài tập về nhà. Học viên có thể tìm hiểu trước các từ, cụm từ có nghĩa, chuẩn bị lời thoại và sau đó thực hiện đóng vai trong giờ học tiếp theo.

Để trò chơi phát huy hiệu quả, giáo viên cần có sự chuẩn bị kỹ càng và sắp xếp thời gian linh hoạt, đồng thời chọn trò chơi phù hợp với nội dung bài học. Giáo viên cũng cần chuẩn bị chu đáo về phương tiện, dụng cụ cần thiết (giáo cụ trực quan). Trong quá trình tổ chức trò chơi phải đi từ dễ đến khó, không nên thực hiện ngược điều đó.

Phương pháp nhập vai và trò chơi hỗ trợ tích cực đối với giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Đó là một trong những biện pháp hữu hiệu, là động lực thúc đẩy học viên tích cực nghiên cứu và tham gia trong giờ học. Hội thoại và trò chơi tạo nên những tình huống, ngữ cảnh, giúp sự luyện tập của học viên trở nên có ý nghĩa, gây hứng thú, giúp học viên tập trung tiếp thu bài nhanh, góp phần nâng cao chất lượng học tiếng Anh của học viên và hiệu quả giảng dạy của giáo viên... Chúng ta cần nhìn nhận phương pháp nhập vai và trò chơi như một phương pháp không thể thiếu trong giảng dạy tiếng Anh. Mặc dù mất khá nhiều thời gian chuẩn bị cho việc thiết kế các trò chơi hay, xây dựng các hội thoại hấp dẫn nhưng các giáo viên luôn nỗ lực, cố gắng để giúp học viên học tốt ngoại ngữ đáp ứng mục đích cũng như lĩnh hội nguồn tri thức dồi dào của nhân loại bởi vì thế kỷ XXI là thế kỷ của khoa học và công nghệ mà kiến thức tiếng Anh là nền tảng cho việc giao lưu và hội nhập với các nước trên thế giới.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG THÔNG QUA VIỆC ĐẨY MẠNH SINH HOẠT CHÍNH TRỊ THEO HÌNH THỨC SÂN KHẤU HOÁ



ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền

Phó Bí thư chi bộ Khoa Xây dựng Đảng

Công tác tư tưởng là một trong ba bộ phận cấu thành quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và được xác định ở vị trí hàng đầu, nhằm tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng. Nói về vai trò công tác tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “*Tư tưởng không đúng dẫn thì công tác ắt sai lầm, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất*”. Để nâng cao hiệu quả của công tác tư tưởng thì một trong những giải pháp quan trọng là nâng cao chất lượng các cuộc sinh hoạt Đảng. Sinh hoạt chính trị là một nội dung quan trọng trong sinh hoạt Đảng. Đây vừa là hoạt động mang tính chính trị, vừa giải quyết vấn đề tư tưởng góp phần vào việc nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin của đảng viên, Nhân dân đối với Đảng. Một cuộc sinh hoạt chính trị hiệu quả mang nhiều ý nghĩa thiết thực:

Qua sinh hoạt chính trị, đảng viên được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ, trong việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong công tác xây dựng Đảng... Từ đó đảng viên thông suốt tư tưởng, biết chia sẻ và thông cảm, gần bó, đoàn kết nhất trí, có thêm động lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tham gia sinh hoạt chính trị thường xuyên giúp cho mỗi đảng viên phải điều chỉnh suy nghĩ, nhận thức chưa đúng, tránh trở thành “cái loa” tuyên truyền cho những luận điệu xấu, nhất là khi thiếu thông tin mà ngộ nhận điều sai trái là đúng. Qua đó, góp phần

tích cực phòng, chống những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của đảng viên.

Sinh hoạt chính trị là cơ hội để các đảng viên bộc lộ mình một cách rõ ràng qua đó tổ chức Đảng có thể nắm chắc tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực sở trường của đảng viên và có biện pháp cụ thể để xây dựng đội ngũ đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Nói tóm lại, qua mỗi đợt sinh hoạt chính trị cán bộ, đảng viên thêm phần khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, niềm tự hào về lịch sử đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng, củng cố và bồi đắp niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân với Đảng; khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận xã hội để thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nỗ lực quyết tâm góp sức vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu hoàn thành thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng.

Với những ý nghĩa to lớn đó, sinh hoạt chính trị được ví như các đợt sóng lớn tác động mạnh mẽ đến nhận thức chính trị, củng cố

niềm tin, lòng tự hào của toàn thể đảng viên, quần chúng Nhân dân đối với đất nước.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn đảng viên chưa thực sự quan tâm và nhận thức đúng về vị trí, vai trò, ý nghĩa của sinh hoạt chính trị, dẫn đến việc sinh hoạt chính trị diễn ra hình thức, chậm đổi mới về nội dung và cách thức sinh hoạt, do đó, không mang lại hiệu quả. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm giảm sút vai trò lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức Đảng.

Nhận thức sâu sắc được điều đó, thời gian qua, Đảng bộ Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh trong việc đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị. Trên cơ sở đó, hằng năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chính trị theo các chủ điểm như: tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương. Đặc biệt, kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày thành lập Đảng đã trở thành hoạt động sinh hoạt chính trị tư tưởng thường niên góp phần tích cực vào tuyên truyền, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Với phương châm tích cực đổi mới sinh hoạt Đảng nhằm thực hiện tốt công tác tư tưởng, những năm gần đây, các buổi sinh hoạt chính trị theo hình thức “sân khấu hóa” đã trở nên quen thuộc đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Đây là một trong các hình thức tuyên truyền hiệu quả dễ đi vào lòng

người, biến những vấn đề giáo dục nhận thức chính trị vốn dĩ khô khan, đơn điệu trở nên thu hút, sôi nổi, hấp dẫn tạo ra hiệu ứng tốt đối với buổi sinh hoạt chính trị tư tưởng.

Mở màn cho quá trình đổi mới sinh hoạt chính trị nhân dịp kỷ niệm 127 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức sinh hoạt chính trị với chủ đề “**Sáng mãi tên Người**” dưới hình thức sân khấu hóa. Thông qua những câu chuyện, thước phim tư liệu, những áng thơ, lời ca tiếng hát, về cuộc đời hoạt động của Bác đã tạo hiệu ứng lan toả, tác động mạnh mẽ tới nhận thức chính trị không chỉ đối với đảng viên mà với cả Nhân dân trong tỉnh. Đây được coi là dấu ấn mở đầu cho quá trình đổi mới trong sinh hoạt chính trị của Đảng bộ Nhà Trường.

Tiếp nối và phát huy thế mạnh, Chi bộ Lý luận cơ sở tổ chức thành công buổi sinh hoạt chính trị “**Bác Hồ với Quảng Ninh, Quảng Ninh với Bác Hồ**” thông qua hình thức sân khấu hoá dễ đi vào lòng người, những lời dạy của Bác năm xưa đã trở thành lời hiệu triệu trong phong trào thi đua xây dựng Quảng Ninh ngày giàu đẹp như mong muốn của Người.

Với quyết tâm đổi mới, sáng tạo đầu xuân 2020 nhân dịp kỷ niệm Đảng tròn 90 mùa xuân, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự phân công của Ban Giám hiệu, Chi bộ Xây dựng Đảng đã phối hợp với các khoa, phòng chuyên môn tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt với chủ đề “**90 năm mùa xuân có Đảng**” nhằm ôn lại những trang sử vàng của Đảng dưới hình thức “hái hoa dân chủ”. Với hình thức sinh hoạt độc đáo, mới lạ đã thu hút và tạo được không khí sôi nổi, hứng thú để lại ấn tượng khó quên đối với toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân viên trong Trường.

Với nhiều cách làm hay sáng tạo được tiến hành theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu đã làm cho các buổi sinh hoạt chính trị trở nên sinh động, hứng thú, không nhàm chán, thu hút được rất đông đảo sự quan tâm của toàn thể đảng viên và quần chúng, từ đó có sức lan toả lớn trong giáo dục truyền thống, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho cán bộ, đảng viên, học viên và nhân viên trong toàn Đảng bộ.

Từ những kết quả đạt được qua các buổi sinh hoạt chính trị rút ra một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, đổi mới trong tư duy sinh hoạt chính trị.

Xuất phát từ nhận thức đúng đắn về vai trò của sinh hoạt chính trị trong công tác xây dựng tổ chức Đảng những năm qua, Đảng uỷ Nhà trường luôn bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh nhằm đổi mới nâng cao chất lượng của sinh hoạt Đảng nói chung và sinh hoạt chính trị nói riêng. Quan điểm, quyết tâm đổi mới hình thức sinh hoạt chính trị đã thổi bùng ngọn lửa nhiệt huyết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân viên Nhà trường. Từ đó, thôi thúc mỗi chi bộ, đảng viên tìm tòi, sáng tạo, hiến kế trong đổi mới hình thức sinh hoạt đảng. Chính sự đổi mới trong tư duy của Đảng uỷ đã định hướng cho sự phát triển mạnh mẽ của Đảng bộ Nhà trường thời gian qua.

Thứ hai, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch sinh hoạt chính trị hằng năm đã xây dựng, Đảng uỷ trực tiếp là đồng chí Bí thư nắm chắc năng lực, sở trường của từng đảng viên từ đó phân công nhiệm vụ cụ thể. Việc lựa chọn chủ đề của sinh hoạt chính trị được định hướng sao cho bám sát chức năng, nhiệm vụ đặc thù của Đảng bộ

Trường, trong đó tập trung chủ yếu vào các nhóm vấn đề lớn: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lịch sử xây dựng và phát triển của Đảng; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống của địa phương, đơn vị cho cán bộ, đảng viên; các vấn đề mới, thời sự nảy sinh trong thực tiễn gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đa dạng hóa hình thức sinh hoạt là chìa khoá tạo nên sự thành công trong các buổi sinh hoạt chính trị tại Đảng bộ. Sinh hoạt chính trị nếu chỉ bằng lời nói hoặc đơn giản là các bài viết là một trong những nguyên nhân gây nên sự khô khan, đơn điệu không thu hút, lôi cuốn đảng viên. Đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức sinh hoạt chính trị cùng với sự hỗ trợ của công nghệ làm tăng sự sinh động, thu hút sự tập trung của đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chính trị, tăng cường năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng bộ Nhà trường.

Thứ ba, kịp thời sơ, tổng kết sau các đợt sinh hoạt chính trị.

Đảng uỷ Nhà trường luôn chú trọng công tác sơ kết, tổng kết sau các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng. Chỉ rõ kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế, vướng mắc để kịp rút kinh nghiệm. Với những đảng viên tích cực xuất sắc có các hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời. Đây là một cách nêu gương vừa thể hiện sự ghi nhận, động viên, vừa tạo động lực cho các đảng viên khác nỗ lực thi đua, sáng tạo, tâm huyết với những nhiệm vụ mà Đảng uỷ giao phó. Bên cạnh đó, thẳng thắn, nghiêm túc nhắc nhở, phê bình với những đảng viên chưa thật sự nỗ lực, cố gắng. Thông qua việc sơ, tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm để tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chính trị lần sau.

(Xem tiếp trang 64)

GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



ThS. Nguyễn Thị Nhi

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Giảng dạy lý luận chính trị đem đến cho học viên những hiểu biết về quy luật phát triển của xã hội, về thế giới quan, nhân sinh quan, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng và vận dụng những hiểu biết đó vào thực tiễn công việc và đời sống xã hội. Để đạt được mục tiêu đó, một trong những yêu cầu không thể thiếu trong giảng dạy lý luận chính trị là phải gắn lý luận với thực tiễn.

Trong những năm qua, các giảng viên đã chú trọng gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị, lồng ghép các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Trung ương, địa phương, lồng ghép các sự kiện tiêu biểu trong nước và thế giới vào bài giảng.

Tuy nhiên, thực tiễn có nhiều thay đổi, nhưng trong nội dung các môn lý luận chính trị vẫn còn nặng tính hàn lâm, ít có sự bổ sung, phát triển, nhiều vấn đề về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dân chủ xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế... còn rất mờ nhạt, làm cho học viên cảm thấy khô khan, khó hiểu, xa rời thực tiễn. Mặt khác, một số giảng viên chưa kịp thời cập nhật thông tin mới đưa vào bài giảng.

Xuất phát từ thực trạng trên, để nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị, cần thực hiện tốt những giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, bài giảng phải bám sát giáo trình, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời, bám sát thực

tiễn về tình hình thế giới nói chung và của đất nước nói riêng để bài giảng đạt được hiệu quả tốt nhất. Vì vậy, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải luôn luôn cập nhật, bổ sung thông tin và biết chắt lọc thông tin một cách chính xác, đầy đủ và mang tính thời sự nhất. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn mà buộc tất cả các giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị phải thực hiện.

Để đáp ứng được yêu cầu này, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị cần:

- Tự học, tự nghiên cứu là khâu then chốt, có tầm quan trọng đặc biệt với bất kỳ một giảng viên nào, nhất là giảng viên trẻ. Kết quả tự học, tự nghiên cứu không chỉ góp phần hoàn thiện kiến thức, cập nhật thông tin mới, tri thức mới mà còn giúp giảng viên nghiền ngẫm sâu hơn, nhuần nhuyễn hơn để giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình truyền đạt tri thức đến người học. Hoạt động này là nhân tố cơ bản có tính chất quyết định chất lượng bài giảng và hình thành thương hiệu của giảng viên.

- Tăng cường đưa giảng viên đi nghiên cứu ở cơ sở, thông qua đó giúp giảng viên nắm bắt thực tiễn công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở; tổng kết một số phong trào, mô hình điển hình tiên tiến trong các hoạt động của địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường trong tình hình mới.

- Trên cơ sở tích lũy vốn thực tiễn của mỗi giảng viên, tổ chức các sinh hoạt chuyên môn sâu và cụ thể đến từng bài giảng để trao

đổi, thảo luận qua đó lấy vốn riêng của từng người bổ sung cho nhau làm giàu vốn thực tiễn cho nhau.

- Nhà trường tổ chức cho giảng viên nghe các báo cáo thực tế, mời các cán bộ chủ chốt ở địa phương, ở ngành, ở các doanh nghiệp đến trao đổi. Đây không phải là báo cáo thành tích mà là trao đổi công việc họ đang đảm nhận. Họ nói để chúng ta nghe những gì đang diễn ra, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, cách xử lý, quan hệ ngang dọc, cách giải quyết.

Hai là, để nâng cao hiệu quả gắn lý luận và thực tiễn giảng dạy lý luận chính trị, cần chú ý việc đưa thực tiễn vào bài giảng sao cho hợp lý. Tính hợp lý ở đây là những yếu tố thực tiễn phải là những yếu tố điển hình, nổi bật, các sự kiện phải mang tính thời sự, phải có thực, không thêm bớt, liên hệ với thực tiễn phải sát và phù hợp với những vấn đề lý luận mà giảng viên muốn chứng minh. Mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, giảng viên cần phải phân tích để người học thấy được nội dung thực tiễn này nó gắn với vấn đề lý luận nào. Tất nhiên, không phải nội dung lý luận nào cũng phải có liên hệ thực tế mà chỉ nội dung nào quan trọng, cần thiết hay muốn tăng thêm tính thuyết phục. Bởi lẽ nếu trong bài giảng, nội dung nào cũng buộc phải liên hệ thực tiễn thì không thể đảm bảo về mặt thời gian do dung lượng kiến thức lý luận quá nhiều, mặt khác nếu tập trung nhiều quá những vấn đề thực tiễn, bài giảng có thể biến thành buổi nói chuyện thời sự.

Ba là, phải nắm vững đối tượng giảng dạy.

Đối tượng giảng dạy lý luận chính trị rất đa dạng vì được chiêu sinh từ các sở, ban, ngành tính đến cơ sở, có học viên hệ tập trung và hệ tại chức. Do đó, giảng viên phải nắm được đối tượng học viên. Nghĩa là mình sẽ nói cho ai? Về cái gì? Trình độ học vấn

người học như thế nào? Họ cần những cái gì? Học viên là người miền núi hay đồng bằng, thành phố?. Không có một phương pháp giảng dạy nào là vạn năng, tối ưu cho tất cả mọi người, vì giảng dạy vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật. Khoa học ở chỗ giảng viên phải bảo đảm nội dung, chương trình, mục tiêu đào tạo; nghệ thuật là giảng viên, phải tùy theo đối tượng, tình hình cụ thể của lớp học mà có cách thức giảng dạy đáp ứng yêu cầu, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Bốn là, để nâng cao hiệu quả gắn lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị, giảng viên ngoài việc sử dụng tốt phương pháp truyền thống là thuyết trình thì cần sử dụng phương pháp dạy học tích cực. Phương pháp giảng dạy tích cực gồm hệ thống các phương pháp khác nhau (như phương pháp Chuyên gia, Sàng lọc, Lấy ý kiến ghi lên bảng, Hỏi đáp, Bể cá vàng...). Các phương pháp giảng dạy tích cực luôn lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực của học viên.

Việc sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực là cần thiết, giúp cho việc giảng dạy lý luận chính trị sinh động, phong phú hơn, hiệu quả cao hơn và tránh một chiều, áp đặt; mặt khác khiến học viên không còn thụ động tiếp nhận thông tin và tri thức từ phía giảng viên. Học viên được cuốn vào quá trình tự nhận thức, tìm đến những tri thức đúng thông qua việc thảo luận, trao đổi với nhau và với giảng viên, phát huy tính năng động, tích cực, sáng tạo của người học.

Năm là, cùng với việc sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, để nâng cao hiệu quả gắn lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị còn phải đa dạng hoá phương tiện giảng dạy. Các phương tiện giảng dạy bao gồm: máy vi tính, radio, ghi âm, video, đèn chiếu, máy chiếu... Các phương

tiện này nhằm bổ sung và làm phong phú thêm cho những nội dung của bài giảng; thay đổi cách học và phương pháp học, tạo sự hứng thú, kích thích tìm tòi, đi sâu nghiên cứu của học viên.

Trên đây là một số những giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn lý

luyện và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị. Các giải pháp này cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và đồng bộ, với sự tham gia tích cực của cả đội ngũ giảng viên và học viên. Có như vậy, mới nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ... (Tiếp theo trang 61)

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn tồn tại tình trạng như: vẫn còn đảng viên chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò, ý nghĩa của sinh hoạt chính trị, chưa phát huy được trí tuệ, tính tiên phong gương mẫu. Nội dung sinh hoạt chính trị đã đổi mới song vẫn chưa phong phú. Nhằm tiếp tục đổi mới nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt chính trị trong thời gian tới, tôi xin mạnh dạn đề xuất các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với sinh hoạt chính trị. Đây là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu bảo đảm cho các cuộc sinh hoạt chính trị luôn đúng quan điểm, đường lối của Đảng, định hướng của Đảng ủy.

Hai là, đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng làm cho cấp ủy các chi bộ và đảng viên nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của chất lượng sinh hoạt chính trị đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Các cấp ủy cần thường xuyên giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của mỗi đảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng của sinh hoạt chính trị. Nhận thức đúng quyết định hành động đúng là tiền đề giúp đảng viên phát huy tính tích cực, trách nhiệm đóng góp ý kiến, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị.

Ba là, không ngừng đổi mới về nội dung, đa dạng hình thức sinh hoạt chính trị. Đây là giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị. Nội dung sinh hoạt chính trị phải gắn với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường để xây dựng nội dung cho phù hợp, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ đảng viên, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thường xuyên đổi mới hình thức sinh hoạt chính trị, coi trọng hình thức sân khấu hóa vì đây là hình thức lôi cuốn, dễ đi vào lòng người, tác động mạnh mẽ đến nhận thức chính trị, có sức lan tỏa lớn, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Bốn là, tiếp tục phát huy dân chủ để đảng viên tham gia, góp ý kiến vào công việc chung. Việc bàn bạc dân chủ, thống nhất cao trong cấp ủy làm cho các Nghị quyết được ban hành sẽ nhận được sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên. Nghị quyết khẳng định được tính đúng đắn, hiệu quả trong thực tiễn sẽ củng cố thêm niềm tin của cán bộ đảng viên đối với sự lãnh đạo của Đảng ủy Nhà trường.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ SAU 5 NĂM THÀNH LẬP



ThS. Bùi Đức Lý

Trưởng Phòng QLĐT& NCKH

Sau 5 năm 2015-2019, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Tỉnh. Căn cứ kế hoạch được giao hằng năm và nhu cầu thực tiễn của các địa phương, cơ quan, đơn vị, Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt các lớp như sau:

1. Công tác đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính

Công tác đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính được Nhà trường quan tâm, tổ chức và giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đảm bảo đúng khung chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG, ngày 21/4/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc “*ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị-hành chính*”; Quyết định số 8008-QĐ/HVCTQG, ngày 24/12/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc “*điều chỉnh chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính*”).

Trong 5 năm, từ 2015-2019, Nhà trường đã mở được **88** lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính với tổng số **7.199** học viên, cụ thể:

+ Năm 2015: 10 lớp với 939 học viên

+ Năm 2016: 19 lớp với 1.742 học viên (Trong đó có 03 lớp dành cho cán bộ, đảng

viên các sở, ban, ngành của Tỉnh với 233 học viên; 11 lớp dành cho cán bộ, công chức ở địa phương với 988 học viên; 05 lớp dành cho khối lực lượng vũ trang (cụ thể là cán bộ, chiến sĩ công an) với 521 học viên).

+ Năm 2017: 17 lớp với 1.364 học viên (Trong đó có 05 lớp dành cho cán bộ, đảng viên các sở, ban, ngành của Tỉnh với 353 học viên; 08 lớp dành cho cán bộ, công chức ở địa phương với 7218 học viên; 05 lớp dành cho cán bộ, công nhân viên ngành than với 290 học viên).

+ Năm 2018: 16 lớp với 1.203 học viên (Trong đó có 05 lớp dành cho cán bộ, đảng viên các sở, ban, ngành của Tỉnh với 340 học viên; 09 lớp dành cho cán bộ, công chức ở địa phương với 748 học viên; 01 lớp cho khối lực lượng vũ trang với 53 học viên; 01 lớp dành cho cán bộ, công nhân viên ngành than với 62 học viên).

+ Năm 2019: 26 lớp với 1.951 học viên (Trong đó có 05 lớp học tập trung tại nhà trường).

Chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính những năm gần đây được nâng cao rõ rệt, học viên tiếp thu bài học và hoàn thành bài thi đạt kết quả cao.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước

Công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước hàng năm được tổ chức đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập, bồi dưỡng của

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh. Khung chương trình đào tạo theo Quyết định số 51/QĐ-BNV, ngày 22/01/2013 của Bộ Nội vụ “*ban hành chương trình và tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên*”; Quyết định số 975/QĐ-BNV ngày 28/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, nay là Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về “*ban hành Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên*” và Quyết định số 2641/QĐ-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về “*ban hành Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính*”.

Trong 5 năm 2015-2019, Nhà trường đã mở được **49** lớp chuyên viên với tổng số **4.142** học viên, **17** lớp chuyên viên chính với tổng số **1.283** học viên, cụ thể:

Chương trình Bồi dưỡng ngạch chuyên viên Bồi dưỡng ngạch chuyên viên

Chương trình	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính
Năm 2015	18 lớp/ 1.541 học viên	03 lớp/ 254 học viên
Năm 2016	04 lớp/ 370 học viên	02 lớp/ 179 học viên
Năm 2017	09 lớp/ 690 học viên	05 lớp/ 339 học viên
Năm 2018	08 lớp/ 683 học viên	05 lớp/ 378 học viên
Năm 2019	10 lớp/858 học viên	02 lớp/ 133 học viên

chính Năm 2015 18 lớp/ 1.541 học viên 03 lớp/ 254 học viên. **Năm 2016** 04 lớp/ 370 học viên, 02 lớp/ 179 học viên. **Năm 2017** 09 lớp/ 690 học viên 05 lớp/ 339 học viên. **Năm 2018** 08 lớp/ 683 học viên 05 lớp/ 378 học viên. **Năm 2019** 10 lớp/858 học viên 02 lớp/ 133 học viên. **3. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài**

Giai đoạn 2016 - 2019, Nhà trường đã tổ chức được **38** lớp với **849** lượt học viên. Địa điểm tổ chức các lớp bồi dưỡng ở nước ngoài chủ yếu tại 10 quốc gia (gồm: Niu Di Lân, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đức, Lào, Trung Quốc, Đài Loan, Pháp).

Trên cơ sở lấy ý kiến của các sở, ngành và cơ quan chuyên môn, Nhà trường xây dựng khung chương trình; tổng hợp hoàn chỉnh và trình Tỉnh phê duyệt, nội dung tập trung vào các nội dung tỉnh cần như: Công tác xây dựng Đảng; quản lý Nhà nước; xây dựng và quản lý đô thị thông minh; về vận hành, kiểm soát cơ sở dữ liệu hệ thống quan trắc môi trường liên tục, tự động; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý và phát triển du lịch và dịch vụ; lập kế hoạch, hoạch định vùng và không gian trong phát triển du lịch, Marketing du lịch; vận hành và khai thác hệ thống bảo tàng, thư viện và quản trị thiết chế thể thao; quản lý Logistic và Cảng biển...

Về đối tượng học viên: Trước năm 2017, phần lớn học viên là lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương. Từ năm 2017 đến năm 2019, học viên chủ yếu là các cán bộ quản lý cấp phòng và các công chức, viên chức phụ trách trực tiếp các lĩnh vực liên quan đến nội dung đào tạo, bồi dưỡng.

Về hình thức tổ chức: Có 02 hình thức là ký kết thỏa thuận hợp tác và đấu thầu. Với hình thức ký kết thỏa thuận hợp tác, Tỉnh và Nhà trường đã ký thỏa thuận hợp tác với các đơn vị như: Khu ủy Quảng Tây - Trung Quốc; Viện Công nghệ Châu Á AIT; Trường Đại học Công nghệ Auckland - Niu Di Lân; Đại học RMIT- Úc. Giai đoạn 2016 - 2019 đã tổ chức được gần 20 lớp. Riêng với hình thức đấu thầu, Nhà trường thực hiện theo đúng Luật đấu thầu đối với các đơn vị không có thỏa thuận hợp tác, giai đoạn 2016 - 2019, Nhà trường đã tổ chức được trên 20 lớp.

4. Các lớp trong nước có mời giảng viên nước ngoài

Ngoài các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài, hằng năm, Nhà trường đã tham mưu cho Tỉnh tổ chức các lớp trong nước có mời giảng viên nước ngoài. Trong đó, đội ngũ giảng viên là những chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực như: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Du lịch Niu-Di-Lân (Đại học Công nghệ Auckland, Niu-Di-Lân), chuyên gia hàng đầu của Niu-Di-Lân trong lĩnh vực du lịch, phụ trách xây dựng chiến lược phát triển du lịch quốc gia của Niu-Di-Lân; Giám đốc Viện công nghệ Châu Á (AIT) Việt Nam; Giám đốc điều hành cơ quan truyền thông và tiếp thị sáng tạo của Úc, chuyên gia, giảng viên hàng đầu của Đại học RMIT (Úc) trong lĩnh vực truyền thông, tiếp thị sáng tạo, lãnh đạo và cải tiến của Úc; Giảng viên trường Đại học Macquarie (Úc); Giảng viên Trường Đại học AUT (Niu Di Lân); Giám đốc chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, cán bộ nghiên cứu cao cấp của Viện Rajawaili về Châu Á, Trường Havard Kenedy; Giảng viên Đại học Canberra (Úc), nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Úc,...

Kết quả, từ năm 2016-2019, Nhà trường tổ chức được 11 lớp với 478 học viên.

5. Đối với những lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ đương nhiệm và cán bộ dự nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Trên cơ sở tham khảo khung chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường tham mưu lựa chọn những chuyên đề báo cáo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Giảng viên đảm nhận giảng các chuyên đề lý thuyết được Nhà trường lựa chọn mời là các giảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Các chuyên đề thực tiễn do lãnh đạo tỉnh trực tiếp giảng dạy.

Các lớp bồi dưỡng này thường được tổ chức đi nghiên cứu thực tế vào cuối đợt học. Mỗi lớp được chia thành 02 đoàn đi nghiên cứu thực tế tại các tỉnh khác nhau với nội dung phù hợp với đối tượng tham gia. Kết thúc khóa học các học viên phải viết bài thu hoạch gửi về Ban Tổ chức lớp. Hội đồng chấm bài thu hoạch gồm các đồng chí lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, lãnh đạo Sở Nội vụ và các đồng chí trong Ban Giám hiệu Nhà trường. Những bài xuất sắc được lựa chọn để tuyên dương tại lễ bế giảng khóa học.

Kết quả, giai đoạn 2015 - 2019: Nhà trường tham mưu phối hợp và tổ chức 09 lớp với 476 học viên.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt các cấp và bồi dưỡng khác

Ngoài các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ thường niên, Nhà trường tổ chức thành công các lớp bồi dưỡng khác theo sự chỉ đạo và giao trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh. Cụ thể như sau:

Năm 2015 - 02 lớp bồi dưỡng cán bộ cấp phòng với hơn 200 học viên. Năm 2016 - 28 lớp bồi dưỡng cán bộ cấp phòng với 834 học viên; 11 lớp với 366 học viên về các lĩnh vực: Hội nhập Kinh tế đầu tư; Quản trị dịch vụ công; Bồi dưỡng năng lực và phương pháp

giảng dạy tiếng Anh; Phát triển thương hiệu Vịnh Hạ Long và tiếp thị du lịch trực tuyến; Kỹ năng đàm phán và giải quyết tranh chấp các dự án đầu tư; Bồi dưỡng tiếng Trung Quốc giao tiếp cơ bản; Bồi dưỡng tiếng Anh

cán bộ chủ chốt cấp xã với hơn 300 học viên.... Năm 2019 197 lớp với khoảng 12.000 học viên.

Như vậy, trong 5 năm (2015-2019), công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn

Năm	Các lớp bồi dưỡng khác
2015	02 lớp bồi dưỡng cán bộ cấp phòng với hơn 200 học viên
2016	- 28 lớp bồi dưỡng cán bộ cấp phòng với 834 học viên; - 11 lớp với 366 học viên về các lĩnh vực: Hội nhập Kinh tế đầu tư; Quản trị dịch vụ công; Bồi dưỡng năng lực và phương pháp giảng dạy tiếng Anh; Phát triển thương hiệu Vịnh Hạ Long và tiếp thị du lịch trực tuyến; Kỹ năng đàm phán và giải quyết tranh chấp các dự án đầu tư; Bồi dưỡng tiếng Trung Quốc giao tiếp cơ bản; Bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp cơ bản, nâng cao, hội nhập quốc tế.
2017	- 05 lớp bồi dưỡng HĐND cấp huyện với 466 đại biểu - 47 lớp bồi dưỡng HĐND cấp xã với 4.632 đại biểu. - 82 lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức - 59 lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh với 3.797 học viên
2018	131 lớp với 9100 học viên (trong đó có 121 lớp trong nước, 8.882 học viên). Đặc biệt, từ năm 2018, Nhà trường đã tổ chức 5 lớp bồi dưỡng cho các bí thư, kiêm trưởng thôn, bản, khu phố với hơn 300 học viên; bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt cấp xã với hơn 300 học viên....
2019	197 lớp với khoảng 12.000 học viên.

giao tiếp cơ bản, nâng cao, hội nhập quốc tế. Năm 2017 - 05 lớp bồi dưỡng HĐND cấp huyện với 466 đại biểu; 47 lớp bồi dưỡng HĐND cấp xã với 4.632 đại biểu.; 82 lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

59 lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh với 3.797 học viên. Năm 2018 131 lớp với 9100 học viên (trong đó có 121 lớp trong nước, 8.882 học viên). Đặc biệt, từ năm 2018, Nhà trường đã tổ chức 5 lớp bồi dưỡng cho các bí thư, kiêm trưởng thôn, bản, khu phố với hơn 300 học viên; bồi dưỡng cho

Cử đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, số lượng các lớp bồi dưỡng tăng, quy mô ngày càng mở rộng; công tác tổ chức, quản lý các lớp có nhiều đổi mới theo hướng ngày càng chặt chẽ, nghiêm túc. Nhà trường đã có nhiều biện pháp quyết liệt tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong học tập lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, từng bước khẳng định vị thế, vai trò của Nhà trường trong đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Tỉnh.

MỘT SÔ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐÀO TẠO NGUYỄN VĂN CỪ SAU 5 NĂM THÀNH LẬP 2015 - 2020

 **ThS. Phạm Khánh Phương**

Phòng QLĐT và NCKH

Theo Quy định số 09-QĐ/TW Ngày 13/11/2018, Ban Chấp hành Trung ương “Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh cụ thể hóa bằng Quy định 04-QĐ/TU ngày 16/01/2019, theo đó, nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường, trực tiếp tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ở địa phương. Trong những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã được quan tâm với nhiều biện pháp tích cực và đạt được một số kết quả đáng mừng, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy của nhà trường.

Cụ thể, từ năm 2015 đến nay, Nhà trường triển khai 18 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, trong đó, tổ chức nghiệm thu 10 đề tài; 08 đề tài đang triển khai thực hiện năm 2020; thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh; tổ chức bình quân mỗi năm ít nhất 02 cuộc hội thảo khoa học cấp trường; xuất bản 08 cuốn Thông tin lý luận và thực tiễn với 180 bài viết.

1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp

Từ năm 2015 đến nay, Nhà trường triển khai 18 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, trong đó đã nghiệm thu 10 đề tài, 08 đề tài đang triển khai thực hiện năm 2020; thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. Các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được

giảng viên các khoa thực hiện nghiêm túc, có sáng tạo, một số đề tài có ứng dụng vào hoạt động giảng dạy tại trường, đem lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số đề tài chưa có tính ứng dụng cao.

Đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Nhà trường tham gia đăng ký đề xuất và được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện nhiệm vụ KH&CN “*Thực trạng và giải pháp bồi dưỡng cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tại các xã khó khăn vùng biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh*” từ tháng 12/2018 đến hết tháng 5/2020. Quá trình triển khai thực hiện, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu Nhà trường, cùng cách làm sáng tạo, sự say mê, nhiệt tình của nhóm nghiên cứu, đề tài đã thu được một số kết quả bước đầu có tính khả thi cao. Nhóm nghiên cứu đã xây dựng các chuyên đề sát thực, phù hợp với nhu cầu công việc, khả năng tiếp thu, nhận thức của đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản tỉnh Quảng Ninh cả về kiến thức xây dựng Đảng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ tại cơ sở cũng như kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, ngoại ngữ Tiếng Trung quốc giao tiếp cơ bản.

2. Công tác thao giảng, dự giờ

Công tác thao giảng, dự giờ được quan tâm, triển khai thường xuyên, có hiệu quả. Riêng năm 2019, Phòng QLĐT&NCKH đã tham mưu Ban Giám hiệu Nhà trường tiến hành 51 lượt duyệt giảng cho 26/28 giảng viên. Sau mỗi buổi duyệt giảng Hội đồng khoa học

không chỉ đánh giá qua phiếu chấm với tiêu chí cụ thể mà còn yêu cầu bài giảng phải bảo đảm kiến thức trọng tâm trong giáo trình, gắn lý luận với thực tiễn, cập nhật những nội dung mới liên quan một cách khoa học, đúng đắn với cách tiếp cận khoa học dễ hiểu, dễ nhớ và dễ vận dụng. Ngay sau mỗi buổi duyệt giảng, Nhà trường đều bố trí thời gian thỏa đáng để Hội đồng và giảng viên, giáo viên tham góp ý kiến hoàn chỉnh bài giảng. Vì vậy, từ kiến thức, kỹ năng đến phương pháp giảng dạy của giảng viên đều nâng lên sau mỗi đợt duyệt giảng.

Hằng năm nhà trường tổ chức Hội thi giảng viên, giáo viên dạy giỏi với cách thức tổ chức khoa học, nghiêm túc và khách quan. Hội thi là cuộc sinh hoạt chuyên môn rất sâu rộng, qua đó vừa đánh giá được kỹ năng, trình độ của giảng viên, vừa là cơ sở để Ban giám hiệu, các khoa chuyên môn và trung tâm có những giải pháp sát, đúng hơn nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, đồng thời là cơ sở để chọn cử giảng viên tham gia thi toàn quốc. Đặc biệt năm 2018, 03 giảng viên của Nhà trường tham dự Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều đạt giải cao, trong đó có 01 giảng viên đạt loại xuất sắc.

3. Về tổ chức Hội thảo khoa học

Bình quân hàng năm trường tổ chức 02 cuộc Hội thảo khoa học, trong đó chú trọng xây dựng các Hội thảo có chủ đề phù hợp với nhiệm vụ chính trị và chuyên môn từng năm của tỉnh, của Nhà trường. Điển hình là Hội thảo khoa học dưới hình thức sân khấu hóa được tổ chức tháng 5/2017 với chủ đề “*Sáng mãi tên Người*” nhân chào mừng 127 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Hội thảo được tổ chức nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 của BCH Trung ương Đảng về đẩy mạnh học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 611/KH - UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chủ đề công tác năm “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng nếp sống văn hóa văn minh*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đồng thời đổi mới về hình thức tuyên truyền đưa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến với mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân một cách chân thực và giản dị như chính con người và cuộc đời của Bác. Hội thảo tổ chức thành công và tạo được tiếng vang lớn trong toàn tỉnh, được Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh thu ghi và phát sóng trên kênh QTV1, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của quần chúng Nhân dân về vai trò của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc xây dựng, bảo vệ và thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Hay như Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề “*Vận dụng Nghị quyết số 09-NQ/TU và Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào tuyên truyền, giảng dạy lý luận chính trị*” được Nhà trường tổ chức tháng 4/2018. Hội thảo cũng là buổi sinh hoạt chính trị có ý nghĩa dành cho những người làm công tác tuyên truyền và giảng dạy lý luận chính trị nói chung và nhiệm vụ giảng dạy của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói riêng. Hội thảo thu hút được sự tham gia của các tác giả đến từ các cơ quan thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền và giảng dạy lý luận chính trị trong tỉnh, các giảng viên, giáo viên, học viên. Với 32 bài viết đề cập đến nhiều nội dung khác nhau. Hội thảo tổ chức thành công tốt đẹp, các bài viết đều thể hiện tâm huyết và trách nhiệm của những người đang làm công tác tuyên truyền và giảng dạy lý luận chính trị của tỉnh.

(Xem tiếp trang 79)

QUẢNG NINH - NHỮNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW NGÀY 09/10/2014 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ “CÔNG TÁC LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐẾN NĂM 2030”

 Ban biên tập

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác nghiên cứu lý luận

Các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm, tập trung lãnh đạo đối với công tác nghiên cứu lý luận. Xác định rõ nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ đầu ngành. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới... Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được các cấp ủy Đảng nghiêm túc triển khai thực hiện. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Quảng Ninh là một trong những địa phương đi đầu trong ứng dụng công nghệ trong việc học tập trực tuyến từ Trung ương, cũng như các hội nghị quán triệt của tỉnh truyền đến các đảng bộ trực thuộc tỉnh và mở rộng đến 186 xã phường, thị trấn và các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Việc thực hiện học tập trực tuyến từ Trung ương, từ tỉnh đến cơ sở tạo sự nhất quán về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các chủ trương, đường lối của Đảng đến cán bộ, đảng viên; mở rộng thành phần học tập tiết kiệm thời gian, kinh phí, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Việc tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền được các cấp ủy, chính quyền, đoàn

thể chính trị - xã hội triển khai nghiêm túc gắn với xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Quá trình triển khai đã chú trọng đến việc đổi mới hình thức tổ chức, cách thức truyền đạt, lựa chọn nội dung phù hợp với từng đối tượng. Sau học tập tổ chức cho cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch, từng bước hạn chế bệnh lười học nghị quyết, lý luận của Đảng.

Quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương về công tác lý luận, có sự vận dụng phù hợp với địa phương, nhất là trong tổng kết thực tiễn và phát triển những luận cứ khoa học, cung cấp thông tin, tư liệu có giá trị làm cơ sở hoạch định chủ trương, chính sách có tính chiến lược cho quá trình phát triển của tỉnh, như: Thực hiện chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, thực hiện 3 đột phá chiến lược, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm; phát triển dịch vụ du lịch, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng - an ninh,...

Công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết tại địa phương, đơn vị được chú trọng. Phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các địa phương, đơn vị; xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều làm việc với 14/14

huyện, thị xã, thành phố, kịp thời định hướng những nhiệm vụ quan trọng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tổ chức các hội thảo khoa học với nhiều lĩnh vực, giúp làm sáng tỏ cơ sở lý luận, thực tiễn; tham gia phản biện các chương trình, dự án lớn của tỉnh, dự báo vấn đề và đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể với các cấp ủy, chính quyền nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện. Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh tổ chức trên 60 hội thảo, tọa đàm khoa học, tọa bầu không khí dân chủ, sáng tạo, thảo luận, tranh luận trên các diễn đàn; xuất hiện nhiều ý kiến xây dựng, phản biện, thể hiện những tư duy đổi mới và phương pháp tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn. Trong đó, tỉnh đã phối hợp với các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương tổ chức một số hội thảo đạt chất lượng, góp phần quan trọng xây dựng, hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển của tỉnh, như: phối hợp với Hội đồng lý luận Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Bộ biên tập Tạp chí Cộng sản tổ chức các hội thảo khoa học về: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế - nhìn từ thực tiễn Quảng Ninh; Hội nhập kinh tế quốc tế - 30 năm nhìn lại và thực tiễn Quảng Ninh; Quảng Ninh 30 năm đổi mới cùng đất nước...

2. Công tác tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận, triển khai các đề án, đề tài, sáng kiến, mô hình

2.1. Công tác tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận

Bám sát Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương

về “tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận các cấp ủy Đảng tiếp tục quan tâm đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu bổ sung lý luận phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc thù của địa phương, đơn vị. Xuất phát từ thực tiễn, nhất là các vấn đề, mô hình mới ở Quảng Ninh đang thực hiện, các cấp ủy, chính quyền, 4 ngành, lĩnh vực đã tiến hành rà soát, tổ chức sơ kết, tổng kết những vấn đề cụ thể, phục vụ việc xây dựng đường lối, chính sách, văn kiện Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 -2025, tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước, trọng tâm là 30 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011.

Từ năm 2015 đến nay, Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết trên 100 nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án quan trọng của Trung ương, của tỉnh; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh đã xây dựng trên 500 báo cáo sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Các cấp, các ngành, các cơ sở Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, các trường Đại học, Cao Đẳng đã tích cực, chủ động lựa chọn nội dung tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; Tỉnh đã ban hành 16 nghị quyết, 29 chỉ thị, 305 kế hoạch và các kết luận, công văn... để lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

2.2. Việc triển khai các đề án, đề tài, sáng kiến, mô hình

Hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai xây dựng các đề án, đề tài, sáng kiến, mô hình được tỉnh chú trọng quan tâm, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định, phát triển các chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương. Các ngành, các cơ quan chuyên môn đã tập trung hướng vào nghiên cứu các đề tài, dự án sát với định

hướng của Tỉnh ủy và yêu cầu thực tiễn của tỉnh đặt ra. Trong 5 năm từ 2014 đến nay, tỉnh Quảng Ninh có 150 đề án, đề tài cấp tỉnh được triển khai nghiên cứu. Trong đó có 90 đề tài, dự án về lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội mà trọng tâm về công tác xây dựng thể chế, cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt từ tỉnh đến cơ sở. Chủ động, tích cực nghiên cứu, đề xuất với Trung ương hoàn thiện thể chế, Cơ chế, chính sách thông qua các đề án lớn, nổi bật như: Đề án “Phát triển KT-XH nhanh, bền vững; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh và thí điểm xây dựng hai đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Móng Cái” được Bộ Chính trị cho chủ trương tại Thông báo 108-TB/TW (từ năm 2012) với 07 nhóm cơ chế, chính sách. Xây dựng Đề án “Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn”; Đề án “Xây dựng khu dịch vụ du lịch phức hợp cao cấp có casino tại khu kinh tế Vân Đồn”; Đề án “xây dựng chính quyền điện tử gắn với đào tạo cán bộ điện tử, công dân điện tử”; Đề án số 25 “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”, trên cơ sở đó Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU (khóa XIII). Thực hiện Đề án 25, tỉnh phê duyệt đề án nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tinh giản bộ máy biên chế của 14/14 huyện, thị xã, thành phố; 27 đề án của các sở, ban, ngành. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, sắp xếp, kiện toàn, tinh giản bộ máy theo hướng giảm những tổ chức, đơn vị có chức năng tương đồng, nhiệm vụ, ít hiệu quả hoặc chưa phù hợp về mô hình quản lý, cơ cấu tổ chức. Đồng thời, thành lập mới, chuyển đổi mô hình quản lý đối với những cơ quan, đơn vị cần thiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Quá trình xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, đề tài, dự án của tỉnh luôn

được gắn với việc thực hiện ba đột phá chiến lược. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển trong thời gian qua được tỉnh quyết liệt triển khai và đạt được những kết quả nổi bật. Là địa phương tiên phong triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) và cũng tiên phong trong xây dựng, vận hành mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và ở 14/14 địa phương cấp huyện, được nhiều tỉnh, thành phố học tập, trao đổi kinh nghiệm.

Cùng với các đề tài khoa học, các cấp ủy tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác biên soạn lịch sử Đảng và tuyên truyền, giáo dục lịch sử địa phương. Trong 5 năm, có 75 công trình lịch sử được nghiên cứu, biên soạn, xuất bản. Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, bổ sung lý luận của tỉnh Quảng Ninh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên mọi mặt, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

3. Phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị; Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm chỉ đạo và đầu tư nguồn lực thực hiện. Từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 70.148 lượt cán bộ, công chức, viên chức (3). Trong 5 năm, có trên 900 cán bộ, đảng viên tham gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 62 lớp trung cấp lý luận chính trị với 5.248 học viên và hàng trăm lớp khác(4); các huyện ủy, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức trên 2.000 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho gần 220 nghìn học viên.

Công tác kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, đội ngũ báo cáo viên của Đảng được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Cơ bản đội ngũ giảng viên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn theo quy định(5); đội ngũ báo cáo viên được lựa chọn, kiện toàn thường xuyên, hình thành đội ngũ báo cáo viên từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở với số lượng, cơ cấu cơ bản phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (6). Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị và đội ngũ báo cáo viên, định kỳ 2 năm một lần, ban tuyên giáo các cấp tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, mở hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi, báo cáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và bồi dưỡng những cá nhân xuất sắc cử tham dự hội thi cấp khu vực, cấp Trung ương. Các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nhiều hoạt động nâng cao chất lượng giảng viên như dự giờ, đánh giá giảng viên; tổ chức cho giảng viên đi thực tế và viết báo cáo thu hoạch để bổ sung kiến thức thực tiễn cho bài giảng... Chỉ đạo kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề về công tác tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thị, thành phố theo định kỳ (7).

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện thường xuyên quan tâm tổ chức cho giảng viên sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp hài hòa giữa phương pháp hiện đại và truyền thống; thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị tư tưởng với nhiều chủ đề phong phú, hấp dẫn; các cuộc thi về tìm hiểu, nghiên cứu lý luận chính trị; qua đó, tạo môi trường thi đua, đổi mới phương pháp học

tập, giảng dạy lý luận chính trị cho học viên, giảng viên. Các đơn vị, đã tích cực đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lý luận chính trị theo hướng thực chất, kết hợp đánh giá học viên nhận thức từ bài viết đến vấn đáp, xử lý tình huống chính trị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong học tập lý luận chính trị. Khuyến khích, động viên cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và phương pháp công tác.

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với nhu cầu quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cán bộ dự nguồn học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đảm bảo tính kế thừa trong công tác cán bộ; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo các cấp; bồi dưỡng chức danh bí thư, phó bí thư chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; bồi dưỡng cho bí thư cấp ủy và cấp ủy viên cơ sở, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội.

Giao ban công tác giáo dục lý luận chính trị được tổ chức định kỳ, duy trì thường xuyên trong các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác tuyên giáo hằng năm. Qua đó, kịp thời đánh giá kết quả triển khai thực hiện và nắm bắt, bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại các địa phương, đơn vị, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc của các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện trong việc bổ sung, cập nhật các tài liệu giảng dạy sát với những điểm mới trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với nhu cầu quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và

cán bộ dự nguồn học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đảm bảo tính kế thừa trong công tác cán bộ; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo các cấp; bồi dưỡng chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; bồi dưỡng cho bí thư cấp ủy và cấp ủy viên cơ sở, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội. Giao ban công tác giáo dục lý luận chính trị được tổ chức định kỳ, duy trì thường xuyên

trong các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác tuyên giáo hằng năm. Qua đó, kịp thời đánh giá kết quả triển khai thực hiện và nắm bắt, bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại các địa phương, đơn vị, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc của các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện trong việc bổ sung, cập nhật các tài liệu giảng dạy sát với những điểm mới trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT...

(tiếp theo trang 74)

Năm 2019, Nhà trường tổ chức Hội thảo “Bác Hồ với Quảng Ninh - Quảng Ninh với Bác Hồ” với nhiều nét sáng tạo, đổi mới, mang đặc trưng riêng. Qua Hội thảo, những câu chuyện qua 11 lần Bác về thăm Quảng Ninh từng bước được khắc họa, gợi lại trong ký ức của một vài đồng chí có cơ hội từng được gặp Bác. Hội thảo nhằm mục đích tiếp tục đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành hoạt động thường xuyên, hành động tự giác trong cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên Nhà trường, góp phần hiểu sâu sắc hơn đồng thời tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện chủ đề năm 2019 “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân, học tập và làm theo tư tưởng phong cách Hồ Chí Minh”. Hội thảo ngoài sự tham gia viết bài của đội ngũ giảng viên, khách mời, còn nhận được sự tham gia của một số học viên lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, góp phần tạo các bài viết tại Hội thảo thêm đa dạng và phong phú hơn.

4. Về xuất bản Nội san (thông tin lý luận và thực tiễn)

Bình quân hàng năm Nhà trường xuất bản 02 số Nội san với bố cục bài viết đảm bảo đủ các chuyên mục theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh như: Thông tin lãnh đạo, chỉ đạo; chuyên mục nghiên cứu - trao đổi, chuyên mục kinh nghiệm - thực tiễn, chuyên mục tin tức - sự kiện. 5 năm 2015-2020, Nhà trường đã xuất bản 08 cuốn Thông tin lý luận và thực tiễn với 180 bài viết. Các bài viết chủ yếu tập trung vào những nội dung trao đổi về đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập; chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học; thực hiện và làm theo tư tưởng, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh của đội ngũ giảng viên và học viên Nhà trường...

Với những kết quả đạt được 5 năm qua (2015-2020) kể từ sau khi sáp nhập 3 đơn vị, chúng tôi hoạt động nghiên cứu khoa học tại Nhà trường đang từng bước đi vào nền nếp. Hy vọng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, những năm tiếp theo hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường sẽ còn có nhiều khởi sắc và phát triển hơn nữa.

9 NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUẢNG NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

 Ban biên tập

Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế đã đề ra: Tăng trưởng GRDP năm 2020 đạt hai con số cao nhất theo chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra đầu năm, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không thấp hơn 48.000 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa đạt tối thiểu 37.000 tỷ đồng, thu xuất khẩu trên 11.000 tỷ đồng. Để đạt được mục tiêu trên, Tỉnh chỉ đạo các cấp các ngành tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Nghị quyết 230/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trong đó nhấn mạnh 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung chỉ đạo, kiên định mục tiêu, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước: Tăng cường xúc tiến, quảng bá, kích cầu du lịch Quảng Ninh, là điểm đến du lịch "An toàn – Thân thiện – Hấp dẫn", tái cơ cấu thị trường du lịch; thúc đẩy kích cầu tiêu dùng nội địa; tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại; đẩy mạnh phát triển sản xuất và tối đa hóa giá tăng sản lượng, năng lực sản xuất, tập trung vào lĩnh vực than, điện, dệt may, công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển nông nghiệp toàn diện, hình thành chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm; kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược, trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư, thi công các dự án trọng điểm; nâng cao chất lượng trong cải cách

hành chính thực chất, hiệu quả và toàn diện hơn, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020, hoàn thành xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

3. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành thu – chi ngân sách, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

5. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện hiệu quả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

6. Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, tài nguyên; đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ.

7. Tăng cường công tác thanh tra, tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại tố cáo; bảo đảm quốc phòng an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

8. Thường xuyên theo dõi sát tình hình, tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, kiểm soát chặt chẽ nguồn lây nhiễm bệnh từ bên ngoài vào;

9. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2020.